

Tam Giới Toàn Thư 1

Tam Giới Toàn Thư

Quyển 1

Ấn bản lần thứ 4
Tháng 8, năm 2022

Tác giả: Thủy Liên Tử
Biên tập: Tĩnh Tâm, Thanh Thiên
Trình bày: Tĩnh Tâm
Hình bìa: Thủy Liên Tử

Lời tựa

Sau nhiều năm hoạt động ở lĩnh vực tâm linh, nhìn thấy được sự khổ của nhiều người do không hiểu rõ những việc vô vi, tôi có tâm nguyện biên soạn một bộ từ điển về các sự tồn tại nơi Linh Giới, do chính bản thân được mắt thấy, tai nghe, trải nghiệm thực tế. Hơn nữa, trong cuộc sống hiện nay còn lưu truyền rất nhiều những quan niệm dân gian gây hiểu lầm về sự thật, hoặc chưa chính xác bản chất vấn đề, các tư liệu kinh sách tuy có ghi chép lại nhưng vẫn chưa rõ ràng cụ thể lắm.

Từ những nhân duyên đó, Tam Giới Toàn Thư ra đời với mục đích vén màn sự thật các sự tồn tại trong Tam Giới, nhất là các sự tồn tại vô vi, bán hữu hình mà người thường khó lòng hiểu rõ, do không được tận mắt chứng kiến và trải nghiệm.

Trong bộ từ điển này, có một số thông tin được sưu tầm và biên tập lại từ nhiều nguồn, để nó thể hiện một cách đầy đủ, phản ánh đúng đắn nhất thực tế qua những trải nghiệm của chính tác giả. Với sự hiểu biết hạn hẹp nhất định của bản thân, hẳn sẽ không tránh khỏi những thiếu sót. Thêm nữa, việc

tiếp nhận thông tin của mỗi người lại có những cách hiểu khác nhau, mong quý độc giả sẽ hoan hỷ không phiền lòng nếu có điều gì đó khác với sự nghĩ, hiểu của mình nhé.

Hy vọng bộ từ điển nhỏ này có thể đem lại cho quý độc giả những thông tin hữu ích, ứng dụng được vào thực tế cuộc sống. Đối với mỗi mục từ, tác giả đều chia sẻ nhiều khía cạnh khác nhau của vấn đề để quý độc giả tiện việc tra cứu và suy xét. Nếu có điều chi sơ sót, mong nhận được những ý kiến đóng góp, phản hồi của quý độc giả để các ấn phẩm lần sau được hoàn thiện hơn.

Đã biết đến huyền vi Đạo Pháp
Tự thân tâm về cửa sắc không
Gắm hoa đôi áo tang bông
Thương mùi đạo đức mền dòng thiện dân...

Thủy Liên Tử

Tháng 6, năm 2016

Tam Hồn Thất Phách

Ba Hồn Bảy Vía

Mỗi người, vật tồn tại nơi thế gian đều có Tam Hồn Thất Phách, hay dân gian thường gọi nôm na là Bảy Vía Ba Hồn. Ở vật chất, thực vật, động vật thì Ba Hồn Bảy Vía này ít phức tạp như của con người.

Tam Hồn

Tam Hồn hay Tam Thể Xác Thân là ba phần hồn cấu tạo nên chúng sinh nơi thế gian, bao gồm:

1. Hồn Thiêng, Linh Hồn, Tâm, Thần

- Hồn Thiêng là phần hồn có trí tuệ siêu việt, trợn lành, hay còn gọi là Lương Tâm, Phật Tính, Ánh Sáng Thiên Lương, Minh Triết.

- Hồn Thiêng tác động lên bản thân mỗi người, hướng con người về Chân Thiện Mỹ.

2. Hồn Đại, Thần Hồn, Trí, Khí

- Hồn Đại là phần hồn có trí tuệ chưa sáng suốt, cần được học hỏi, dẫn dắt bởi Hồn Thiêng qua quá trình trải nghiệm sinh sống nơi thế gian.

- Hồn Đại là bản thân mỗi người, sẽ chịu nghiệp thiện, ác của mình khi xu hướng theo tiếng gọi lương tâm hay dục vọng thể xác.

3. Hồn Xác, Thân Xác, Thân, Tinh

- Hồn Xác là phần hồn hữu hình do tinh cha huyết mẹ tạo thành, được nuôi dưỡng bằng vật chất thể gian.

- Hồn Xác có xu hướng thỏa mãn các nhu cầu thể xác, dục vọng mang tính bản năng của động vật như là đói thì kiếm ăn, tới mùa thì muốn sinh sản... theo điều kiện môi trường sống.

Thất Phách

Thất Phách hay Thất Vía là bảy tính chất tình cảm của chúng sinh nơi thế gian, bao gồm:

1. Hỷ: Mừng
2. Lạc: Vui
3. Ái: Yêu thương

4. Nộ: Nóng giận
5. Ác hay Ô: Ích kỷ, xấu
6. Ai: Buồn rầu
7. Dục: Ham muốn

Người chế ngự được bảy tính chất này, làm chủ nó hoàn toàn, không để nó chi phối thân tâm của mình, người ấy đang tiến gần với Đạo. Người dù có tu tập trăm muôn ngàn kiếp, dành trọn kiếp sinh của mình để công phu, rèn luyện thân tâm nhưng chưa làm chủ được Thất Tình hoàn toàn thì vẫn dễ sa vào trầm luân, khổ hải của Thất Tình Lục Dục, điên đảo mộng tưởng.

Ma

Bóng ma

Nguồn gốc

- Ma là phần ý niệm tàn dư tại một địa điểm của người, vật có tâm tình sâu dày ở đó. Có thể người, vật ấy còn sống, hoặc đã chết, hoặc ở giữa hai cõi như trường hợp người đã chết hiến nội tạng, phần thân thể ấy tiếp tục được sống trong một thân thể sống bình thường khác.

- Trong dân gian thường nhầm lẫn khái niệm ma với vong linh. Ma chỉ đơn giản là cái bóng vô tri vô giác, còn vong linh hay âm linh, hương linh mới là chân hồn của người đã mất.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Ma thường thị hiện cái bóng mờ mờ ảo ảo, không rõ ràng thân ảnh, có khi là màu đen, trắng ngà hay xanh nhạt, đỏ cam.

- Ma được gọi là cái bóng vì đó là sự thị hiện

của một hoặc nhiều vía trong bảy vía. Một vía có thể thị hiện riêng biệt thành một cái bóng, hoặc nhiều vía gộp chung lại thành một cái bóng. Bảy vía này bao gồm:

1. Hỷ: Mừng
2. Lạc: Vui
3. Ái: Yêu thương
4. Nộ: Nóng giận
5. Ác hay Ô: Ích kỷ, xấu
6. Ai: Buồn rầu
7. Dục: Ham muốn

- Khi một người còn sống, do một duyên nào đó mà lực tinh thần, ý chí, ý niệm của người ấy phát ra một cách mãnh liệt khiến cho các vía có đủ khả năng thị hiện một cách rõ ràng tại nơi đó. Khi một người mất đi thân mạng hoàn toàn, da thịt trở về cát bụi, chỉ còn xương, tro tàn thì lúc ấy các vía mới hoàn toàn tiêu biến hết. Vậy nên ma được hiểu là những ý niệm, tâm tư, nguyện vọng, tính cách đặc trưng, tình cảm tàn dư rất mãnh liệt của một người, vật được thị hiện trong môi trường phù hợp.

- Trường hợp người đã chết, hoặc nửa sống nửa chết cũng tương tự. Chỉ cần ý chí, ý niệm, cảm xúc đủ mạnh mẽ đều có thể tạo nên một hoặc nhiều cái bóng ở mọi nơi mà người ấy đi qua. Những cái bóng ấy sẽ dần dần tự tan biến theo thời gian, hoặc khi vật

chủ của cái bóng là thân xác hoàn toàn tan rã chỉ còn xương cốt.

- Bóng ma không có ý thức, nên không thể phát ra tiếng nói để giao tiếp, cũng không có biểu hiện nào khác ngoài việc thể hiện, lặp lại những hành động từ luồng ý niệm mạnh mẽ của người, vật đã lưu lại nơi ấy. Nhìn vào những hành động, biểu hiện đặc trưng của cái bóng, chúng ta có thể đoán biết được tâm tư nguyện vọng, những điều được suy nghĩ nhiều, tâm tình cảm xúc mãnh liệt của chủ nhân cái bóng ấy.

• Ví dụ cụ thể

Một đứa trẻ thèm được chơi xích đu, nên được bố mẹ dẫn ra công viên chơi xích đu. Em nó thỏa sức ngồi chơi trên ấy, vẻ mặt vô cùng hoan hỷ, hạnh phúc dữ lắm. Cuộc vui nào cũng đến lúc tàn, em nó buộc phải về với bố mẹ dù trong lòng còn nhiều tiếc nuối. Ánh mắt cứ luyến tiếc nhìn về cái xích đu đằng xa, thèm muốn được chơi thêm, chơi thêm nữa.

Tại cái xích đu ấy, vào lúc trời chạng vạng tối, hoặc khi trời se lạnh, âm khí nặng, cái bóng của em bé sẽ thị hiện hình dạng đang vui đùa trên chiếc xích đu. Tất nhiên, cái bóng đó chỉ mang bốn phần vía là ai dục và hỷ lạc, vì đứa bé chơi thì vui vẻ an

lạc, mà không được chơi thì buồn rầu và thèm muốn được chơi.

Cái bóng đó, nếu ai có duyên gặp được, thì chỉ thấy nó vui cười mà thôi. Nhưng nếu hỏi chuyện thì nó sẽ không trả lời được, vì nó không phải là một sự tồn tại cụ thể, mà chỉ là phần ý niệm tàn dư còn sót lại của đứa bé. Cái bóng đó sẽ không thể thị hiện rõ ràng nếu môi trường có dương khí mạnh như thấp nển, đốt lửa, hay có nhiều người đang tụ tập, sinh hoạt ở nơi ấy.

Sau một thời gian, cái bóng đó sẽ tự nhiên biến mất khi dương khí dần trung hòa hết phần tâm tình mãnh liệt của em bé ấy, hoặc khi được các pháp sư làm phép cho tiêu tan âm khí ở nơi đó.

Vậy nên các bạn đừng bao giờ sợ ma nhé!

Chân hồn

Vong linh - Anh linh

Nguồn gốc

Khi một người, vật chết đi, tức là thân xác tắt thở, kết thúc sự sống nơi thế gian hữu hình. Hai phần hồn còn lại là trí và linh thì luôn đi chung với nhau, có hình dáng y khuôn như thể xác lúc còn sống trước khi chết. Cả hai phần này được gọi chung là chân hồn, vong linh hay anh linh.

*** Sự khác nhau giữa ba từ ngữ trên**

- Chân hồn chỉ về sự tồn tại chân thật của phần hồn. Thân xác thì giả tạm do tứ đại hiệp thành, hết duyên thì tan, trở về cát bụi. Duy chỉ có phần hồn chân thật thì còn mãi.

- Vong linh, âm linh chỉ về phần hồn đã mất đi phần thân xác hữu vi.

- Anh linh, hương linh chỉ về khả năng phi thường của phần hồn, do đã bỏ đi phần xác phàm

trần hữu hình chịu các giới hạn của vật chất. Đây còn là phần hồn có sự tu tập tinh tấn nhất định, hoặc có phẩm vị cao trọng nơi cõi vô hình.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Khi còn sống có ngộ tính, tri thức, tính cách, dung mạo, hình dáng như thế nào thì khi chết đi, vong linh sẽ mang đầy đủ các đặc tính y như thế ngay thời điểm lúc thân xác vừa mới chết. Khi còn sống, nếu phần thân xác khiếm khuyết tay chân, hoặc không may bị tai nạn mà vong thân, lúc bấy giờ vong linh cũng thị hiện thân ảnh không còn lành lặn như thế. Thế nên có những trường hợp âm linh Chiến Sĩ cầm đầu của mình đi lang thang đòi mạng là vậy.

- Vong linh chỉ thay đổi hình dạng, dung mạo, tính cách, tri thức, ngộ tính của mình cho tinh tấn hơn khi có thể Định Tâm được, hay còn gọi là Ngưng Thần Thanh Tĩnh, tức để cho phần linh hồn dẫn dắt phần trí hồn hướng về Chân Thiện Mỹ. Hoặc vong linh cũng có thể trở nên bất thiện hơn so với lúc thân xác vừa mới chết.

- Khi thân xác dần bị phân hủy, côn trùng, vi khuẩn bắt đầu ăn xác, lúc đó vong linh cũng thị hiện hình ảnh như thân xác đang bị phân hủy ấy. Do các sợi dây liên kết giữa thân xác cùng với thần trí vẫn

còn tồn tại, nên vong linh sẽ cảm nhận được rõ ràng nỗi đau của thân xác đang dần tan rã.

- Một số phương thức trợ duyên cho vong linh sớm vượt qua giai đoạn này:

+ Hỏa thiêu giúp cho cảm giác đau đớn ấy được rút ngắn lại, chỉ đau một lần lúc thiêu xác rồi thôi.

+ Nương nhờ vào điển lực thiêng liêng của các bản kinh cầu siêu, hoặc năng lực chữa lành thân tâm của các pháp sư có định lực cao, thân tâm thanh tịnh để lan tỏa đến vong linh.

+ Bí pháp Đoạn Căn cũng giúp cho thần thức, chân hồn hoàn toàn tách biệt với xác thân Tứ Đại dù thân xác ấy chưa tan rã hoàn toàn nhưng đã cắt đứt được sợi dây liên kết thất tình lục dục.

Nhờ vậy, vong linh sẽ bớt đi phần nào những đau đớn khổ sở trong quá trình thân xác phân hủy, dần trở nên tịnh lặng.

- Thông thường, vong linh nhìn như người bình thường, nhưng có sự khác biệt ở chỗ ấn đường, khuôn mặt, nhìn sẽ có cảm giác u tối và lạ lùng, không rõ ràng như người sống.

- Vong linh hay linh thể nói chung di chuyển rất nhanh, khó nhìn thấy rõ, nên người ta thường chỉ thấy một phần thân ảnh, phần thân dưới không thấy rõ. Để ý kỹ sẽ thấy họ di chuyển không gây ra tiếng động, vì là bóng hình mà, với cả chân sẽ hơi cách mặt

đất một chút tầm 1 - 3 cm, chớ không phải bay lơ lửng mà cũng chẳng phải đi chân chạm đất. Cũng có khi phần thân dưới này không được chính linh thể ấy tập hợp năng lượng tinh thần để thị hiện rõ ràng, nên chỉ có thể thấy nó mờ nhạt, như một làn sương khói, hay trông giống như cái đuôi rắn dài từ thân vậy.

- Vong linh không sợ ánh sáng ban ngày như phim ảnh, tích truyện hay đề cập. Họ vẫn đi giữa trưa nắng ngoài đường và thị hiện cho một số người đủ duyên, hợp năng lượng có thể nhìn thấy. Chỉ một số vong linh có thói quen ở nơi u tối thì họ không thích ra nơi có nắng sáng mà thôi.

- Vong linh có thể tương thông giao tiếp với người sống bằng tâm thức trực tiếp, hoặc gián tiếp tác động ý niệm lên một cá thể để người đó làm, nói theo ý của mình. Vong linh có thể nhập hồn vào thân xác của người có dòng ý niệm tương ứng với họ, từ đó mượn xác thân hữu hình đang sống để giao tiếp với thế giới xung quanh.

- Người ta hay nhìn thấy người thân của mình về nói chuyện, thấy được hình ảnh như người thật tuy có hơi mờ mờ ảo ảo, có khi thấy trong mơ. Đó chính là sự thấy biết vong linh, chớ không phải gặp ma. Nhưng từ ma lại được dùng quá rộng rãi và phổ biến, thế nên người ta đã đồng hóa ma với vong linh, thành ra gọi là hồn ma.

Quý

Nguồn gốc

Quý là những vong linh có ý chí, lực tinh thần mạnh mẽ, hoặc có những ham muốn, tâm niệm, chấp niệm mãnh liệt chưa được hoàn thành.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Quý thường mang hình dạng dị thường, có phần đáng sợ do những chấp niệm của bản thân quá sâu dày. Một số chủng loại quý có sắc tướng đẹp đẽ, hoặc họ cố tình thị hiện hình tướng đẹp đẽ để cảm dỗ con người gây nên tội lỗi, làm theo những gì họ muốn, từ đó họ cảm thấy được thỏa mãn dục vọng của mình.

- Quý thường tập hợp thành từng nhóm, hội có cùng quan điểm, sở thích, ý nguyện về sự tồn tại, chỉ một số ít là hoạt động riêng lẻ. Để đạt được mục đích của mình, họ có thể bất chấp những quy luật, những ranh giới giữa hai cõi Âm Dương.

- Vong linh và quỷ vốn dĩ không xấu, ác. Họ chỉ

đơn giản là những sự tồn tại nơi cõi vô hình, họ có cách suy nghĩ riêng của họ. Sẽ là xấu, ác hay thiện lành, tốt đẹp tùy theo những người tiếp xúc với họ. Hoặc những việc họ làm có ảnh hưởng tốt, xấu đến những người họ tiếp xúc, hay chịu sự chi phối, ảnh hưởng từ họ. Từ điểm này mà hình thành thêm các dạng khác là Ác Ma, Ác Quỷ, Quỷ Thần, Chánh Thần, Thiện Thần...

Phương thức tương tác, giao tiếp

- Quỷ và vong linh đều là những sự tồn tại với tâm tình đau khổ, thần thức còn mơ hồ, vô minh, chấp niệm sâu dày. Cho nên khi tiếp xúc với họ, chúng ta cần giữ thái độ bình tâm, không sợ hãi, không dao động tâm tình của mình. Dùng tình yêu thương chân thành để cảm hóa, khuyên bảo họ, từ đó giúp họ giải trừ những đau khổ do mê chấp, oán hận trong lòng.

- Tuyệt đối không giao ước, thương lượng mang tính đổi chác với quỷ. Vì kết quả cuối cùng, người giao ước sẽ đánh mất chính mình, đánh mất những gì mình quý trọng nhất khi bản giao ước với họ được thực hiện. Cụm từ “Bán linh hồn cho quỷ” ý nói về việc người ta hoàn toàn đánh mất bản thân vì lời giao ước, trao đổi với quỷ.

Giải mã hiện tượng Quỷ Nhập Tràng

- Nhập là vào, hòa vào nhau. Tràng hay trường chỉ về một khoảng đất trống, một nơi có đông người tụ tập. Như vậy, Quỷ Nhập Tràng có thể hiểu là việc một linh thể ở thế giới khác xuất hiện, ám nhập vào thế giới hữu hình nơi chúng ta đang sống.

- Linh thể này ám nhập trực tiếp vào một người, vật nào đó, con vật hay cây cối rồi biểu hiện, tương tác với thế giới này những chuyện lạ lùng như:

+ Xui khiến tâm trí làm việc mà người ta không nghĩ tới, người ta không tự chủ được bản thân, bị chi phối mang tính cưỡng chế.

+ Chủ động mời gọi linh thể khác vào cơ thể mình hoặc người khác qua hình thức áp vong, ám nhập đánh võ đi quyền trong các môn phái Thần Quyền, Võ Bùa.

+ Ám nhập vào đồng xu, cây bút trong hình thức cầu cơ, chấp bút rồi viết nên những điều mà người ta mong cầu được biết.

- Để hóa giải tình trạng này, chúng ta có thể thực hiện các phương thức sau:

+ Không tin, phủ nhận sự tồn tại của họ, sự tương tác của họ với mình là tự nhiên họ không thể liên kết, không tương tác được nữa.

+ Nếu là cầu cơ, chấp bút mà có quỷ ám nhập

vào, cần rút tay người đang tương tác ra, buông viết, buông bàn ra là được.

+ Nếu ám nhập trực tiếp vào người hay con vật, cây cối nào đó, bình tĩnh tĩnh tâm lại chớ nên hoảng sợ, chậm rãi đọc to rõ câu tâm chú sau vài lần thì tự nhiên họ xuất ra:

“Nam mô Hư không hiệp nhập vô nhất vật.”

Ngoài ra có thể hơ nhang, hơ lửa hoặc dùng Thanh Tịnh Thủy tắm gội, vẩy nước lên đối tượng bị ám nhập.

• Cách điều chế Thanh Tịnh Thủy

Pha nước nóng ấm vừa đủ, cho 9 chiếc lá hoặc 9 chiếc gai của cây bất kỳ vào nước. Cho vài muỗng muối, cùng vài giọt dầu xức người, thêm một ít rượu vào cho có hương thơm của rượu và dầu hòa với nhau. Dùng nước đó lau người, hoặc tắm từ trên đỉnh đầu xối xuống toàn thân.

9 chiếc gai hoặc 9 chiếc lá pha nước này, có thể ra chợ mua mấy cành hoa hồng, hoa bông giấy, cây xương rồng đều được. Có thể kiếm một cây đang còn sống, lại đó nói với cây cho mình xin lá và gai đem về làm nước phép cho người bệnh. Xin xong cũng không quên cảm ơn cây. Như vậy thuốc mới có hiệu nghiệm tốt nhất.

Nga Quỷ

Nguồn gốc

- Nga Quỷ là vong linh của người chết nhưng có nhiều ham muốn, dục vọng cần được thỏa mãn mà chưa thỏa mãn được. Trong các nhu cầu ham muốn ấy, tất nhiên thức ăn ngon và quần áo đẹp luôn là những tiêu chí đầu tiên, cũng giống như khi người ta còn sống vậy.

- Nga Quỷ còn là vong linh của người chết vì quá đói khát. Do quá đói khát trước khi chết, nên họ luôn khao khát một bữa ăn ngon, vọng cầu một bữa no lòng. Khi thân xác chết đi, thần thức bám chấp vào việc đói khổ đến chết mà trở thành Nga Quỷ.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Nhìn chung, Nga Quỷ thường thị hiện thân ảnh với những đặc trưng sau đây:

+ Hai mắt to, lồi ra do thích ngắm nhìn những gì mình chưa có, không thuộc về mình, vọng tưởng sở hữu.

+ Hai tai dài, hơi to và hơi nhọn do thích nghe xem ở đâu có đồ ăn ngon, có ai đang khen mình, có ai nhắc đến mình không.

+ Răng lỏm chớm do luôn cảm thấy thiếu, đói ăn khát uống, không giữ gìn khẩu nghiệp, lại thường xuyên nhỏ dãi do thèm thuồng, khao khát, ham muốn có được nhiều thứ.

+ Tóc loe hoe vài cọng, gàn như hói trọc do luôn phải suy nghĩ, tìm cách để có miếng cơm manh áo một cách cật lực, làm sao để được sung túc.

+ Da ngăm đen, cháy sạm do những đau khổ, u sầu bởi chấp niệm cầu mà chẳng đạt được từ trong tâm thị hiện ra ngoài.

+ Cổ teo nhỏ, vươn dài do ham muốn thì nhiều mà thoả mãn chẳng được bao nhiêu, cứ phải ngóng đầu ngóng cổ trông chờ sự bố thí, mong chờ lợi lộc đến với mình.

+ Thân hình có tay chân ốm, chỉ là da bọc xương, lòi xương trên người do ham muốn nhiều mà chẳng thể thoả mãn được.

+ Bụng bự do chất chứa nhiều ham muốn, thu nạp vào bao nhiêu cũng không thấy đủ, tham lam vô hạn.

+ Thường chỉ mặc độc nhất một chiếc quần ngắn nho nhỏ, có khi là chẳng có manh áo che thân do luôn cảm thấy thiếu thốn.

+ Có mùi hăng hắc khó ngửi do tâm cảm của họ toàn chứa đựng những điều đau khổ, u uất, cầu bất đắc. Họ lại thường xuyên trú ngụ ở những nơi tối tăm, ẩm thấp thiếu ánh sáng, nên khí chất của họ càng tỏa ra mùi hăng hắc khó ngửi.

- Con người dễ tương thông, cảm ứng khi tiếp xúc với Nga Quỷ. Họ có thể tác ý đến những người có nhiều tham vọng, ham muốn, thèm khát được ăn mặc, quyền lợi các thứ. Lúc bấy giờ, người bị tác động sẽ trở nên cộc cằn, thô lỗ, thể hiện rõ sự tham của mình như tham ăn, tham mặc, tham tiền, tham quyền... một cách rõ ràng chẳng cần kiêng dè, sĩ diện trước ánh mắt của bất kỳ ai.

- Việc tiếp cận, tương thông thường xuyên với một người khiến cho Nga Quỷ dễ dàng ám nhập vào thân xác của người còn đang sinh sống ấy. Khi đã nhập xác vào người sống, có hai mức độ là nhập nhất thời và nhập toàn phần.

*** Nhập nhất thời**

Nga Quỷ chỉ ám nhập trong một khoảng thời gian nhất định trong ngày, thường là gần đến giờ cơm, buổi trưa nắng nóng, hoặc khi trời chạng vạng tối, tiết khuya se lạnh. Khi nhập vào, ăn no rồi sẽ xuất ra.

* Nhập toàn phần

- Ngạ Quỷ nhập vào, ăn uống no nê xong nhưng không xuất ra, cứ muốn tiếp tục ở trong thân xác của người sống. Lúc bấy giờ, người ấy sẽ thị hiện hình tướng Ngạ Quỷ:

+ Hai mắt trắng dã, dễ dàng nhìn thấy tròng trắng nhiều hơn tròng đen. Mắt trông lơ lơ như người bị chứng mất ngủ lâu ngày, hơi thâm quầng xanh đen trên mặt, đặc biệt chỗ hai mắt.

+ Miệng thường xuyên ứa nước bọt, có khi nước dãi chảy cả ra ngoài miệng. Người bị nhập không làm chủ được mình, nhất là khi nhìn thấy đồ ăn sẽ muốn nhào vào, bốc ăn ngấu nghiến không quan tâm đến ánh nhìn của mọi người xung quanh.

+ Đói bụng rất nhiều, ăn hoài không thấy no, ăn liên tục chẳng muốn dừng, vì cảm thấy đói hoài.

+ Hai tai rất thính, ai nói gì nhỏ nhỏ từ xa cũng có thể nghe thấy. Rất dễ nổi nóng, nhất là khi nghe thấy ai đó chê bai họ, hay không cho họ ăn.

+ Sợ nước, sợ ánh sáng, sợ nghe tiếng tụng kinh, gõ mõ, niệm Phật, sợ các pháp sư, các vị Hộ Pháp. Nếu nhìn thấy ảnh tượng của chư vị đạo đức cao trọng, họ thường dập đầu cúi lạy để tỏ lòng thành kính và cầu xin sự ban phước, bố thí.

- Đối với tình trạng nhập toàn phần, nếu như gia

đình, bạn bè, người thân không nhận thấy được sự thay đổi kỳ lạ của người bị nhập, không tìm được phương thức hóa giải như dẫn đi chùa sám hối, gặp các pháp sư có tâm đức, pháp lực cao có thể giải xuất ra. Một thời gian sau, khoảng tầm một năm từ ngày bị nhập, tinh thần của nạn giả sẽ dần dần đồng hóa với Nga Quỷ. Lúc đó, tuy hai mà một, Nga Quỷ có thể nói là đã chiếm xác hoàn toàn, ý chí của người bị nhập xác gần như đã đánh mất. Dù cho may duyên gặp được các pháp sư cao trọng thì cũng không cách nào trục giải ra được vì đã đồng hóa với nhau.

- Chỉ đến khi người ấy chết đi, hồn lìa khỏi xác, lúc này sẽ phân tách lại thành hai vong linh riêng biệt của người đó và Nga Quỷ. Ở một số trường hợp đặc biệt lâu, nặng, và sự tương đồng quá hoàn hảo thì sau khi vong thân mạng, hai vong linh ấy sẽ kết hợp thành một chân hồn thống nhất. Tất nhiên nhân quả, nghiệp duyên của chân hồn đó được cộng dồn từ hai phần nhân duyên nghiệp quả của người bị nhập với Nga Quỷ đã nhập người đó.

Phương thức tương tác, hóa giải

- Nếu nhận thấy người nào có các biểu hiện của Nga Quỷ ám nhập, cần nhanh chóng đưa đến chùa hoặc ngôi tâm sự, chia sẻ cho Nga Quỷ xuất ra.

- Quý tăng ni, đạo sĩ, pháp sư hiểu chuyện và có tâm đức, pháp lực thực sự sẽ chỉ luôn dùng những biện pháp ôn hòa, hóa giải duyên nghiệp giữa người sống với Ngạ Quỷ mà không dùng đến các hình thức bùa phép trừ yểm, đánh đập, la mắng hay đe dọa. Tránh tin lầm tà sư lợi dụng cơ hội hại người để khoe danh mình.

- Tuyệt đối không được mắng chửi, đánh đập, đe dọa, vì điều ấy chỉ làm cho tình trạng tồi tệ hơn mà thôi. Nếu nhìn thấy người mình nhờ giúp đỡ có dấu hiệu dùng những biện pháp bạo lực, không ôn hoà, lập tức ngưng ngay và tìm người khác giúp đỡ. Hoặc bản thân cố gắng tâm sự, chia sẻ để mời Ngạ Quỷ xuất khỏi người sống ấy.

- Có thể trì tụng Kinh Giải Oan, Kinh Cầu Siêu, Kinh Cứu Khổ, đồng thời dùng Thanh Tịnh Thủy để tắm cho người bị nhập, giúp họ xả hết trược khí, an tịnh thần trí. Công thức gồm: 1 lít nước đun ấm, 1 muống canh muối trắng, 1 chén rượu trắng hoặc giấm nuôi, vài giọt dầu xức, 9 cái lá hoặc 9 cái gai của bất kỳ loại cây nào. Khi lấy lá và gai nhớ nói với cây ấy rằng cho mình xin lá và gai để cứu giúp người giải bệnh, không quên cảm ơn bạn cây ấy.

- Nên cúng thí thực cho Ngạ Quỷ thường xuyên với lòng cảm thông, sự quan tâm chân thành. Nhờ vậy, Ngạ Quỷ cảm nhận được tình thương của người

sống dành cho mình mà được an ủi phần nào, sẽ bớt thèm muốn, bức xúc đến nỗi phải nhập vào người sống để thỏa mãn.

- Việc cúng thí thực này cũng thật đơn giản thôi, chỉ cần một chén cơm, một ít đồ chay, một ít trái cây hoặc một vài cái bánh, một tách trà, chung rượu cũng gọi là của lễ tỏ lòng quan tâm, thương cảm. Thành tâm bố thí, cầu nguyện cho họ được an lạc, sớm giác ngộ, xả bỏ những chấp niệm ham muốn của mình, thì tự nhiên họ sẽ dần được giải khổ, cảm thấy an lạc, bình yên mà siêu thoát.

*** Luôn tâm niệm một điều**

Dùng yêu thương để giải quyết mọi vấn đề liên quan đến thế giới vô hình. Rồi mọi việc sẽ ổn.

Tôi đã từng gặp được vài bạn Nga Quý trong đời sống thực tại, khi họ nhập vào những người sống. Lúc ấy, trông họ đáng thương lắm, đói bụng, thèm được một miếng ăn. Xin bát cơm trắng, họ cầm lên tay bốc ăn ngẫu nhiên không kịp nuốt, cơm có rơi vãi ra đất cũng lượm lên từng hạt rồi bỏ vào miệng ăn ngon lành. Trông họ ăn với vẻ mặt hạnh phúc vô cùng...

Trân trọng từng hạt châu ngọc chúng ta may mắn có được trong mỗi bữa ăn, đừng nên bỏ thừa

múra gì hết. Nếu ăn uống hoang phí thì sau này khi chết đi, sẽ trở thành Nga Quỷ đó vậy. Đây chỉ là con đường ngắn nhất để trở thành Nga Quỷ thôi, tất nhiên còn nhiều con đường căn duyên, nghiệp quả khác khiến một người khi chết đi thì chân hồn trở thành Nga Quỷ lắm.

Chung quy nguyên nhân trở thành Nga Quỷ vẫn là cầu bất đắc thì khổ.

Cô Hồn

Nguồn gốc

Cô Hồn là những chân hồn cô độc, lang thang vất vưởng khắp nơi chẳng biết đi đâu về đâu, chẳng nơi thân thích. Đây là một thành viên thuộc Nga Quỷ Bộ, có nguồn gốc xuất thân từ những dạng tồn tại sau đây:

- Những người lúc còn sống không bà con, họ hàng thân thích, khi chết đi một mình, hàng xóm bạn bè lại lãng quên họ, không chút tưởng nhớ, quan tâm. Những người như thế, chân hồn của họ cô đơn tủi phận nên hóa thành Cô Hồn.

- Những người lúc còn sống thường làm những việc bất thiện, gây tổn hại cho chòm xóm láng giềng. Họ mất niềm tin vào xung quanh, chỉ luôn cảm thấy mình tin được chính mình, tự mình cô lập bản thân với thế giới quanh mình. Những người như thế, khi mất đi thân mạng, gia đình người thân chẳng thường tưởng nhớ, lãng quên họ theo thời gian. Điều này khiến cho tâm thức họ càng thêm tủi phận, cảm thấy cô đơn lạnh lẽo vô cùng nơi Trung Giới. Vậy

nên họ trở thành Cô Hồn, lang thang vất vưởng, chỉ mong tìm được chút hơi ấm tình thương quan tâm đến họ.

- Chúng sinh hữu tình, gặp phải nhiều việc bất thiện xảy ra trong cuộc sống, làm cho chúng sinh ấy cảm thấy bị bỏ rơi, bị quên lãng. Khi chúng sinh ấy mất đi thân mạng trong cô độc, có thể chuyển sinh thành Cô Hồn phi nhân.

*** Một số trường hợp về Cô Hồn phi nhân**

- Các loài vật nuôi đã từng được yêu thương, gắn bó gần gũi với chủ của mình, cuối đời lại bị chủ hắt hủi, bỏ rơi trong quên lãng. Các sinh vật ấy nếu thọ mạng chưa dứt thì khi chết vì buồn tủi, bệnh tật, tai nạn... chân hồn thường trở thành Cô Hồn lang vảng nơi mình đã bỏ thân mạng, khát khao có ai đó quan tâm đến mình như lúc mình đã từng được người chủ yêu thương.

- Nếu loài vật đã từng có chủ nuôi yêu thương, lại bị chủ vứt bỏ, bị giết mạng, ăn thịt, chân hồn ấy cũng ít khi nào oán hận. Chỉ là quá bi thương, tủi phận nên trở thành Cô Hồn lang thang tìm kiếm chút tình thương.

- Các món đồ vật, hay cây cối đã từng được yêu thương chăm sóc rất nhiều, sau một thời gian tánh

linh vật ấy đã thức tỉnh, tâm tình có cảm ứng với thế gian hữu tình. Lúc bấy giờ, người chủ đã từng yêu thương lại lãng quên chúng, hoặc vứt bỏ chúng không thương tiếc do cảm thấy không cần, hay đã có thứ khác làm mình thích thú hơn. Nếu cây cối ấy bị chết, hoặc đồ vật ấy bị hủy hoại tan nát thì xem như kết thúc thân mạng. Những chân hồn như thế cũng lảng vảng nơi thân mình từng bị tiêu hủy, buồn bã cô độc, có thể khiến cho những ai đến gần cũng chịu tác động những tâm tình nặng nề như thế.

- Tất cả các Cô Hồn phi nhân, nếu đủ duyên, hoặc tự buông xả chấp niệm bị bỏ rơi phải chết trong cô độc thì có thể chuyển sinh thành dạng tồn tại khác. Nếu gặp những đồ dùng vật chất, hoặc cây cối khác đang sinh sống trong khu vực mình cư ngụ, họ cảm thấy có thể tương tác, cùng nhau tồn tại lâu dài thì sẽ nương tựa tá nhập vào đối tượng ấy, tiếp tục sinh tồn chờ ngày đủ duyên thì chuyển sinh trong Tam Giới.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Cô Hồn loài người thường thị hiện hình dáng nam tử, nữ nhân, với thân ảnh ốm đói yếu ớt, bụng hơi phình to, quần áo rách bươm, trông khổ não vô cùng. Cô Hồn phi nhân thì thị hiện thân ảnh giống

với thân mạng lúc còn sống nơi thế gian, trông ốm yếu, xanh xao nhợt nhạt.

- Đây là một dạng Nga Quỷ khao khát lòng thương xót, tưởng nhớ, quan tâm. Tâm thức họ thường cảm thấy lạnh lẽo, cô độc và có một chút đói khát, thèm muốn được ăn no, mặc ấm. Họ lang thang khắp nơi, chỉ cần cảm thấy nơi nào có chút hơi ấm của tình thương, của sự quan tâm, nghĩ tưởng về họ thì họ sẽ được thu hút về đấy.

- Tù vào mức độ chấp niệm của tâm thức vào việc như thế, Cô Hồn khi được người khác tưởng nhớ, cúng thí thực, hay chỉ đơn giản là trì kinh niệm chú với lòng thương xót muốn độ duyên cho họ. Lúc bấy giờ họ liền cảm ứng, hoan hỷ vui mừng vô cùng, trong tâm cảm tức thì được sưởi ấm, như một nụ hoa chớm nở giữa đêm đông giá lạnh.

+ Nếu Cô Hồn nào cảm thấy đủ, tự nhiên chuyển sinh thành dạng tồn tại khác an lạc hơn, hoặc đi đầu thai chuyển kiếp nơi cõi giới hữu hình.

+ Bằng không vẫn chưa thấy đủ, họ tiếp tục bám chấp vào nỗi đau khổ của việc thiếu tình thương. Nếu cứ thấy thiếu hoài, thiếu hoài, chẳng bao giờ cảm thấy đủ, thì họ sẽ mãi là Cô Hồn Nga Quỷ lang thang vất vưởng, có khi trăm năm đến ngàn năm vẫn chưa chuyển sinh được. Những trường hợp này, chỉ khi nào may mắn gặp được

người có tâm từ bi quảng đại, lại có an lạc khí mãnh liệt, khi đó tự nhiên Cô Hồn cảm thấy ấm áp, an lạc không còn thiếu thốn nữa. Tức thì họ liền được giải thoát khỏi thân phận Cô Hồn, chuyển sinh thành dạng tồn tại khác trong Tam Giới.

Quan niệm sai lầm về Cô Hồn trong dân gian

*** Việc cúng thí thực cho Cô Hồn**

Ở Việt Nam và Trung Hoa, dân gian thường hay cúng thí thực cho Cô Hồn vào các ngày nguyệt lịch như mùng 1, 2, 15, 16. Do quan niệm dân gian nghĩ rằng bốn ngày kể trên là các ngày đặc biệt, âm linh thường đi ra đường nhiều nên cúng để không bị họ quây phá. Việc này không đúng, vì âm linh lang thang khắp nơi, ngày nào cũng vậy, chẳng riêng biệt ngày nào họ đi ít, ngày nào họ đi nhiều.

Người nào có điều kiện thuận lợi, thực tâm nghĩ đến Cô Hồn, thương xót, muốn bố thí để an ủi phần nào những đau khổ bi thương của họ và gieo duyên lành. Người có tâm tình như vậy, thì mỗi ngày đều nên cúng thí thực, giản tiện thôi không cần cầu kỳ lễ vật chi nhiều.

Việc này mỗi ngày một ít, cũng là công phu thiện hành. Chỉ cần thực tâm gieo duyên lành, thuận

túy quan tâm và chia sẻ đến các Cô Hồn, chẳng mong cầu phước báo đến với mình, chẳng nghĩ rằng mình đang làm việc thí thực là đang tích phước, thì phước báo ấy chẳng thể nghĩ bàn. Đời sống của người đó tự nhiên được an lạc.

Người cúng thí thực nếu tâm tình không thực sự quan tâm đến Cô Hồn, mà là sự mong cầu đổi chác, cúng để được buôn may bán đắt, thì chỉ chiêu cảm thêm những âm linh có lòng tham, ích kỷ giống mình đến gần mình mà thôi. Cuộc sống người ấy cũng dễ xảy ra thêm nhiều việc không hay do các âm linh bất thiện ở gần mình quá nhiều.

Cúng thí thực là điều tốt, khi thực sự người làm việc ấy có tâm tình thương cảm, quan tâm đến các Cô Hồn lang thang vất vưởng. Chỉ cần một trong các món như chén nước, chén trà, nén hương, ít bánh hay chén cháo trắng cũng là quý báu. Người cúng thí thực bày đầy bàn những món ngon vật lạ, mà lòng chẳng thực nghĩ đến việc bố thí, chỉ mong được phước báo về mình thì vô nghĩa lắm vậy.

Việc cúng thí thực càng đơn giản mộc mạc càng tốt, để tránh vướng vào nghiệp hoang phí. Chỉ nên cúng đồ chay, hoa quả, bánh ngọt, trà nước nhẹ nhàng. Không nên cúng heo quay, thịt cá các loại. Dính vào sát nghiệp, dù cho có thực tâm bố thí nhưng lại sát mạng, gây đau khổ cho kẻ khác thì việc

thí thực ấy cũng là bất thiện. Lúc đó, các âm linh Cô Hồn lại chịu ảnh hưởng cộng nghiệp bởi sát nghiệp người bố thí gây ra vì muốn bố thí cho họ, chỉ có hại chứ không lợi ích chi cho các âm linh lẫn bản thân người bố thí.

Các vật thực, đồ cúng sau khi cúng xong thì tuyệt đối không đổ bỏ rác. Vì âm linh chỉ cảm nhận tâm tình quan tâm của người cúng, rồi họ cảm thấy an lạc, chứ đâu có ăn uống gì đâu vật thực, nên đồ dùng ấy người cúng ăn được thoải mái không ảnh hưởng chi cả. Chỉ tránh việc bị bụi hay tàn nhang vấy bẩn thì gạt bỏ phần ấy ra, có thể cho các loài vật khác dùng cũng được.

*** Tháng Cô Hồn, tháng 7 nguyệt lịch**

Dân gian có nhiều người quan niệm tháng 7 nguyệt lịch là tháng Cô Hồn do âm khí nặng nề, điều này không đúng. Về khí âm dương, trong mỗi tháng sẽ có những ngày khí âm thịnh, khí dương suy yếu và ngược lại có những ngày khí dương thịnh, khí âm suy yếu.

Các ngày trong tháng có khí âm thịnh là 3, 7, 13, 18, 22, 27, sáu ngày này còn được gọi là ngày Tam Nương. Những ngày này, do khí âm nặng nên tinh thần người ta dễ bị trì trệ, cảm thấy không thoải

mái, cho nên khi giao tiếp dễ xảy ra những xung đột, bực bội. Không nên khởi tạo, gặp gỡ giao tiếp mang tính chất công việc, kế hoạch quan trọng. Ráng giữ gìn sức khỏe tốt, nếu lỡ bị cảm mạo sơ sơ mà vào mấy ngày này thì bệnh dễ trở nặng. Do vậy người ta xem như là ngày không may, không vui.

Các ngày trong tháng có khí dương thịnh là 9, 12, 15, 19, 24, 29. Sáu ngày này mình thường chọn dùng làm các ngày khai trương, khởi tạo, tân gia, động thổ, gặp gỡ giao tiếp quan trọng.

Các ngày còn lại thì âm dương cũng bình bình, hơn kém nhau thay đổi thường xuyên, không có sự chênh lệch quá nhiều. Tháng 7 cũng như các tháng khác, không có gì đặc biệt hơn hay kém cả.

Cũng có người nghĩ tháng 7 Cô Hồn nhiều, do Địa Ngục ân xá nên họ lang thang nhiều là không đúng. Vì Địa Ngục đã đóng cửa từ lâu.

Chỉ là các âm linh khi còn sống có những tâm tình rung động theo hướng tiêu cực, tội lỗi thì họ thường tập trung lại với nhau ở các cõi giới đầy dẫy ô trược và tội ác. Ma cũ ăn hiếp ma mới, hoặc tự mình làm khổ chính mình, những nơi ấy đầy dẫy đau khổ bởi chấp niệm, bởi tranh đấu, giành giật hơn thua thì người ta gọi là Địa Ngục, chỉ vậy thôi.

Có một số cõi giới, do các nhóm hội, tổ chức nơi vô hình thường hay bắt các chân hồn làm âm

binh cho họ, cũng được hiểu là Địa Ngục. Tất nhiên, cũng có nhân duyên nghiệp quả với nhau cả, không có chuyện bắt hồn vô cớ.

Việc lo sợ tháng 7 Cô Hồn nhiều, nhiều chuyện xấu xảy ra của rất nhiều người mang chấp niệm như vậy, khiến cho họ tự chiêu cảm những việc không hay đến với mình. Vậy nên đừng tự huyễn hoặc mình rồi lại than trách về tháng 7 nguyệt lịch. Tháng 7 lo việc cúng kiếng, nhớ ơn tổ tiên ông bà, làm nhiều việc thiện lành, lánh xa điều dữ là nên làm, nên giữ. Và nên làm thường xuyên suốt cả năm, cả đời chớ không riêng gì tháng 7.

Cô Hồn thì ngày nào cũng có rất nhiều, họ lang thang vất vưởng khắp nơi, lẫn lộn, chung đụng với đời sống vật chất tinh thần của con người. Cho nên nếu ai có lòng thương xót, đoái hoài tưởng nhớ đến các âm linh cô độc như vậy, thường cầu nguyện cho họ được thân tâm an lạc, cúng thí thực bố thí chút nước, chút thức ăn gọi là có lễ cũng là quý báu.

Đừng tiêu tốn tiền bạc vật chất làm các đàn lễ hoành tráng tốn kém để cầu may mắn, phước báo. Họ chẳng hưởng được gì qua những cuộc đổi chác theo kiểu “Tui cúng mấy quý vị, quý vị phù hộ cho tui làm ăn buôn bán được nhe”. Vì tâm cảm mới là quan trọng khi tình người còn dành cho nhau trong từng ý niệm, chỉ thế thôi.

Đồng Tử

Nguồn gốc

Những trẻ em từ khi còn là thai nhi trong bụng mẹ cho đến đủ 12 tuổi, vì nguyên nhân nào đó phải vong thân mạng đều được gọi chung là Đồng Tử.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Đồng Tử thường thị hiện hình dạng trẻ thơ tùy theo độ tuổi của em bé lúc mất, nam nữ có đủ. Những bào thai vừa hình thành, tuy chưa tượng rõ hình hài thai nhi, nhưng khi thai nhi ấy chết đi, phần chân hồn của thai nhi ấy vẫn thị hiện hình dạng là đứa trẻ nhỏ, cỡ chừng 1 tuổi đến 12 tuổi.

- Đồng Tử thường ăn mặc nghiêm chỉnh, sạch sẽ. Một số Đồng Tử khi mất vì hoàn cảnh quá nghèo khó, hoặc mất từ khi còn trong bụng mẹ thì mới thị hiện hình dạng là trẻ nhỏ không có quần áo mặc.

- Đồng Tử rất dễ xúc động, thường hay khóc, cười, thay đổi các sắc thái, biểu tình yêu thương, hờn giận, buồn vui... một cách nhanh chóng. Các

em thích chơi đùa, nô giỡn, thường theo bố mẹ ruột thịt của mình hoặc những người có sự quan tâm, chăm sóc tận tình, đặc biệt gần gũi với các em ấy.

Các dạng Đồng Tử thường gặp

*** Dạng 1**

- Các Đồng Tử rất hiền lành, lễ phép, dễ thương khi được đi theo chư vị cao trọng, hoặc các pháp sư có đạo đức tốt để tu tập, học hỏi nơi cõi hữu hình hoặc vô hình.

- Các Đồng Tử này sẽ thường độ duyên, hộ trì cho những người họ yêu mến như bố mẹ, thân tộc gia đình, hoặc những người cần sự giúp đỡ hợp duyên với các em ấy.

*** Dạng 2**

- Các Đồng Tử vì oán hận bố mẹ, oán hận cuộc đời mà trở thành âm linh Tiểu Quỷ đi chọc phá, hoặc theo ám, dựa nhập những người gây nên nỗi đau cho các em ấy.

- Việc chọc phá, ám nhập này khiến cho khí chất, tinh thần của người bị ám thường xuyên u uất, dễ bấn loạn, thay đổi cảm xúc thất thường giống

như Đổng Tử. Từ đó, đời sống sinh hoạt thường nhật của họ sẽ gặp nhiều khó khăn, chướng ngại, có khi ảnh hưởng xấu tới sức khỏe và nguy hiểm đến tính mạng.

*** Dạng 3**

- Các Đổng Tử do bị tà sư, các thế lực cường quyền dụ dỗ, bắt giữ để biến thành âm binh Tiểu Quỷ phục vụ cho những mục đích, mưu đồ bất chính của mình.

- Các Đổng Tử này rất đau khổ, bi thương, thường tìm cách chạy trốn, cầu cứu sự giúp đỡ từ các pháp sư, chư vị cao trọng, hoặc những người hữu duyên tiếp cận với các em ấy.

*** Dạng 4**

- Các Đổng Tử không oán hận, không yêu ghét bất cứ ai, việc gì trong cuộc đời này, chỉ đơn giản là không còn tin tưởng bất kỳ điều gì nữa, không tin tưởng vào cả sự tồn tại của bản thân, vì sao mình có mặt nơi Tam Giới này, phủ nhận mọi sự tồn tại xung quang mình.

- Các Đổng Tử có tâm niệm như thế sẽ lang thang phiêu bạt trong Tam Giới, không thế lực nào

có thể tác động được các em ấy. Đến khi mệt mỏi, thần thức Đồng Tử ấy sẽ ngủ vùi trong cô tịch ở một nơi nào đó trong không gian. Có khi sẽ an trú vào những hang, hốc che nắng che mưa, có khi tá dựa vào những tán cây, lùm cỏ, bụi hoa lá hoặc là hòn đá, viên sỏi hay đồ vật nào đó. Lại có khi tá túc theo thân xác của các loài sinh vật còn sống có những biểu tình, tâm tư trí não đơn giản như côn trùng chẳng hạn.

- Khi nơi cư trú bị phá hủy, Đồng Tử sẽ thức tỉnh. Vì bị phá rối giấc ngủ nên các em sẽ tìm theo những người, vật nào đã phá chỗ ngủ của mình mà nương tựa. Có khi là trêu đùa, chọc phá, có khi chỉ đơn giản là theo ngủ tiếp ở trên người, vật ấy. Các sinh vật đang có Đồng Tử tá túc tới khi chết đi, thì Đồng Tử cũng thường theo chung với chân hồn của sinh vật ấy. Tiếp tục lang thang phiêu bạt, cùng nhau tu tập hoặc đầu thai chuyển sinh thành một dạng tồn tại mới, có duyên gần gũi, liên kết với nhau trong kiếp sống mới.

- Các Đồng Tử đang ngủ vùi như vậy, nếu may duyên được chư vị cao trọng hoặc các pháp sư hữu duyên đánh thức, dẫn độ theo tu tập, thì các Đồng Tử sẽ trở thành học trò của những quý vị ấy để học hỏi, tinh tấn trên con đường Đạo Pháp.

- Các Đồng Tử đang ngủ vùi như thế, nếu may

duyên gặp được người hữu tâm, vì khó có con nên cầu khẩn chư vị xin cho mình có con. Lúc bấy giờ, các Đồng Tử sẽ kết duyên với họ bởi lực cảm ứng, chiêu cảm cùng nhau rồi thành duyên phụ mẫu tử ở mặt hữu hình hoặc vô hình.

+ Có khi người ấy sẽ có thai rồi sinh em bé, đó chính là Đồng Tử đang vui sâu trong giấc ngủ nhưng cảm ứng được lời nguyện cầu có con mà chuyển sinh làm con của họ.

+ Có khi Đồng Tử không chuyển sinh mà đi theo họ, quý mến họ, xem họ như bố mẹ nuôi của mình rồi tùy duyên mà tương tác giúp đỡ, khiến cho cuộc sống của những người hữu tâm ấy trở nên an lạc, dễ sống hơn.

• Truyện cổ “Tám Cám”

Trong truyện này có đoạn mô tả về việc bà lão ở dưới gốc thị cầu khẩn có quả thị, chỉ để người chớ không ăn, xem thị như con.

Nơi quả thị ấy lại có nàng Tám đang ngủ vui đời duyên, vì cảm ứng tâm thành của bà lão mà kết duyên trở thành dạng con cầu khẩn nhưng không chuyển sinh, làm một anh linh phụ giúp việc nhà đỡ tay cho bà lão rất nhiều. Đến khi đủ duyên, nàng Tám được hoàng tử đón về làm vợ.

Các đồng tử tuy mất đột ngột ở độ tuổi từ mười hai trở xuống, nhưng chung quy sẽ chia thành hai nhóm tính chất.

*** Nhóm 1**

- Nhóm các Đồng Tử mất vì bệnh tật, tai nạn, hoặc bị sát hại mà vong thân khi thọ mạng còn dài.

- Đây là nhóm Đồng Tử với các đặc trưng đã nói bên trên, theo ám nhập một đối tượng hữu duyên hoặc ngũ vùi trong cô tịch cho đến khi chấm dứt thọ mạng. Lúc này sẽ có các mối duyên khiến cho các em ấy muốn đi đầu thai hoặc thức tỉnh theo chư vị tu tập, ít khi nào tiếp tục tồn tại ở dạng Đồng Tử mà vẫn đau khổ, lang thang chằng lồi về sau khi thọ mạng kết thúc. Thọ mạng kết thúc tức khi tuổi thọ của một người ví dụ là sáu mươi tuổi, nhưng khi bào thai mới tượng hình đã bị phá hủy, thì Đồng Tử ấy sẽ có khả năng theo bố mẹ mình trong suốt sáu mươi năm, đến khi thọ mạng đủ đầy mới thôi.

- Trong quá trình Đồng Tử theo ám nhập thân tộc máu mủ của mình, cụ thể là bố mẹ, anh chị em ruột thịt với nhau, mối quan hệ ấy người ngoài sẽ không thể can dự được. Cho nên trong trường hợp này, các pháp sư muốn can thiệp hóa giải việc ám nhập của Đồng Tử thì chỉ có phương thức giao tiếp,

khuyên bảo, dẫn duyên cho Đồng Tử ấy buông xả các chấp niệm đau khổ, oán hận, vương vấn mà rời khỏi. Những bùa chú, pháp thuật mang tính tróc quỷ trừ ma, xua đuổi Đồng Tử rời khỏi thân xác của gia quyến là hoàn toàn vô hiệu, vì người ngoài không thể can dự được duyên nghiệp gia đình như thế.

• Câu chuyện về chiếc cân thủy ngân

Xưa kia có hai vợ chồng nọ làm ăn bất chính, nhờ có chiếc cân thủy ngân mà họ cân đo đong đếm gian lận nên làm giàu nhanh chóng. Hai người họ khó có con, sau khi cầu khẩn Thần Tiên thì được toại nguyện, lại là sinh đôi. Hai đứa trẻ lớn lên đẹp trai tuấn tú, tài giỏi hơn người, phong tình hoa nguyệt khắp nơi mến mộ.

Sắp đến ngày thành thân kén vợ cho cả hai con, hai vợ chồng mới bàn với nhau. Cuộc sống của họ đã hạnh phúc lắm rồi, lại được Thần Tiên cứu giúp ban cho hai đứa con hơn người, nay họ quyết tâm sám hối, làm ăn lương thiện. Hai vợ chồng dẹp bỏ cái cân thủy ngân chuyên cân gian đo thiếu, của bất chính trước giờ lấy ra phân phát cho bá tánh nghèo khó. Sau khi phá hủy chiếc cân, làm việc chân tế xong thì ít hôm sau, hai người con trai cũng lâm bạo bệnh mà chết.

Cả hai vợ chồng buồn đau vô cùng, lúc ấy Tiên Ông mới nhập mộng cho họ biết rằng, hai người con ấy là Đồng Tử có nhiệm vụ xuống đây để phá tan gia sản của họ. Giờ đây hai người đã thành tâm sám hối, lại làm điều thiện lương tiêu tán hết của bất chính, nên hai đứa nhỏ coi như xong việc phải về Trời tiếp tục tu tập. Ngày sau hai vợ chồng chịu ăn chay, làm lành lánh dữ thì sẽ được đoàn viên nơi Tiên cảnh. Hai vợ chồng thấy vậy, hiểu được mệnh Trời thì không còn đau lòng nữa.

Từ đó về sau, họ trở thành những người lương thiện sống tốt đẹp, tử tế với đời. Đến khi chung mạng, cả gia đình được đoàn viên nơi miền an lạc.

*** Nhóm 2**

- Nhóm các Đồng Tử mất vì duyên nghiệp nơi trần gian giả tạm này tạm bợ, ít ỏi, thọ mạng cuộc đời ngắn ngủi.

- Các Đồng Tử thuộc nhóm này thường là dạng chân hồn du hí, đến cõi này để vui chơi là chính. Có khi vì một duyên nhất định nào đó cần phải hoàn tất trong quá trình độ duyên với những người sống trong thân tộc, có khi bất thiện, có khi thiện lành, chung quy là một mắc xích trong sợi dây vận mệnh của những nhân vật có liên quan.

- Do thọ mạng ngắn ngủi nên khi chết đi, chân hồn các Đồng Tử ấy thường ít khi nào vướng bận, bám chấp vào duyên tình thế sự.

+ Đồng Tử thường đi theo chư vị cao trọng để tiếp tục học hỏi, tu tập, hoặc tham gia các khoa thi nơi Linh Giới, trở thành một vị Chánh Thần độ duyên cho đời trong vùng mà Đồng Tử ấy đã từng sinh sống. Người đời thường gọi là Cậu, Trạng.

+ Hoặc Đồng Tử ấy sẽ trở về với sự tồn tại chân thật của mình nơi Linh Giới. Đã từng đạt những quả vị gì, cư trú ở các cõi giới nào, do nhập trần đi chơi hay độ duyên, giờ xong việc, hết duyên thì về nhà.

Phương thức tương tác, hóa giải

- Việc nhìn thấy các chân hồn Đồng Tử chơi đùa, giao tiếp nói chuyện, rủ chơi đùa chung, hoặc cầu xin sự giúp đỡ có thể xảy ra với những người yêu thích trẻ con, khao khát có con, khao khát được chơi đùa với trẻ, ham thích vui chơi và vô tư như trẻ con, có tâm tình cảm ứng tương thông gần giống với tâm tư của các Đồng Tử ấy.

- Trong đời sống thường ngày, nếu có duyên nhìn thấy các Đồng Tử như vậy, người nhìn thấy nên để tâm an lạc, yêu thương, quan tâm đến các Đồng Tử ấy. Hỏi thăm các em vì sao có mặt ở đó, mình có

thể giúp gì được cho các em, khuyên các em theo
chư vị đạo đức cao trọng để hồi hướng tu tập, sớm
ngày an lạc.

+ Với những tâm nguyện như là đói ăn, thiếu
mặc, cần đồ chơi, cần chơi đùa thì có thể dễ dàng trợ
duyên đáp ứng. Khi tâm nguyện ấy được đáp ứng,
các Đồng Tử thường yêu quý, cảm mến mà theo độ
duyên cho người đã giúp đỡ mình, hoặc nghe lời
người đó đi tu tập.

+ Với những tâm nguyện như là muốn gặp bố
mẹ, muốn biết bố mẹ là ai, muốn có bố mẹ, muốn có
bạn bè chơi cùng, thì người nhìn thấy cần phát tâm
từ bi, yêu thương, khuyên bảo các em ấy. Hoặc cho
các em ấy một chỗ nương tựa bằng tình thương của
mình, yêu thương che chở, nhận các em ấy là con
nuôi. Như vậy mọi chuyện sẽ trở nên tốt đẹp, lại
giúp đỡ độ duyên được cho các em ấy an lạc không
còn cảm thấy cô đơn, lạc lõng nữa.

+ Với những tâm nguyện như là được báo oán,
trả thù những người làm các em chết, các em đau
khổ. Lúc bấy giờ, người nhìn thấy phải thật bình
tĩnh, kiên nhẫn, mở rộng lòng mình để chia sẻ yêu
thương, đồng cảm khuyên bảo các em từ bỏ oán hận
mà theo tu tập hoặc chuyển sinh, vì việc báo oán
cũng không giải quyết gì được cho các em niềm an
vui, hạnh phúc thực sự.

- Nếu người hữu duyên nhìn thấy các Đồng Tử không có phương thức giải quyết, không đủ tâm từ bi yêu thương, không đủ kiên nhẫn, không đủ lòng dũng cảm gan dạ mà sợ hãi các em ấy. Trường hợp này tốt nhất nên tìm đến các tăng ni, đạo sĩ, những hành giả có đạo đức cao trọng, hạnh tu tập nhân ái để chuyển duyên, nhờ họ giúp đỡ cho các chân hồn trẻ thơ kia. Nên thận trọng tìm hiểu kỹ người mình muốn nhờ giúp, tránh tin lầm các tà sư, ác tăng có khả năng gây hại cho các Đồng Tử mình đã hữu duyên gặp gỡ.

- Đôi khi tiếp xúc với người sống bình thường, nhìn thấy những biểu tình, cảm xúc của họ thay đổi thất thường, có khi y hệt như con nít, vui đùa, rồi xung hô thay đổi vai vế rất lạ. Trường hợp này nên dành thời gian quan tâm, hỏi thử xem phải chăng đang có Đồng Tử, em bé nào theo ám, dựa nhập vào thân xác của người ấy để thị hiện hay không. Nếu có Đồng Tử ở đó thật thì tùy duyên mà sử dụng các phương thức tương tác, hóa giải cho phù hợp như bên trên đã chia sẻ.

Tiểu Quỷ - Quỷ Đồng

Tiểu Quỷ Phù

Nguồn gốc

- Tiểu Quỷ là những trẻ em khi mất có tuổi đời từ 12 tuổi trở xuống, nhưng khi làm một âm linh Đồng Tử, các em mang nhiều đau khổ, oán hận nặng nề nơi mình, lại thiếu thốn tình thương, sự quan tâm lo lắng của người thân. Từ đó mà các em trở thành âm linh thường xuyên đi rong chơi, phá phách, làm những việc bản thân thấy thích là được, nên bị dân gian gọi là Tiểu Quỷ hay Quỷ Đồng, với ý là đứa nhỏ ác xấu.

- Những người, vật ham chơi, yêu thích việc bản thân mình mãi là trẻ con để được vui đùa thỏa thích. Họ không hẳn là có những ý niệm oán hận, đau khổ mà chỉ đơn giản là những chấp niệm ham chơi, bám chấp vào việc mình là đứa trẻ thích nô đùa, chọc ghẹo, quậy phá vô tư vô lo. Vì những chấp niệm sâu dày như thế, những người, vật khi từ bỏ thân mạng đều có thể thị hiện thành Tiểu Quỷ do

thần thức, tâm cảm không muốn chấp nhận rằng mình là người lớn để có thể rong chơi khắp nơi.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Tiểu Quỷ thường thị hiện hình dạng là đứa trẻ nhỏ chừng 5 - 8 tuổi, trai gái có đủ. Một số Tiểu Quỷ là chân hồn động vật, hay vật chất, thảo mộc biến hóa thành thì vừa mang dáng dấp đứa nhỏ, lại vừa mang thêm những tính chất đặc trưng của các dạng tồn tại ấy. Cụ thể như Tiểu Quỷ có nguồn gốc từ thảo mộc thì trên người sẽ mang sắc phục nâu hoặc xanh lá cây tươi, có khi trên tay luôn cầm nắm một cành lá cây bản mệnh của mình, hoặc trên thân mọc ra cành lá của cây ấy.

- Nếu Tiểu Quỷ là các chân hồn của thai nhi bị phá bỏ, hay em bé mất do tai nạn khiến cho thân thể lúc mất không còn nguyên vẹn, thì Tiểu Quỷ sẽ thị hiện thân ảnh bị thiếu một phần thân thể. Những âm linh như vậy đáng thương vô cùng, các em đau đớn khổ sở, mong cầu được ai đó cứu giúp để có được thân ảnh lành lặn, không bị thiếu các phần thân thể.

- Tiểu Quỷ thường ám nhập vào những người có lực tinh thần yếu, chỉ đơn giản vì chơi cho vui, cảm thấy thích thú khi người ta sợ hãi, lo lắng, hoặc vái lạy mình, đem đồ ăn thức uống cúng cho mình.

- Đối với những người mà mình thích, Tiểu Quỷ có xu hướng đùa giỡn, khiến cho người đó khi ngủ thường hay nằm mơ nhìn thấy vui đùa cùng trẻ nhỏ. Hoặc là cảm thấy nặng người, ngọt ngọt mệt mỏi lúc ngủ, có khi nhìn thấy mấy đứa trẻ đang ở gần chơi đùa với mình lúc chập chờn nửa mê nửa tỉnh. Tiểu Quỷ nếu mang nơi mình nổi oán hận bi thương, sẽ luôn tìm cách khiến cho những người em ấy không thích cảm thấy bức bối, ngọt ngọt khó chịu, dễ gây xung đột, sân si với môi trường xung quanh.

- Tiểu Quỷ có thể tác động ý niệm của mình lên vật chất hữu hình, khiến cho đồ vật khua động, gây ra âm thanh kỳ lạ để trêu đùa, hù dọa, hoặc chỉ đơn giản là muốn cho người ta biết có Tiểu Quỷ ở đó. Vì Tiểu Quỷ ham chơi, lại thích chọc ghẹo phá phách, cho nên nơi nào có nhiều trẻ con, hoặc có nhiều người hay chơi đùa, nô giỡn với nhau thì Tiểu Quỷ sẽ đến đó để cùng tham gia, cảm ứng với tâm tình, cảm xúc của những người đang vui chơi ấy mà cảm thấy thỏa mãn tính hiếu kỳ đùa vui của mình.

- Trong dân gian, người ta thường hay cúng cô hồn, thí thực. Đây chính là lúc Tiểu Quỷ tụ họp về đông đủ vì cảm thấy đói, lại có người quan tâm, cho mình ăn thì thích lắm. Đôi khi lại được thỏa mãn cảm xúc đùa giỡn, tranh giành nhau khi có vài đứa nhỏ xúm lại chơi trò giật đồ cúng cô hồn. Bởi vì lúc

ấy, mấy đứa nhỏ giật đồ cứng phát ra những ý niệm vui chơi thỏa thích, Tiểu Quý cũng rung động cảm ứng theo đó nên thích thú vô cùng.

- Tuy ham thích rong chơi, đùa giỡn khắp nơi nhưng Tiểu Quý vẫn có chủ trương trở về bên cạnh người thân của mình, nếu người đó làm cho các em cảm thấy quý mến, muốn được gần gũi, do Tiểu Quý cảm nhận được tâm tình nhớ thương, quan tâm lo lắng từ người thân dành cho các em ấy.

Chân hồn trẻ thơ bị lạm dụng cho mưu đồ của kẻ háms lợi

*** Tiểu Quý Phù**

- Tiểu Quý có những tâm tình, cảm xúc rất dễ thay đổi. Mau thích, mau giận, nhưng cũng mau vui, thay đổi thất thường vô cùng. Vậy nên tà sư có thể dễ dàng dụ dỗ Tiểu Quý bằng những lời hứa, lập nên các giao ước giữa họ và Tiểu Quý, biến các em ấy trở thành âm binh dưới quyền sai khiến của họ, đi làm những việc tư lợi cho họ.

- Trong dân gian và giới luyện bùa ngải, có lưu truyền một loại bùa được gọi là Tiểu Quý Phù hay Quý Đồng Phù. Loại bùa này do phù chú sư tinh luyện bằng việc dụ dỗ một Đồng Tử làm con nuôi,

xoa dịu những đau khổ, thiếu thốn tình thương của em ấy một cách nhất thời, sau đó ép buộc Tiểu Quý phải nghe lời mình, nếu không nghe lời thì sẽ bị hành hạ bằng bùa phép, bị ruồng bỏ. Các em khi ấy vì sợ bị bỏ rơi, vì sợ bị tra tấn khổ sở, cho nên dù thích hay không thích vẫn phải làm những việc bị sai khiến.

- Những việc người ta thường sai khiến Tiểu Quý làm là đi quấy phá đối tượng họ muốn hại, để người đó vì hoảng sợ, vì bực bội khó chịu, vì mệt mỏi nặng nề trong lòng mà cuộc sống trở nên khó khăn, dễ sinh bệnh tật do phiền não. Người ta hay làm việc bất thiện như thế với các đối thủ trong kinh doanh, trong tình duyên, trong giới phù ngải sư với nhau.

- Tiểu Quý Phù có khi được làm bằng giấy đỏ chữ đen, giấy đỏ chữ vàng, giấy vàng chữ đen, hoặc giấy vàng chữ đỏ. Trong đó, giấy đỏ chữ vàng thường là loại khiến cho âm linh dễ rung động theo xu hướng phẫn nộ, tức giận, phá phách.

- Các phù chú sư tinh luyện Tiểu Quý Phù đều được xem là tà sư, vì tư lợi mà khiến cho âm linh phải trở thành con rối trong tay mình, chịu sự sai khiến của mình. Các tà sư này hay đi đến các nghĩa trang thai nhi hoặc bệnh viện phụ sản, những nơi có nhiều Đồng Tử xuất hiện để cúng vái, dụ dỗ. Tệ hại hơn, họ dùng chính phần bào thai chết non, thậm chí

lừa hoặc người phụ nữ đang mang thai trục thai nhi ra cho họ luyện. Tà sư phơi sậy khô thai nhi, rồi dùng bùa chú thư ếm lên đó, buộc âm linh ấy phải nghe theo lời sai khiến của mình.

- Đây là việc làm rất đồi tàn ác, ác nghiệp nặng nề vô cùng. Những tà sư nào đã luyện loại âm binh như thế thường bị tuyệt tử, không con cháu nối dõi, hoặc bị bệnh nan y không thuốc cứu, có khi bị chính âm binh Tiểu Quỷ dưới trướng mình quật lại mà thân bại danh liệt, nặng hơn thì mất mạng.

- Ngoài việc tự làm tự dùng, các tà sư còn rao bán loại bùa này với mức giá rất đắt, hoặc trao đổi chúng với món đồ giá trị cao cho những ai có nhu cầu làm hại người. Tất nhiên bất kỳ ai mua bán, trao đổi để có dùng cũng là gây nên ác nghiệp nặng nề cho bản thân vậy.

*** Ngũ Quỷ Phù**

- Sau khi luyện thành công, tập hợp được số lượng 5 âm binh Tiểu Quỷ, phù chú sư có thể luyện tiếp thành một loại bùa nguy hiểm hơn, khó luyện hơn, được gọi là Ngũ Quỷ Phù. Đây là loại bùa ở cấp độ cao, hơn hẳn Tiểu Quỷ Phù về mức độ tàn phá. Mỗi âm binh Tiểu Quỷ khi ấy được tinh luyện theo một tính chất Ngũ Hành.

- Đến khi thuần thục, nếu dùng Ngũ Quỷ cùng một lúc, có thể tạo nên các pháp trận mang tính bảo vệ trước những pháp lực tâm linh, mang tính trấn áp với từng địa điểm cụ thể, mang tính phá hoại nặng nề về mặt hình thức hữu hình. Bùa Ngũ Quỷ này, mỗi âm linh do được luyện chuyên chú vào một tính chất nhất định, cho nên lực cảm ứng tương tác với phần vật chất hữu hình mang tính chất ấy khá tốt, khiến cho các sự quấy phá diễn ra một cách rõ ràng, mắt thấy, tai nghe, sờ nắm được.

- Khi luyện Ngũ Quỷ này không thành, tà sư bị quật đầu tiên, kết cuộc thê thảm vô cùng.

Thế nào là tự biết đủ thì đủ?

Này thiện tri thức, nếu như người đang trong cơn đói khổ, có được một chén cơm trắng để thọ dụng.

Nếu kẻ ấy hoan hỷ, tự biết đủ với chén cơm trắng đó, tự nhiên thấy rằng mình hạnh phúc quá đỗi, vì so với việc chết đói thì có chén cơm để thọ dụng là quý trọng vô cùng. Như thế, biết đủ thì đủ, thì tự thấy hạnh phúc.

Này thiện tri thức, nếu như người đang trong cơn đói khổ, có được một chén cơm trắng để thọ dụng.

Nếu kẻ ấy hoan hỷ thọ dụng chén cơm trắng ấy, lại khởi niệm vọng cầu những thứ không có như là cơm cần có rau thơm, cơm có thêm quả ngọt, cơm có gia vị cho đậm đà dễ ăn. Kẻ ấy tự nhiên không biết đủ và phải khổ với những vọng cầu bất đắc như thế, vì kẻ ấy chỉ có một chén cơm trắng. Muốn có thêm các thứ khác nữa, thì phải cất công lặn lội tìm kiếm hoặc đi khát thực từ nơi khác.

Như vậy, lẽ ra được thọ dụng chén cơm trắng ngon lành, kẻ ấy tự làm mình khổ vì đang ăn chén cơm không ngon như mình vọng cầu, mà quên mất rằng mình vừa thoát cơn chết đói.

Biết đủ thì đủ, dễ an vui hạnh phúc.

Không biết đủ thì thiếu hoài, khổ hoài vậy.

Kumanthong

Hình Nhân Quỷ Nhi

Nguồn gốc

- Người phụ nữ mang thai có con bị yếu mệnh sảy thai hoặc chết non, sản phụ ấy thương xót, tưởng nhớ về đứa con của mình một cách mãnh liệt, ôm ấp nỗi bi thương và khát khao con mình được tiếp tục sống, xem như đứa bé ấy vẫn còn sống. Họ ôm ấp chấp niệm nặng nề đến nỗi phải tìm những hình nhân, hay những vật chất có tượng hình mang dáng dấp đứa trẻ rồi yêu thương, quan tâm, chăm sóc và trò chuyện với chúng như chính đứa con ruột đã mất của mình. Tâm tình của sản phụ tương tác mạnh mẽ đến hình nhân trong suốt một thời gian dài, nên sau đó đã tạo ra một lực chiêu cảm đủ mạnh có thể lôi kéo phần hồn phách âm linh con họ ám nhập vào hình nhân ấy. Đồng Tử đó tiếp tục vai tuồng mẫu tử giữa hai cõi âm dương cách biệt, được tương tác với nhau thông qua hình nhân chứa đựng nỗi niềm da diết của người mẹ mất con.

- Sự tồn tại của âm linh ám nhập vào hình nhân, xem đó là trú xá lâu dài của mình để tương tác, thị hiện các biểu tình với thế giới hữu hình được gọi là Hình Nhân Quỷ Nhi.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Hình Nhân Quỷ Nhi có thể thị hiện thân ảnh là một đứa nhỏ mang dáng dấp giống với thân thể hình nhân được dùng làm trú xá.

- Quỷ Nhi do yếu mệnh từ lúc còn là bào thai, hoặc vừa mới được sinh ra chưa bao lâu đã mất đi thân mạng của mình nên có phần trí thức non nớt, cảm xúc đơn giản, vui buồn thất thường. Các em sẽ cảm ứng và tương tác theo tâm tình của người mẹ ruột vẫn thường tưởng nhớ đến mình.

- Đối với người, vật, việc làm cho người mẹ ấy có những cảm xúc quan tâm đặc biệt như là lo lắng phiền muộn, hay là vui vẻ hạnh phúc thì Quỷ Nhi sẽ có hai xu hướng:

+ Người mẹ yêu thích, em ấy sẽ yêu thích, người mẹ ghét, em ấy sẽ ghét. Lúc bấy giờ, em ấy sẽ tương tác những hành động thể hiện việc yêu ghét này rõ ràng với từng đối tượng cụ thể tương tác với người mẹ của mình.

+ Người mẹ ghét em ấy sẽ ghét, người mẹ yêu

thích em ấy cũng ghét vì không muốn mẹ mình san sẻ tình thương cho người khác, chỉ muốn mẹ dành tình thương ấy cho riêng mình. Những Quỷ Nhi có xu hướng như vậy sẽ khiến cho người mẹ của em ấy trở nên cô độc, chỉ có thể có các mối quan hệ xã giao hời hợt, không thể dành tình cảm nhiều cho bất kỳ ai. Chỉ cần có ai thân thiết, người mẹ đều sẽ gặp những chuyện không hay, hoặc tự nhiên có một lực tác động khiến cho đối tượng kia chán ghét, rời xa người mẹ ấy.

- Vì được nuôi dưỡng bằng nỗi nhớ thương chiêu cảm của người mẹ trong suốt một thời gian dài, nên Quỷ Nhi thường có khí lực mạnh mẽ, có thể tương tác với các vật thể nơi thế gian hữu hình tương đối rõ ràng. Những việc Quỷ Nhi có thể làm:

+ Tạo nên tiếng bước chân đi lộp cộp trong nhà, trên mái nhà.

+ Đung đưa kéo võng, kéo cửa cột kẹt, rung cành cây xào xạc.

+ Làm giấy tờ hoặc các đồ vật nhỏ, gọn nhẹ bay tứ tung.

+ Ném chọi những viên đá sỏi nhỏ vào mục tiêu mà em ấy thích chọc phá.

+ Bật hay tắt công tắc điện, làm gián đoạn hay lưu thông dòng điện năng của các đồ vật sử dụng điện năng để vận hành.

+ Có thể thị hiện thân ảnh rõ ràng trước mặt một người đang lim dim say ngủ, chập chờn nửa tỉnh nửa mê hay tinh thần đang mệt mỏi.

+ Có thể tạo nên một giấc mơ có Quý Nhi và đối tượng em ấy muốn tương tác để thông qua đó truyền tải thông điệp cần chia sẻ.

+ Có thể chơi vui, đùa giỡn làm cho không gian nơi em ấy vui đùa xuất hiện an lạc khí. Tính chất này có nét gần giống với chư vị Hỷ Lạc Thiên, Phúc Lộc Thần cho nên người ta hay đưa Quý Nhi về thờ cúng để mong cầu có tài lộc trong nhà. Tuy nhiên, việc này cũng đồng thời làm cho không khí nơi đó thường xuyên loạn động, khó thanh tịnh, khiến cho tâm tình của những người trong môi trường ấy dễ xao động, thừa năng lượng mà hay làm những việc ngờ nghệch, dở hơi.

Hình Nhân Quý Nhi trong thị trường bùa ngải thời hiện đại

Hiện nay, trên thị trường bùa ngải có nhiều cửa hàng trực tuyến do chính các pháp sư luyện bùa ngải tự mở để buôn bán, hoặc do những người hoàn toàn không biết gì về bùa ngải nhưng muốn kinh doanh mặt hàng đang nóng sốt này. Những người liêu mình kiếm lợi từ hoạt động tâm linh mang nhiều màu sắc

mê tín ấy, có người ý thức được hậu quả của nó, có người hoàn toàn không biết các nguy hại có thể đến với mình, nhưng vì lợi nhuận trước mắt nên họ bất chấp nhân duyên nghiệp quả bất thiện mà mua bán, tàng trữ, tiếp tay lưu hành các vật phẩm như thế.

*** Về nguồn gốc vật phẩm**

Hình Nhân Quỷ Nhi đang bày bán trên thị trường hiện nay được các ngải sư tinh luyện bằng các nguyên tắc sau đây.

• Dạng 1

- Bào thai, hoặc xác trẻ sơ sinh được sấy khô rồi luyện thành Quỷ Nhi. Ngải sư thường đi xin, đi đào trộm, lấy trộm, hoặc đặt hàng mua bán từ các cò mồi ở những bệnh viện phụ sản.

- Kinh khủng nhất chính là các ngải sư đi dụ dỗ những phụ nữ nhẹ dạ cả tin, dụ họ sinh con cho mình. Trước khi đưa trẻ được sinh ra, ngải sư liền dụ họ bằng câu nói: “Em cho anh đưa con nhé”. Nếu người mẹ đồng ý, tức là tự mình thỏa hiệp với giao dịch cho con, thì ngải sư lúc này có thể dùng các phương thức trục thai, làm sảy thai rồi tự tay lấy bào thai ấy, hoặc là chờ cho đứa trẻ sơ sinh được chào

đòi rồi tự mình sát hại con mình bằng những cách thức khác nhau. Cũng có khi người mẹ là ngài sư cam tâm luyện đứa con của mình sau khi xin con với người cha đứa bé. Việc hỏi xin và được đồng ý này khiến cho Đồng Tử khi bị bắt để luyện thành Quỷ Nhi không thể cầu cứu với người khác, hay khó tìm đường trở về với người yêu thương em ấy thực sự.

- Khi có bào thai, xác trẻ sơ sinh, ngài sư sẽ dùng các chú thuật, bùa yểm để trấn áp oán khí của các âm linh Đồng Tử. Họ còn thực hiện nhiều hình thức dụ dỗ như là cúng đồ ăn, bánh kẹo, nói lời yêu thương đường mật để kết giao thân tình, xoa dịu sự phẫn nộ uất hận của các Đồng Tử, nhận các Đồng Tử ấy làm con của mình. Sau một thời gian cho đến khi tâm tình cảm ứng của những âm linh đáng thương kia trở nên mạnh mẽ, có thể tương tác khí lực với thế giới hữu hình xung quanh, lại chịu nghe theo lời sai khiến của ngài sư, chính là lúc Hình Nhân Quỷ Nhi đã được luyện thành.

• Dạng 2

- Tro cốt của bào thai, trẻ sơ sinh hoặc tro cốt của một người, một loài động vật nào đó không phải là trẻ sơ sinh được cho vào vật chứa mang dáng dấp hình ảnh của một đứa trẻ để luyện thành Quỷ Nhi.

- Vật chứa này có thể là các cốt tượng bằng đất nung, sành sứ, kim loại, xi măng, bột đá, gỗ hoặc đá chạm khắc, hay là búp bê đồ chơi trẻ em dù ít ai dùng búp bê bằng nhựa để làm nhưng vẫn có. Các tro cốt này ngải sư cũng dùng các cách thức như đi xin, đi mua, tự tay gây nên ác nghiệp sát hại rồi thiêu xác hoặc đi nhặt xác về thiêu thành tro...

- Kế đến, ngải sư sẽ dùng các pháp ấn, mật chú để trì luyện theo từng khoảng thời gian nhất định. Sau mỗi chu kỳ khoảng 90 hoặc 108 ngày, nếu âm linh nào đủ duyên, cảm ứng đủ mạnh với ngải sư sẽ có thể tương tác khí lực của mình với thế giới quan xung quanh. Lúc ấy, do trải qua một thời gian dài chịu ảnh hưởng của chú thuật và chấp niệm, âm linh sẽ thị hiện thân ảnh theo hình dáng vật chất chứa tro cốt của mình, tự huyền hoặc mình bởi chấp niệm mình chính là một Hình Nhân Quỷ Nhi.

• Dạng 3

- Ngải sư không dùng tro cốt và bào thai, xác trẻ sơ sinh làm vật dẫn, chỉ sử dụng hình nhân làm vật dẫn và gọi hồn âm linh ám nhập vào vật dẫn ấy để tinh luyện âm linh hóa thành Hình Nhân Quỷ Nhi.

- Đối với Quỷ Nhi nhóm này, có lẽ bớt kinh khủng hơn về cách luyện. Ngải sư thường đi đến các

khu nghĩa trang của thiếu nhi, trẻ sơ sinh, các nhà xác bệnh viện hoặc nơi thường xảy ra tình trạng nạo phá thai để làm các buổi lễ cúng phẩm vật nhằm chiêu dụ, mời gọi các âm linh đồng tử theo mình, nhận các âm linh ấy làm con.

- Sau khi thành công dẫn dụ đưa các âm linh theo mình về nhà, các ngải sư lại làm tiếp công đoạn phân chia trú xá cho các âm linh này nương tựa. Trú xá chính là các hình tượng bằng đất nung, gỗ, đá, vải, giấy, sành sứ, búp bê nhựa... Trải qua một thời gian dài bị ngải sư sử dụng các pháp tinh luyện tác động, âm linh nương tựa trong hình tượng có thể thức tỉnh, thị hiện thành hình dạng giống với trú xá mình đang cư ngụ.

*** Về tính chất của việc mua bán**

- Việc mua bán trực lợi từ bùa ngải có âm linh trú ngụ, hoặc được luyện trực tiếp từ thân xác, tro cốt của người, động vật là việc làm vô cùng tàn nhẫn. Nó chẳng khác với việc mua bán nô lệ, mua bán người hầu là bao. Nhưng việc mua bán này đã khiến cho các âm linh vốn dĩ không nơi nương tựa, đã đau khổ vì chết yểu, khổ vì các sự lạnh nhạt ghê lạnh của cuộc đời, nay lại bị dụ dỗ, lợi dụng, bị bắt ép làm âm binh phục vụ cho mục đích cầu tài lộc,

giàu sang, vinh hoa phú quý của đời người phù
mộng, chung quy vẫn là trở thành một mắt xích
trong vòng lẩn quẩn của tham si mê muội vậy.

- Việc đem một âm linh từ cõi Trung Giới vô
hình vào một vật dẫn để tương tác làm những việc
không thuận theo lẽ tự nhiên giữa đời là việc gây
nên ác nghiệp nặng nề, bởi nó làm rối loạn âm
dương hai cõi. Bất kì ai liên quan đến việc mua bán,
ché luyện, sử dụng để trục lợi cho mình đều sẽ chịu
quả báo ác nghiệp về sau. Trước mắt có thể họ thấy
tài lộc phú quý đến với mình nhanh, nhưng đó là do
họ đã dùng trước phước báo của mình trong tương
lai, mà việc dùng trước này lại dựa vào hành động
gây ác nghiệp nên họ sẽ trả quả báo ác nghiệp liên
quan bệnh tật, sức khỏe, tuổi thọ, hoặc gia đạo gặp
biến cố không may mắn, gia đình chia lìa ly tán.

- Trường hợp người bán là người không biết về
pháp, chỉ mua lại từ ngài sư luyện Quỷ Nhi, rồi bán
lại cho người dùng. Hai đối tượng này nếu thiếu
hiểu biết về pháp huyền vi, không tương tác giao
tiếp được với âm linh cho nên việc thờ cúng, sử
dụng âm linh Quỷ Nhi như một công cụ tay sai cho
việc trục lợi là vô cùng nguy hiểm. Quỷ Nhi ấy vì
một lí do nào đó khiến các em ấy cảm thấy khó chịu,
không hoan hỷ, trở nên phẫn nộ giận dữ thì có thể
quay lại tổn hại cho người tương tác với mình.

Phương thức tương tác, hóa giải

- Để phòng tránh việc bản thân mình bị lợi dụng, khiến cho đứa trẻ con mình trở thành âm binh tay sai, các bậc cha mẹ cần lưu ý:

+ Tuyệt đối không vì vui vẻ mà đồng ý những lời nói như: “Em cho anh đưa con nhé”, “Anh cho em đưa con nhé”. Nếu đồng ý, thì đứa trẻ sau này bị bắt làm âm binh sẽ không thể tự tìm đường trở về hay tìm đường chạy trốn khỏi ngài sư đã nhận được lời thỏa hiệp cho con ấy.

+ Tuyệt đối không phá thai. Nếu lỡ sẩy thai, bào thai ấy nên được thiêu ròi chôn, cất giữ hoặc rải tro cốt nơi nhà mình. Tuyệt đối không vứt sọt rác dù rằng phần bào thai ấy chỉ mới tượng hình là một cục máu thịt nhỏ xíu.

- Nếu hữu duyên gặp Quý Nhi ám ảnh, đến chơi đùa với mình thì hoan hỷ vui vẻ với các em ấy, không la mắng, chửi bới, hoảng sợ với các em ấy.

+ Tuyệt đối luôn thận trọng khi chơi đùa cùng với Quý Nhi. Khi Quý Nhi có ý dẫn mình đi đâu đó chơi dù là trong mộng cảnh, hay là trong lúc mình đang nửa tỉnh nửa mê, lơ ngơ nhìn thấy các em ấy thì cũng không đi theo, chỉ ở đúng nơi mình đang ở, đang nằm ngủ mà thôi.

+ Có thể nhẹ nhàng giao tiếp, khuyên các em ấy

đi tu tập ở chùa, nhà thờ, điện thờ, nơi có những tiểu đồng giống với các em ấy, hoặc là đầu thai chuyển sinh thành một dạng tồn tại khác an lạc hơn.

+ Có thể đọc Kinh Giải Oan, Kinh Cầu Siêu, Kinh Cứu Khổ hồi hướng cho các em ấy sớm ngày siêu thoát, an lạc thanh tịnh.

+ Có thể dùng các câu tâm chú sau:

“Nam mô Chư linh an nhàn cư tịnh thổ.”

“Nam mô Tâm thức an lạc như Thiên hỷ.”

“Nam mô Hư không hiệp nhập vô nhất vật.”

Trì niệm riêng biệt từng câu tối thiểu 9 lần rồi niệm thêm các câu khác tùy ý, để tâm thức các em ấy sớm được giải thoát khỏi chấp niệm làm Quỷ Nhi của mình mà nhẹ nhàng siêu thoát, an lạc.

- Những ai trước đây vì không biết việc sử dụng Kumanthong, Hình Nhân Quỷ Nhi là nguy hiểm và gây nhiều ác nghiệp như thế, nay đã biết rõ thì có thể cầu nguyện sám hối, cầu chúc cho các âm binh Đồng Tử ấy an lạc, sớm siêu thoát. Sau đó đem các hình nhân hay bào thai Quỷ Nhi này đến chùa, nhà thờ, điện thờ để làm lễ cầu siêu, rồi thiêu hủy các hình tượng ấy để các em không còn bị ràng buộc bởi bùa chú nơi trú xá.

Sản Nữ

Sản Phụ

Nguồn gốc

Sản Nữ hay Sản Phụ là một thành viên thuộc Ngạ Quỷ Bộ. Đây âm linh người phụ nữ vong thân lúc đang mang thai, hoặc vong thân mạng lúc sinh em bé.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

*** Sản Nữ vì duyên nào đó mà mất khi đang mang thai**

- Các Sản Nữ này thường thị hiện hình dạng phụ nữ mang thai như lúc còn sống trước khi mất.

- Họ đau khổ bi thương vô cùng vì cả mẹ lẫn con đều không được sống. Đau khổ vì bản thân không có cơ hội được sinh đứa trẻ ra đời. Đau khổ vì chưa từng được làm mẹ. Tự trách mình, vì mình chết nên con cũng chết theo.

*** Sản Nữ mất lúc sinh con, em bé cũng mất**

- Các Sản Nữ này có thể thị hiện hình dạng là phụ nữ bình thường, tay bế đứa trẻ trong lòng mình. Họ ủ rũ bi thương, đau khổ vì đã không thể làm gì được để cho mẹ và con được sống, tự oán trách số phận của mình.

- Họ thường an ủi đứa bé đừng buồn, đừng khổ, luôn có mẹ bên con. Lại thường hát ru, ngâm thơ, nhẹ nhàng kể chuyện cho con ngủ.

- Em bé có khi sẽ thị hiện là hình dáng Đòng Tử, là đứa trẻ nhỏ xíu đi theo mẹ. Hoặc là có thể hòa nhập, trốn trong linh ảnh của mẹ. Nếu thích thì có thể thị hiện chui ra một phần thân ảnh khỏi người mẹ, một phần vẫn nấp trong linh ảnh của mẹ.

- Sản Nữ và con đã mất có xu hướng quyến luyến với người thân của mình, nhất là cha mẹ ruột và chồng. Họ lo lắng, tìm cách chia sẻ, phù hộ cho những người thân vì sự ra đi của họ mà đau khổ vô cùng. Chỉ khi nào những người thân ấy thực sự chấp nhận sự ra đi của họ, cầu mong họ an lạc, muốn họ thanh thản không quyến luyến trần gian, lúc ấy họ mới thực sự rời đi, chuyển sinh hoặc đi tu tập nơi cõi vô hình.

- Nếu hữu duyên được các pháp sư đức hạnh, chư vị Chánh Thần độ duyên mà thức tỉnh, cả hai sẽ

có xu hướng cùng tu tập chung một nơi, một pháp môn. Trong trường hợp âm linh Đồng Tử sớm nhận thức được lẽ Đạo, Đồng Tử ấy có thể giúp an ủi, độ dẫn cho mẹ của mình sớm ngày an lạc.

*** Sản Nữ mất lúc sinh con, em bé được sống, người mẹ mất**

- Các Sản Nữ này thường thị hiện hình dạng nữ nhân với gương mặt u sầu, buồn bã, lang thang tìm con của mình.

- Có khi bản thân Sản Nữ ấy lại lầm tưởng rằng con của mình cũng đã chết theo mình, thì thị hiện hình dạng là nữ nhân đang ôm đứa bé, nhưng thực tế đó chỉ là ảo tưởng của Sản Nữ ấy. Họ ôm ấp trong lòng nỗi đau khổ bi thương như các Sản Nữ đã sinh con và con mất.

- Nếu có duyên thức tỉnh, nhận thức được rõ ràng chỉ có người mẹ mất, đứa bé đang sống, lúc đó các chấp niệm và thị hiện tướng của hai mẹ con đều mất mới thay đổi. Hình ảnh đứa bé được hiện hóa do chấp niệm của Sản Nữ ấy sẽ tiêu biến. Lúc bấy giờ, người mẹ ấy sẽ có các xu hướng đối với con mình như sau:

- + Đi tìm kiếm đứa con của mình.
- + Có thể sẽ muốn bắt đứa con theo mình, để hai

mẹ con được bên nhau mãi mãi. Chấp niệm này mãnh liệt đến nỗi mù quáng, sẵn sàng làm bất kỳ điều gì để có được đứa bé theo mình.

+ Có thể ôm chấp niệm muốn được bên con, để có thể lo lắng, bảo bọc cho con mình được khôn lớn. Bất kỳ ai, vật gì có khả năng gây hại cho đứa trẻ thì người mẹ ấy tìm cách giúp đứa trẻ tránh được nguy hiểm. Họ thường thị hiện nhắc nhở qua hình thức giao cảm cho đứa trẻ cảm ứng được, hoặc đứa trẻ thấy trong giấc ngủ để dẫn duyên. Hoặc cho người nào đó nhìn thấy sự nguy hại sắp đến với đứa trẻ mà giúp nó tai qua nạn khỏi. Khi đứa bé ấy đã khôn lớn, trưởng thành, người mẹ ấy mới an lòng rời đi.

- Một số Sản Nữ có sự mê chấp nặng nề, họ khát khao có được đứa con đến độ mù quáng, mê muội. Lúc đó, họ có xu hướng tìm cách dụ dỗ, chiếm đoạt đứa trẻ khác ở gần nơi họ tồn tại, bắt về làm con của mình bằng cách khiến cho đứa trẻ ấy bị tai nạn, hoặc bệnh tật mà chết non.

- Các Sản Nữ này, nếu họ thành công trong việc bắt đứa trẻ về làm con mình, do sự mê chấp nặng nề và tà tâm đã chuyên hóa thành ác hành quá nặng, họ sẽ trở thành Nữ Quỷ. Về lâu về dài, chấp niệm ngày càng thêm nặng, cuồng loạn hơn, tự họ sẽ hủy hoại chính họ và những đứa trẻ họ bắt.

- Những Nữ Quỷ ấy nếu may mắn, có thể sẽ

được các pháp sư, hoặc chư vị Chánh Thần độ
duyên giúp họ thức tỉnh. Nếu không may, sa đà vào
Quỷ Đạo hoàn toàn thì khổ não muôn phần, khó
ngày chuyển sinh đặng.

- Nếu một lúc nào đó, tâm thức của họ chán
ngán việc làm quý, muốn chuyển sinh, có thể họ sẽ
có xu hướng chuyển sinh thành các loài có khả năng
sinh sản vô tính và sinh sản nhiều như cá, kiến, mối,
ong, cây cối... Vì với họ, chỉ cần có con nhiều mới
quan trọng, không còn nghĩ đến việc có người chồng
bên cạnh nữa.

*** Sản Nữ trở thành oán linh**

- Nếu vì tai nạn, hoặc bệnh tật, thọ mệnh ngắn
số phải vong thân, Sản Nữ ấy không hiểu mình đã
tới số, nên than trách số phận hẩm hiu của mình, đau
khổ bi thương vì sao mình phải chết.

- Nếu Sản Nữ mất vì bị sát hại, dù trực tiếp hay
gián tiếp, hoặc do y bác sĩ thiếu trách nhiệm, tay
nghề non kém gây ra vong thân mạng lúc sinh em
bé, Sản Nữ ấy sẽ hóa thành oán linh với oán khí,
phẫn nộ tột cùng.

- Oán linh Sản Nữ đi tìm tất cả những ai có liên
quan đến cái chết của mình, hoặc của cả hai mẹ con
để báo oán. Họ có thể thị hiện hình tướng đáng sợ để

nhát, đòi mạng, hoặc tiếp cận những người ấy, gây nên cảm giác bất an, khó chịu, dễ nổi nóng, tính tình thất thường.

- Do tiếp xúc âm khí của oán linh Sản Nữ ấy nhiều, tinh thần những người bị ám trở nên yếu đi, người bị ám sẽ gặp chứng bệnh trầm uất nặng nề, trí não dễ bán loạn có khi trở nên điên loạn, không còn làm chủ được bản thân với cuộc sống thực tại. Tính khí hay thay đổi thất thường nên dễ xảy ra các xung đột với xung quanh, công việc trì trệ, dễ thất bại, có nhiều khả năng gây nên tai nạn giao thông.

- Sản Nữ thường bị các thế lực cường quyền tà quái, tà sư dụ dỗ, bắt giữ và chế ngự khi đem con của họ ra để uy hiếp, buộc họ phải thực hiện những mong muốn bất thiện của các tà sư, thế lực ấy.

- Sản Nữ thường xuất hiện ở nơi họ từ bỏ thân mạng, hoặc nơi họ có nhiều kỷ niệm lưu luyến. Ở vùng quê ít người, nơi có nhiều cây cối um tùm, người dân thường kể nhau rằng họ nghe tiếng ru con của âm linh Sản Nữ, rồi họ lại nhìn thấy thân ảnh người mẹ bế con, đang nằm trên võng đung đưa ru con ngủ trên ngọn cây.

Phương thức tương tác, hóa giải

- Việc một âm linh Sản Nữ cùng con của mình lang thang nơi Trung Giới vô cùng nguy hiểm, có thể bị các thế lực cường quyền tà quái gây hại, bắt làm âm binh. Nếu hữu duyên gặp được Sản Nữ ấy, điều cần làm trước tiên là bình tĩnh, giúp cho họ xoa dịu nỗi đau mất đi thân mạng và mất con. Sau đó tụng kinh, khuyên bảo họ theo con đường tu tập để sớm ngày an lạc, hoặc là chuyển sinh sang kiếp khác để sống tiếp một cuộc đời mới.

- Nếu gặp oán linh Sản Nữ đang tìm cách báo oán, việc tiếp xúc và khuyên bảo họ từ bỏ oán hận là điều vô cùng khó khăn.

+ Phải thực sự là người có phẩm hạnh đạo đức lương thiện, lòng vị tha, cảm thông sâu sắc tình cảnh của họ với lòng thương cảm vô cùng, lại có trường khí lực thanh tịnh cao, lúc ấy mới có thể giúp họ dần dần an tịnh, không còn bám chấp ý niệm oán hận trả thù.

+ Có thể tìm người thân của họ để những người ấy khuyên bảo họ nên tha thứ, sớm ngày chuyển sinh an lạc.

+ Tuyệt đối không mời các thầy pháp cao tay nhưng không rõ được đức hạnh của họ, vì các thầy pháp đời thường hay có chủ trương bắt nhốt các âm

linh làm âm binh phục vụ cho lợi ích của mình. Hoặc sự thiếu tôn trọng của họ với âm linh chỉ khiến âm linh càng thêm phẫn nộ, đau khổ hơn, thì dễ làm cho mọi chuyện càng thêm tệ hại.

- Nếu gặp trường hợp Sản Nữ đang mê chấp, muốn bắt các đứa trẻ khác làm con mình, thì phải giải rõ cho họ hiểu:

+ Việc đau khổ của một người mẹ mất con là như thế nào, nỗi đau ấy tự họ đã trải nghiệm sự khổ rồi thì sao lại muốn kẻ khác cũng phải khổ.

+ Nếu thương con, muốn có con thì có thể tìm các âm linh Đồng Tử đang bơ vơ trợ trợ, bị chính gia đình, bố mẹ của các bé ruồng bỏ, tiêu diệt không cho bé có cơ hội sống. Những Đồng Tử như vậy rất cần sự an ủi của một người mẹ, Sản Nữ nhận các bé đó làm con mình để yêu thương, chăm lo cho nó, an ủi, xoa dịu nó bớt bi thương là điều nên làm, và là việc thiện tốt lành vô cùng.

- Thời buổi hiện tại các âm linh Đồng Tử nhiều vô số kể, Sản Nữ cũng không ít ở các bệnh viện phụ sản hoặc các phòng khám có hoạt động phá thai. Họ sẽ có xu hướng tự tìm đến với nhau, kết tình mẫu tử. Họ an ủi, xoa dịu nỗi đau của nhau cho qua ngày đoạn tháng nơi bề khổ trầm luân, chờ đến ngày chuyển sinh, hoặc giác ngộ hồi hướng về đường Đạo Pháp mà tu tập để được an lạc vậy.

Hài Đồng Thánh Mẫu

Bà Mụ - Mẹ Độ Sinh

Nguồn gốc

- Hài Đồng Thánh Mẫu hay Tiểu Đồng Thánh Mẫu là vị Chánh Thần thuộc Sinh Hóa Bộ, chuyên lo việc độ duyên sinh sản cho sản phụ, dẫn duyên cho các Đồng Tử chuyển sinh, dưỡng dục và bảo hộ các chân hồn trẻ nhỏ. Các vị ấy xuất hiện từ thời Thượng Cổ, hoạt động trực tiếp dưới sự cai quản của Đức Dao Trì Kim Mẫu nơi cõi Tạo Hóa Huyền Thiên.

- Hài Đồng Thánh Mẫu thường được gọi với tên thân thương là Bà Mụ, Mẹ Độ Sinh, Sản Bà trong văn hóa Việt Nam và Trung Hoa. Trong dân gian và tín ngưỡng Phật Giáo, Ấn Giáo, các vị ấy còn được biết đến với tôn danh Quý Tử Mẫu Thần khi độ duyên cho các âm linh Đồng Tử, Tiểu Quý.

- Chúng sinh có tâm tình lo lắng, yêu thương trẻ em, muốn an ủi những đứa trẻ bất hạnh, chia sẻ các đau khổ bi thương, tủi thân vì cô độc, vì bị bỏ rơi, vì thiếu sự quan tâm chăm sóc của người thân các trẻ

ấy. Chúng sinh ấy, lại có thể hy sinh bản thân mình để chăm sóc, vun bồi cho các em nhỏ được trưởng thành nên người, được sống một đời hạnh phúc. Khi thân mạng chúng sinh này kết thúc, bởi có tâm tình hòa ái, yêu thương muôn loài, với lòng từ bi quảng đại, chân hồn ấy thường trở thành anh linh Hải Đồng Thánh Mẫu, tiếp tục độ duyên sinh hóa cho muôn sinh trong Tam Giới.

- Cây cổ thụ lâu năm, ở nơi có nhiều âm linh Đồng Tử xuất hiện, tự nhiên trở thành nơi nương tựa của các Đồng Tử. Lúc bấy giờ, tánh linh của Thần Mộc ấy dần thức tỉnh, lại quan tâm đến việc bảo hộ, chăm sóc và độ duyên cho các Đồng Tử được chuyển sinh sang dạng tồn tại tốt hơn. Thần Mộc đó, cũng trở thành một Hải Đồng Thánh Mẫu, vừa mang dáng dấp người mẹ hiền từ chăm lo cho đàn con, lại mang nơi mình hình ảnh của cây, cành lá cổ thụ. Trường hợp này có nhiều ở các bệnh viện phụ sản, các bệnh viện nhi, hoặc nơi nghĩa trang dành cho thai nhi, nhi đồng.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Hải Đồng Thánh Mẫu thường có hình dạng thiếu phụ trung niên hoặc lão bà, dáng người phúc hậu với mái tóc dài thường được cột, hay búi quả

đào gọn gàng, đôi mắt thân thương với ánh nhìn từ ái. Toàn thân khoác đạo bào nhẹ nhàng kín đáo.

- Các vị Thánh Mẫu có xuất thân từ phi nhân, khi thị hiện thân ảnh Thánh Mẫu sẽ mang dáng dấp người mẹ nhân từ, là nhân thú dạng với phần thân là loài người nhưng có một số đặc điểm của cầm thú trên mình, hoặc thú đầu dạng là thân ảnh loài người nhưng có đầu của loài thú.

- Dù cho Hải Đông Thánh Mẫu mang dáng dấp, hình ảnh gì đi chăng nữa, thì vẫn có một điểm chung khi nhìn vào thân ảnh các vị ấy là nét yêu thương từ ái, quan tâm đến con của một người mẹ hiền hòa. Tình cảm ấy, sẽ chẳng nhầm lẫn với bất kỳ sự tồn tại nào khác.

- Hải Đông Thánh Mẫu phụ trách việc bảo hộ, trông chừng các sản phụ, giúp cho các sản phụ được an toàn cho đến ngày sinh nở được bình an.

- Khi có một nữ nhân cầu khẩn về việc được có con, các vị Thánh Mẫu trong khu vực sẽ xem xét căn duyên nghiệp quả của gia đình vợ chồng đó, rồi khuyến khích những Đồng Tử mình đang trông chừng có bé nào thích hợp duyên nghiệp thì nên kết duyên để được chuyển sinh. Việc này cũng là độ duyên cho một gia đình có được niềm vui, có tiếng khóc cười của trẻ nhỏ để tăng thêm sự kết nối gia đình, cả nhà sum vầy ấm áp.

- Sau khi có một, hoặc vài Đồng Tử chấp nhận kết duyên với thế tục, thì nữ nhân đã cầu xin con cái với chư vị vô hình sẽ nhanh chóng có thai, do các Đồng Tử hợp duyên chuyển sinh thành. Chân hồn của các Đồng Tử cũng luôn theo sát người mẹ của mình để bảo vệ cho mẹ lần thai nhi được vuông tròn chờ ngày sinh nở.

- Tới lúc sản phụ sinh con, các vị Thánh Mẫu lại tiếp tục bảo vệ cho hai mẹ con được bình yên cho tới lúc đứa trẻ tròn 12 tuổi. Trong thời gian này, hầu như các tai nạn xảy đến với mẹ và bé đều được chuyển duyên sao cho nhẹ nhàng ít tổn thương nhất, đó là nhờ vào sự độ duyên bảo hộ của các vị Thánh Mẫu. Như việc em bé té từ trên cao xuống, chỉ bị xây xát nhẹ, không bị thương nặng, người ta hay nói là bé “được Bà Mụ đỡ” chính là nhắc về sự hiển linh của các vị Thánh Mẫu ấy.

- Những đứa trẻ từ 12 tuổi trở xuống, vì lý do nào đó mà vong thân mạng, hoặc là đang trong quá trình hình thành thai nhi thì bị sẩy thai. Các Đồng Tử ấy đau khổ vô cùng, bi thương, có khi uất hận mà biến thành Tiểu Quỷ đi quấy phá xung quanh. Hải Đồng Thánh Mẫu thường du hành hóa độ, tìm kiếm các Đồng Tử lang thang khắp nơi như vậy, gom góp các Đồng Tử về với họ, nhận các em ấy làm con mình. Họ an ủi, chăm sóc, xoa dịu nỗi đau khổ bi

thương của các em cho đến khi tinh thần các em ấy an lạc, muốn đi đầu thai, hoặc là chuyển sinh thành một dạng tồn tại khác trong Tam Giới, tiếp tục tu tâm dưỡng tánh để ngày càng trọn lành.

- Hải Đông Thánh Mẫu là nỗi ám ảnh và lo ngại của các tà sư luyện âm binh Tiểu Quỷ. Vì chỉ cần có duyên biết được Tiểu Quỷ đang gặp nạn, họ sẽ độ duyên cho Tiểu Quỷ ấy về với mình nương tựa vào Đạo Pháp, chờ ngày chuyển sinh. Vị Thánh Mẫu ấy lại cắt duyên luyện âm binh tà ác, khiến tà sư đó chẳng thể nào luyện thêm được nữa. Nếu cố gắng tìm cách chiêu mộ hay luyện thêm, thì tự thân tà sư đó sẽ chiêu cảm các âm linh đầy oán hận, phần nộ đến gây hại cho bản thân mình.

Phương thức tương thông, cảm ứng

- Những gia đình hiếm muộn con cái, các cặp vợ chồng chung sống lâu năm nhưng không có con thì có thể đến chùa, nhà thờ, miếu thờ Thần Hoàng, Thủy Thần, hay bất kỳ một đền miếu nào có tôn thờ các vị Chánh Thần của các tôn giáo khác nhau để cầu xin có con. Ở những nơi tâm linh ấy, nếu có vị là Thánh Mẫu Tiểu Đông thì vị ấy sẽ trực tiếp độ duyên cho gia đình đó có con. Nếu không phải đền thờ của vị Hải Đông Thánh Mẫu, các vị Liên Thần

sẽ giúp chuyển lời khẩn nguyện đến các vị Thánh Mẫu trong khu vực của gia đình cầu khẩn có con, nhờ vị này độ duyên, khuyên các Đồng Tử chuyển sinh đầu thai vào nhà đó để kết duyên lành.

- Người khẩn nguyện, muốn có linh ứng cần sự thành tâm, yêu thương con cái, sống hòa đồng nhân ái với muôn loài muôn vật xung quanh mình. Nên giảm các ác nghiệp của bản thân, ăn chay, làm việc thiện lành, lánh điều dữ.

Hài Đồng Thánh Mẫu trong các nền văn hóa, tín ngưỡng

*** Quan niệm dân gian Á Đông về Hài Đồng Thánh Mẫu**

Quả thạch lựu được dân gian xem là biểu tượng của các vị Hài Đồng Thánh Mẫu. Bởi vì những hạt lựu đỏ hồng mọng nước, thơm ngon giống như là phúc lộc đường con cái đông đúc trong gia đình.

Dân gian tin rằng mỗi tháng sẽ có một Bà Mụ chuyên lo việc sinh sản của chúng sinh, nên tổng cộng sẽ có 12 Bà Mụ trông coi việc sinh sản. Trên thực tế, từng khu vực lớn nhỏ khác nhau sẽ do một hoặc vài vị Hài Đồng Thánh Mẫu phụ trách cai quản chính. Các vị Thánh Mẫu này cũng có những

thị giả là các vị Chánh Thần thuộc Sinh Hóa Bộ đang trong quá trình tu tâm dưỡng tánh, học hỏi thêm về việc độ duyên cho chúng sinh, chưa có được các quyền năng trong việc chuyển duyên sinh sản, tâm từ bi đang dần rộng mở. Các thị giả ấy thường chỉ trông coi duyên nghiệp của một vài đứa trẻ, chớ không có tổng quản cả bày trẻ như các vị Thánh Mẫu Hải Đông.

Trong tín ngưỡng dân gian Việt Nam với Trung Hoa, nhiều người tin thờ hai vị là Mẹ Quan Âm và Mẹ Cửu Thiên Huyền Mẫu, còn có tôn danh là Đức Từ Mẫu. Người ta tin rằng hai vị ấy chính là các vị Hải Đông Thánh Mẫu, chuyên độ duyên cho việc cầu khẩn có con và bảo hộ cho con trẻ được bình yên, sống vui khỏe, hạnh phúc.

*** Quỷ Tử Mẫu Thần trong Phật Giáo**

Thuở xa xưa, có một La Sát Nữ sống giữa loài người. La Sát Nữ này rất thích ăn thịt trẻ con nên hay đi bắt con nít về ăn, gây cho chúng sinh nỗi hoảng sợ, kinh hoàng vô cùng. Đức Phật biết chuyện, Ngài liền kê đệ tử của mình tạm bắt đứa trẻ con của La Sát Nữ ấy.

La Sát Nữ khi đi bắt con nít về, không thấy con mình nơi hang động thì hoảng hốt đi tìm kiếm khắp

noi. Cả ngày trời tìm kiếm mệt mỏi, tóc tai rũ rượi, thân thể xơ xác, tâm can đau khổ hỗn loạn đến điên cuồng, La Sát Nữ ấy bắt đầu ngồi than khóc vì thương nhớ con. Lúc bấy giờ, Đức Phật mới đến bên La Sát Nữ ấy và hỏi:

“Vì sao thí chủ lại khóc?”

La Sát Nữ kêu gào thảm thương:

“Con của ta bị lạc mất rồi!”

Đức Phật lại nhẹ nhàng nói:

“Này thí chủ, con của mình lạc mất, mình biết đau khổ bi thương như thế. Vậy sao thí chủ nữ lòng bắt con của kẻ khác để thỏa cơn đói khát của mình?”

Nghe đến đây, La Sát Nữ tức thì giác ngộ, bà vừa khóc vừa nói với Đức Phật:

“Ta biết nghiệp chướng của ta rồi...”

Ta chỉ mong bây giờ có thể tìm lại được con mình. Nhất định ta chẳng bao giờ bắt cóc con nít để ăn thịt nữa.”

“Thí chủ nhìn lại sau lưng mình xem.”

Đức Phật mỉm cười, chỉ tay về sau lưng của La Sát Nữ. La Sát Nữ quay lại, đã thấy con mình đang được một đồ đệ của Đức Phật bế trên tay, vẫn đang say sưa ngủ. La Sát Nữ ấy nhào đến ôm lấy con mình, cúi tạ Đức Phật rồi nói:

“Nay ta nguyện hồi hướng về Chánh Pháp, quy y Tam Bảo. Đa tạ ngài đã điểm hóa cho ta.

Từ nay ta sẽ luôn bảo hộ, yêu thương các tiểu đồng như chính con ruột của mình vậy! Nếu ta biết được kẻ nào làm hại các tiểu đồng, nhất định sẽ trừng trị kẻ ấy!”

La Sát Nữ nói xong, tức thì toàn thân liền phát tỏa hào quang sáng chói. Thân ảnh La Sát hung bạo cũng được chuyển hóa thành nữ nhân với gương mặt hiền từ phúc hậu, trên tay bế con của mình, còn có cả những âm linh Đồng Tử từng bị bà sát hại cũng đang vây quanh vui đùa.

Từ đó, người ta không còn sợ hãi La Sát Nữ ấy nữa, mà gọi bà với tôn danh là Quý Tử Mẫu Thần. Những nhà nào hiếm muộn con cái, con bị bệnh tật, hoặc đi lạc... người ta đều cầu khẩn với Quý Tử Mẫu Thần để được bà độ duyên cứu giúp.

*** Long Thánh Mẫu nơi miền sông nước Mỹ Tho, Việt Nam**

Ở miền sông nước Việt Nam, nơi xứ Mỹ Tho, có một vị Thủy Thần được gọi là Long Thánh Mẫu. Vị này xưa kia là một liệt nữ, vì cứu giúp cho muôn sinh nơi đó tránh khỏi nạn chiến tranh thảm sát đã hy sinh thân mình. Anh linh nữ nhân ấy trở thành vị Thủy Thần bảo hộ cho chúng sinh vùng sông nước.

Vị Thủy Thần này, có vài lần thị hiện hình dáng

Long Thần khi cứu giúp người thoát nạn ở thủy vực mình cai quản. Ngài có khi thị hiện thân ảnh là thiếu phụ với gương mặt hiền từ, tay bế đứa trẻ đưa đến những người cầu khẩn với Ngài xin được có con. Từ đó, người ta xưng tụng Ngài là Long Thánh Mẫu.

Vị Long Thánh Mẫu này tuy là Thủy Thần, nhưng cũng độ duyên sinh hóa như các vị Hải Đông Thánh Mẫu vậy. Ngài thường thị hiện thân ảnh là thiếu phụ toàn thân khoác bạch y, chèo thuyền nơi sông nước cứu độ những âm linh chết non nơi thủy vực. Trên thuyền của Ngài, cũng có rất nhiều âm linh Đờng Tử vây quanh chờ ngày được chuyển sinh.

Hộ Pháp

Nguồn gốc

Hộ tức là bảo vệ, giúp đỡ, che chở.

Pháp chỉ về phép tắc, quy luật, phép thuật, phương pháp, đường hướng.

Hộ Pháp là những người, vật phát tâm nguyện bảo vệ cho dòng pháp mà mình tin tưởng. Dù họ mang thân xác hữu hình, hay là anh linh nơi Linh Giới, thì khi phát tâm và quyết tâm thực hiện nguyện vọng ấy của mình, họ đều trở thành Hộ Pháp.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Các vị Hộ Pháp có thể thị hiện ở rất nhiều hình tướng khác nhau, tùy vào nguồn gốc xuất thân, chủng tộc nơi Linh Giới. Có khi là nhân dạng võ tướng khôi giáp rực rỡ, có khi là dung mạo khoan thai của bậc đạo sĩ Nho Gia. Lại có khi biến hiện hình dạng Linh Thú oai nghiêm, hoặc hóa thân thành Quỷ Thần hung tợn hay còn gọi là Chiến Thần.

- Chính vì bảo vệ cho điều mình tin tưởng bằng

rất nhiều cách thức, nhiều kiểu thế nguyện bảo vệ khác nhau, cho nên các vị Hộ Pháp của mỗi dòng pháp, có nguồn gốc từ các chủng tộc riêng biệt sẽ có những sự thị hiện hình dáng, tính chất đặc trưng tương ứng.

- Hầu hết Hộ Pháp là những vị chí công vô tư, không để tình cảm riêng chi phối vào công việc chung. Họ hành xử dựa vào phép Công Bình, luật Thiên Điều làm nền tảng để thực hành sứ mạng của mình, sao cho phù hợp với thế nguyện của chính mình khi phát tâm trở thành Hộ Pháp của dòng pháp, pháp môn, nhóm hội, tổ chức tâm linh mình tin tưởng và quyết tâm bảo vệ. Họ chịu sự chi phối bởi lời thế nguyện của chính bản thân mình, lời nguyện cầu của các môn nhân cùng chư vị Giáo Chủ, Chương Môn của dòng pháp ấy.

- Hộ Pháp có những quyền năng nhất định tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến thế giới hữu hình lẫn vô hình. Họ sẵn sàng đối đầu, trấn áp và diệt trừ các chướng ngại muốn quấy phá, tiêu diệt pháp môn hay những môn nhân trong dòng pháp mình bảo hộ. Khi ấy, họ thường thị hiện phần nộ tướng, Chiến Thần dạng, tức là mặt mày hung tợn, ánh mắt đầy sát khí, toàn thân tỏa phát luồng hỏa khí nóng bỏng, trên tay cầm các loại pháp khí sắt bén mang tính chiến đấu.

- Hộ Pháp là nhân tố không thể thiếu trong một pháp môn, nhóm hội, tổ chức liên quan đến tâm linh ở phương diện hữu hình lẫn vô hình. Nếu không có Hộ Pháp, tức là không có người bảo vệ. Khi một tổ chức bị các thế lực đối kháng, hoặc các thế lực muốn thao túng, tiêu diệt tổ chức ấy tấn công, thì tổ chức ấy sẽ dễ dàng bị diệt vong nhanh chóng.

- Pháp môn, nhóm hội nào càng có nhiều vị Hộ Pháp với nhiều kiểu thế nguyện bảo vệ khác nhau thì càng có tính an toàn cao. Tổ chức tập thể ấy sẽ thuận lợi ứng phó với các thế lực thù địch muốn tiêu diệt mình, mức độ linh hiển trong các hoạt động tâm linh cũng được mở rộng, giúp cho tổ chức ấy ngày càng phát triển lớn mạnh và bền vững. Có nhiều lúc chính các vị Hộ Pháp cũng giữ vai trò là vị lãnh đạo tinh thần của một khối đức tin, vị võ tướng thống lĩnh các tín đồ, binh sĩ trong tổ chức ấy.

Phương thức tương thông, cảm ứng

- Các hành giả muốn cảm ứng, tương thông với vị Hộ Pháp nào, cần hiểu được tâm tình, thế nguyện của vị Hộ Pháp ấy, rồi phát tâm nguyện tương ứng về việc tu tập.

- Khi đã phát tâm nguyện kết duyên cùng chư vị Hộ Pháp, hành giả cần thực hành các điều quy,

giới luật một cách nghiêm túc. Từ đó mối dây liên kết cảm ứng giữa vị Hộ Pháp với hành giả mới rõ ràng, hành giả sẽ dễ dàng nhận được sự tương thông, trợ lực từ vị Hộ Pháp trong quá trình tu tập cũng như thực hành các pháp sự.

Hoàng Cân Lục Sĩ

Nguồn gốc

- Hoàng Cân Lục Sĩ nghĩa là người có sức mạnh, cơ bắp rắn chắc như vàng ròng, vạn pháp bất khả xâm phạm.

- Các vị Hoàng Cân Lục Sĩ nguyên thủy đầu tiên là những pháp thân, chiết linh của Đức Thái Thượng Lão Quân. Do Ngài dùng ánh sáng của khối khí Thái Cực, Thái Hư nơi mình chiết xuất ra, kết hợp với hai khí âm dương trong Trời Đất mà tụ lại nên anh linh Hoàng Cân Lục Sĩ.

- Một số ít những vị Hộ Pháp sau khi đắc thành Kim Cương Thân Tâm trọn lành, có tâm nguyện hộ trì Chánh Pháp theo phương thức thi hành chấp pháp, xử lý các vấn đề liên quan đến công bình Nhân Quả Luân Hồi, các vị này cũng được hiểu là Hoàng Cân Lục Sĩ vậy.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Hoàng Cân Lục Sĩ có hình dạng cự nhân, cao to hàng chục thước, có cơ bắp rắn chắc, toàn thân tỏa sắc hoàng kim của ánh sáng từ khối khí Thái Cực, Thái Hư đã tạo nên thân ảnh của họ.

- Họ gần giống với các vị Hộ Pháp Kim Cương, nhưng tính chất của các vị Hoàng Cân Lục Sĩ lại có phần đặc biệt hơn một chút. Vì họ là hóa thân của ánh sáng vi diệu nhiệm màu, cho nên họ vô nhiễm với vạn pháp. Tất cả các pháp hữu vi lẫn vô vi đều không tác động được đến họ. Từ điểm này, việc họ thi hành chấp pháp Thiên Điều là tuyệt đối, chẳng ai có thể làm càng quấy, sai trái luật Công Bình Nhân Quả mà có thể thoát khỏi sự thi hành pháp của họ để giữ sự cân bằng của Tam Giới.

- Các Hoàng Cân Lục Sĩ thi hành chấp pháp luật Thiên Điều, gìn giữ luật Công Bình Nhân Quả, chí công vô tư. Họ chẳng tự ý hành động bất kỳ việc chi, luôn đợi pháp lệnh từ Tam Thanh Đại Lão Sư là Đức Đạo Đức Thiên Tôn, Đức Nguyên Thủy Thiên Tôn và Đức Linh Bảo Thiên Tôn.

- Họ thường không mang bên mình bất kỳ lợi khí gì, chỉ sử dụng Hoàng Cân Quyền là sức mạnh của nắm tay, và dùng dải lụa vàng Hoàng Kim Lãng hay Hoàng Kim Thăng là sợi dây vàng để thi hành

chấp pháp. Các pháp khí này của Đức Thái Thượng Lão Quân tinh luyện từ khí Thái Cực, một khi đã trối ai thì không gì có thể cắt đứt hay hủy hoại nó, chỉ có chủ nhân của pháp khí ấy thu pháp thì các sợi dây, dải lụa mới tự nhiên mở trối mà thôi.

Phương thức cảm ứng, khẩn nguyện

- Những người có tâm thành, đạo đức phẩm hạnh tốt, có ý nguyện được độ duyên giải quyết các pháp sự liên quan đến bất công, công bình nhân quả cần được thực thi nhanh lẹ trước mắt để vấn đề xấu không trở nên quá tệ hại. Lúc bấy giờ, chư vị Hoàng Cân Lục Sĩ có thể cảm ứng lời nguyện cầu của người ấy mà đến độ duyên, giúp mọi việc được giải quyết ổn thỏa nhanh chóng.

- Hành giả có niềm tin mãnh liệt vào chư vị ấy, có thể trì niệm tôn danh:

“Nam mô

Cửu Thiên Cảm Ứng Hoàng Cân Lục Sĩ

Chí Công Vô Tư Giáng Lai Ứng Hiệp

Độ Tận Nhân Duyên Báo Ứng Tức Thời.”

Hoàng Cân Lục Sĩ trong các nền văn hóa, tín ngưỡng đại chúng

*** Hoàng Cân Lục Sĩ Linh Phù**

Trong Đạo Gia hệ thống Phù Chú Thuật có một loại linh phù tên là Hoàng Cân Lục Sĩ Linh Phù.

Hoàng Cân Lục Sĩ Linh Phù là một dạng ấn lệnh mượn uy đức, tôn danh của Đức Thái Thượng Lão Quân để tác pháp triệu thỉnh. Đạo Nhân dùng linh phù này có thể triệu thỉnh một vị Hoàng Cân Lục Sĩ đến bên mình, thi hành chấp pháp đối với các sự việc vi phạm vào luật Công Bình, Nhân Quả của Thiên Điều một cách nghiêm trọng, cần được xử lý cấp bách.

Nếu vị Đạo Nhân sử dụng linh phù này không đúng mục đích, vì do tư tình, thiếu công tâm, hoặc do vô minh mà không phân định được lẽ thực hư, phải trái, không suy đến tận cùng căn duyên của vấn đề, muốn triệu thỉnh vị Hoàng Cân Lục Sĩ để thi hành pháp lệnh. Lúc bấy giờ, vị Hoàng Cân Lục Sĩ ấy sẽ xử phạt Đạo Nhân đã dùng linh phù không hợp lý. Nhẹ thì bị thu hồi hết pháp lực, linh phù, ấn lệnh... từ Đạo Nhân ra phạm nhân. Nặng thì có khi phải vong thân mạng, hồn được đưa về Minh Kính Đài sám hối, tự định lấy tội nghiệp của mình.

*** Hoàng Cân Lục Sĩ thời Phong Thần**

Trong trận chiến giữa nhà Thương và nhà Châu, môn nhân của hai lực lượng Đạo Gia là Xiển Giáo và Triệt Giáo đã có những trận đấu khốc liệt với nhau. Vị nào làm sai luật Thiên Điều đã định thì được các Hoàng Cân Lục Sĩ dùng chiếc bô đoàn cuốn lại, hoặc dây vàng trói buộc đi xử phạt.

Lúc bấy giờ, ngoài Tam Thanh Đại Lão Sư có thể yêu cầu các Hoàng Cân Lục Sĩ thực hành pháp lệnh thì một số vị Thiên Tiên có ấn lệnh từ Đức Nguyên Thủy Thiên Tôn cũng có thể yêu cầu Hoàng Cân Lục Sĩ thi hành chấp pháp.

*** Sự nhằm lẫn giữa Hoàng Cân Lục Sĩ và Hoàng Cân Binh**

Do lịch sử Trung Quốc có cuộc khởi nghĩa Hoàng Cân, là cuộc khởi nghĩa Khăn Vàng do hai vị tự xưng đạo sĩ tu Tiên Thuật là Trương Giác và Trương Lương lãnh đạo vào cuối thời Đông Hán.

Các thành viên, quân binh Chiến Sĩ của quân đội khăn vàng này ai cũng đều buộc nơi đầu mình một chiếc khăn vàng, gọi là hoàng cân. Từ điểm này, rất nhiều thư tịch cổ của Trung Quốc cả về mặt chính trị, văn hóa, xã hội, tâm linh, Đạo Gia... đều

nhầm lẫn Hoàng Cân Lục Sĩ chính là các âm linh Chiến Sĩ của quân đội hoàng cân lúc bấy giờ.

Nguyên do dẫn đến nhầm lẫn là do đồng âm chữ cân, nên khi giao tiếp người ta bị nhầm lẫn hai khái niệm. Người trước nói người sau, người sau lại diễn theo ý mình, mỗi ngày một chút cuối cùng thành ra nhầm lẫn nặng nề.

Các phim, ảnh, truyện về sau này, vì tìm hiểu tư liệu sách vở ngày xưa mà không nắm rõ được nguyên do sâu xa ý nghĩa của các tên gọi, nên họ tái hiện hình ảnh Hoàng Cân Lục Sĩ là những vị Hộ Pháp đội khăn vàng, sai lầm lắm vậy.

Thủy Thần

Hải Vương - Hà Bá

Nguồn gốc

Thủy Thần là vị Chánh Thần cai quản vùng thủy vực, sông nước, biển, ao hồ, giếng nước. Các vị Thủy Thần có nguồn gốc xuất thân từ những dạng tồn tại sau đây:

- Những người, vật có tâm tình sâu nặng, yêu thương muôn sinh, quan tâm đến vận mệnh, sự sinh tồn phát triển của chúng sinh thủy tộc, lại thích an trú nơi thủy vực. Khi kết thúc thân mạng hữu hình, anh linh ấy sẽ hóa thành Thủy Thần nơi thủy vực mình quan tâm hoặc nơi mình đã từ bỏ thân mạng.

- Những người, vật đã hy sinh thân mình vì nghĩa, vì cứu giúp chúng sinh mà kết thúc thân mạng của mình nơi vùng thủy vực. Lúc bấy giờ, thần thức, tâm tình của người, vật ấy hòa hợp với linh khí vùng thủy vực này mà hóa thành anh linh, được gọi là Thủy Thần.

- Vùng thủy vực có nhiều sinh linh sinh sống,

sinh khí linh hoạt, khí âm dương Thiên Địa tích tụ mỗi ngày một lớn dần và mãnh liệt. Đến khi đủ duyên, dòng linh khí nơi thủy vực ấy thức tỉnh linh tánh, có thể thị hiện nên hình dạng anh linh cụ thể. Anh linh ấy mang nơi mình tâm tình tương ứng với tâm tình, ý nguyện của muôn sinh cư trú nơi đó, quan tâm đến sự tồn vong, phát triển của chúng sinh nơi này. Anh linh như vậy cũng được tôn kính gọi là Thủy Thần.

- Những sinh linh sinh sống nơi thủy vực, sau một thời gian dài hấp thu linh khí Trời Đất, thọ mệnh trường tồn, lại có đức hy sinh, tâm tình quan tâm, muốn cứu giúp tha nhân tha vật. Sinh linh ấy, có thể được xem là đắc Đạo, trở thành Tinh Tử nơi thủy vực này. Sinh linh như vậy, dù còn mang thân xác hữu vi nơi mình, hay khi đã từ bỏ thân mạng trở thành anh linh, đều được tôn kính gọi là Thủy Thần nơi ấy.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Thủy Thần mang đầy đủ các tính chất của nước, vì vậy toàn thân vị ấy như bọt nước, tỏa ra làn hơi dịu mát dễ chịu, có thể thay đổi biến hóa hình dạng tùy ý.

- Khi thị hiện nhân dạng, vị ấy thường khoác

trên mình sắc phục màu trắng, xanh hoặc đen, với mái tóc dài, làn da trắng ngà hồng hào tươi trẻ. Có khi là hình dáng thanh nam, tú nữ trẻ đẹp khả ái thân thiện, khi lại là lão nhân râu tóc bạc phơ.

- Các vị Thủy Thần mang hình dạng Linh Thú thường là Kim Ngư, Lý Ngư, Long Thần, Giao Long, Ngư Long, Linh Quy, Linh Xà, Niêm Ngư, hoặc có những lúc là nhân thú dạng như Nhân Ngư, Nhân Xà, Nhân Long. Một số trường hợp, các vị Thủy Thần chỉ đơn giản là thị hiện nhân diện trên bề mặt nước.

- Thủy Thần có trách nhiệm bảo hộ cho nguồn nước được sạch sẽ tinh khiết, làm nguồn nuôi sống muôn loài. Các vị ấy giúp duy trì sự cân bằng, phát triển nơi thủy vực mình cư trú, sao cho các loài luôn ở mức cân bằng sinh thái.

- Thủy Thần có khả năng hô phong hoán vũ, làm chủ thời tiết ngay khu vực mình cai quản. Các vị ấy có thể tăng giảm thủy triều, điều chỉnh cường độ, định lượng thủy lưu, tạo nên các trận sóng thần và hồng thủy.

- Các vị Thủy Thần còn giúp hồi phục, chữa lành những tổn thương về thể xác lẫn tinh thần, đặc biệt có thể giúp các sinh linh đoản mệnh vừa mới chết do tai nạn, bệnh tật được hồi sinh, nếu sinh linh ấy thọ mạng chưa dứt.

Hệ thống hoạt động của Thủy Thần nơi thế gian

Biển, cai quản là Hải Vương.

Sông, cai quản là Hà Bá, Giang Bá.

Hồ đầm, cai quản là Hồ Công, Đầm Công hoặc Hồ Chủ, Đầm Chủ hay Trì Chủ, Trì Công.

Giếng nước, cai quản là Tinh Thần.

Kênh rạch, dòng thủy lưu, mạch nước ngầm, dòng chảy nhỏ, cai quản là Thủy Lưu Sứ Giả.

Vị Thủy Thần ở vùng thủy vực lớn, mang tính bao quát sẽ bảo hộ cho các Thủy Thần ở những thủy vực nhỏ hơn trực thuộc, hoặc là những dòng thủy lưu đổ về thủy vực lớn ấy.

1. Hải Vương

- Các vị Thủy Thần ở biển được gọi là Hải Thần. Hải Vương là tôn danh chỉ về vị Hải Thần cai quản một khu vực biển lớn, có ý nghĩa là vị vua của biển.

- Mỗi vùng biển lớn chỉ có một vị Hải Vương duy nhất. Vị này cai quản, bảo hộ cho toàn bộ các Hải Thần thuộc vùng biển ấy, cũng như các Hà Bá ở khu vực sông hồ, các Thủy Thần của những mạch nước lớn nhỏ khác nhau đổ dồn về vùng biển đó.

- Hải Vương đa phần đều thuộc Long Tộc. Một số vị vốn dĩ là loài người, nhưng khi hóa thân thành

Hải Vương cũng thị hiện hình tướng Long Thần hoặc Long Nhân. Vậy nên Hải Vương còn có tôn danh là Long Vương hoặc Hải Long Vương.

2. Hà Bá, Giang Bá

- Hà Bá hay Giang Bá là tôn danh chỉ về vị Thủy Thần cai quản một dòng sông, có ý nghĩa là huynh trưởng nơi con sông đó.

- Một con sông tuy có nhiều vị Thủy Thần cai quản, nhưng chỉ có một vị Hà Bá bảo hộ chung cho các sinh linh, Thủy Thần thuộc các kênh, rạch, mạch nước đổ về vùng sông đó mà thôi.

- Hà Bá thường là loài người, rùa, cá chép, cá vàng, rắn có tu tâm dưỡng tánh, đạo đức tốt đẹp, khi từ bỏ thân mạng thì trở thành Hà Bá. Tất nhiên vẫn có những vị Hà Bá thuộc Long Tộc, Ngư Long.

3. Đàm Công, Đàm Chủ, Trì Công, Trì Chủ, Hồ Công, Hồ Chủ

- Đàm Công, Trì Công hay Hồ Công là tôn danh chỉ về vị Thủy Thần cai quản nơi hồ, ao, đầm của một vùng lãnh thổ.

- Mỗi khu vực sẽ có một, hoặc vài vị Đàm Chủ có trách nhiệm cai quản tương đương nhau.

4. Tỉnh Thần

- Tỉnh Thần là tôn danh chỉ về vị Thủy Thần nơi giếng nước, có trách nhiệm bảo hộ nguồn nước sạch cho một gia đình, hoặc một khu vực có nhiều hộ gia đình cùng dùng chung một nguồn nước.

- Mỗi giếng nước chỉ có một vị Tỉnh Thần duy nhất. Tỉnh Thần này cai quản thủy vực chỗ giếng nước mà thôi, còn dòng thủy lưu di chuyển ngang qua giếng nước ấy trực thuộc vị Thủy Thần khác cai quản chung một dòng thủy lưu ngang qua nhiều ao, hồ, giếng lớn nhỏ khác nhau đổ về sông biển.

5. Thủy Lưu Sứ Giả

- Thủy Lưu Sứ Giả là tôn danh chỉ về vị Thủy Thần cai quản dòng thủy lưu, mạch nước ngầm, kênh, rạch, dòng chảy nhỏ.

- Mỗi dòng chảy trong tự nhiên đều có một vị sứ giả đem nguồn nước sạch đầy sức sống lưu chuyển, cung cấp tài nguyên nước trong lành cho khắp nơi thông qua các giếng, ao, hồ, sông, biển.

Đối với dòng suối chảy qua núi từ các mạch nước ngầm thì ngay chỗ địa phận núi ấy, sinh linh nơi con suối sẽ thuộc quyền cai quản của Sơn Thần

ngọn núi đó. Khi nước đổ về hồ, sông biển thì sinh linh trong thủy vực này lại thuộc quyền bảo hộ của các vị Thủy Thần.

Phương thức tương thông, cảm ứng

- Người có lòng chân thành, vị tha, quan tâm đến chúng sinh trong khu vực biển hồ, sông nước, quan tâm đến nguồn nước, thiên nhiên trong sạch cho muôn loài, quan tâm đến sự cân bằng, phát triển của các loài thủy tộc. Những người có tâm nguyện như thế, tự nhiên có thể cảm ứng tương thông được với các vị Thủy Thần, có thể cầu xin các vị ấy độ duyên trong việc cứu chữa bệnh tật, giúp đầu óc minh mẫn sáng suốt, dễ chịu mà sống làm người lương thiện giữa đời.

- Người được các vị Thủy Thần độ duyên, bảo hộ sẽ có dòng khí mát lạnh toát ra xung quanh mình, khiến cho người, vật tiếp cận đều cảm thấy dễ chịu, thân thiện khi tiếp xúc. Họ có thể giúp xoa dịu, chữa lành vết thương về thể xác lẫn tinh thần bằng Thánh Thủy, là nước tinh khiết được cầu nguyện bởi tình yêu thương, lòng vị tha một cách chân thành mong người, vật ấy hết bệnh, vui vẻ an lạc.

Thủy Thần trong các nền văn hóa, tín ngưỡng

*** Sự tích “Con Rồng Cháu Tiên” ở Việt Nam**

Ở Việt Nam, vị Thủy Thần xuất hiện trong thần tích cổ xưa chính là Lạc Long Quân, vị Hải Long Vương đã kết duyên cùng Tiên Nữ Âu Cơ mà sinh ra giống nòi Âu Lạc. Người Việt Nam được xem là con Rồng cháu Tiên của hai vị ấy từ thần tích này.

Thuở xa xưa, Đức Lạc Long Quân xuất thân là dòng dõi của Nhân Hoàng Thần Nông. Trên đường du hóa thu phục các loài yêu tinh gây hại, khủng bố muôn sinh thì ngài gặp được Tiên Nữ Âu Cơ. Cả hai cảm mến nhau từ lần gặp gỡ đầu tiên bởi những đức tính cao đẹp, mong muốn chăm lo cho muôn loài.

Tiên Nữ Âu Cơ quan tâm đến việc hướng dẫn chúng sinh biết gieo cấy, trồng trọt, thu hoạch theo mùa màng, may áo giữ ấm, thiết lập nên các mối quan hệ trong xã hội nguyên thủy.

Hải Vương Lạc Long Quân thì thấy chúng sinh yếu ớt trước các loài hoang dã, ác thú tà tinh mà động lòng thương xót, ra tay cứu giúp, bảo hộ các loài yếu đuối trước cường bạo tác quái.

Hai vị ấy kết duyên cùng nhau, sinh ra được những người con mang được đầy đủ các đức tính thiện lương, cần mẫn của Mẹ Âu Cơ và dũng cảm,

vị tha vì nghĩa quên mình của Cha Lạc Long Quân. Về sau, những người con ấy lại phân tán ra khắp nơi, hình thành nên các dân tộc anh em lớn nhỏ khác nhau.

Nòi giống Việt Nam con Rồng cháu Tiên cần giữ gìn và phát huy những đức tính tốt đẹp của tổ tiên xa xưa, yêu thương, quan tâm muôn loài, chăm chỉ siêng năng, can trường dũng cảm. Tất cả các dân tộc trong nước đều là anh em với nhau, nên phải yêu thương, hòa đồng cùng nhau, giúp đỡ nhau ngày thêm tinh tấn.

*** Truyện ngụ ngôn “Ba chiếc rìu” của Aesop**

Câu chuyện này kể về anh chàng đốn củi tính tình chất phác, chăm chỉ, thường vào rừng đốn củi để mưu sinh. Một ngày nọ, anh chàng đánh rơi chiếc rìu sắt của mình xuống dòng sông. Buồn bã, chàng ta chưa biết phải làm sao, đành ngồi đó khóc.

Thần Hermes, vị Thần truyền tin của chư Thần, lúc bấy giờ liền bay đến dòng sông ấy hóa thành một vị Thủy Thần. Ngài có hình dạng là một ông lão hiền từ nhô nửa thân mình lên khỏi mặt nước, lần lượt cầm hai chiếc rìu bằng vàng, bạc hỏi xem có phải của anh chàng này đánh rơi không.

Chàng ta thật thà thừa với Thần rằng, mình chỉ

có một chiếc rìu bằng sắt mà thôi, chớ rìu vàng và bạc kia thì không phải của mình. Thấy chàng trai trẻ thật thà, chất phác chẳng động lòng tham, Thủy Thần liền trao luôn cho chàng cả ba chiếc rìu vàng, bạc và sắt mà chàng đã đánh rơi, xem như phần thưởng cho lòng chân thật vậy.

Sự chân thành của con người sẽ được cuộc đời đáp lại bằng những điều tốt đẹp.

*** Truyện cổ tích “Ông lão đánh cá và con cá vàng” của Alexander Pushkin**

Trong truyện này kể về một ông lão đánh cá có bà vợ tham lam. Ngày nào ông lão không mang được cá về, thì ngày đó sẽ bị bà vợ chì chiết đến khổ sở vô cùng.

Một hôm, ông câu được một chú cá vàng giữa biển. Chú cá này liền kêu ông hãy thả cá ra, cá sẽ giúp biến điều ước của ông thành hiện thực.

Đầu tiên, ông ước có được một bữa ăn tối đạm bạc vui vẻ với vợ, cá bèn đáp ứng. Khi ông trở về thì bữa tối đã dọn sẵn sàng, bà vợ niềm nở với ông. Ông thực tình kể lại câu chuyện ban nãy, bà vợ liền nói với ông các yêu sách của bà, bắt ông đi nói với cá vàng ngoài biển thực hiện các điều ước ấy.

Điều ước mỗi ngày một lớn và nhiều, đến khi

cả hai được cá vàng biến túp lều rách nát thành lâu đài nguy nga tráng lệ. Nhưng vẫn không làm thỏa mãn lòng tham vô đáy, bà vợ liền kêu ông phải nói với cá vàng biến bà ta thành vua thủy cung, để cá vàng phải phục vụ cho tất cả mọi yêu sách của bà ấy.

Khi ông lão đánh cá khốn khổ nói với cá vàng về điều đó, cá vàng chẳng nói gì cả, chỉ lặn xuống biển mất tăm. Ông lão buồn bã, chẳng biết làm sao cũng đành trở về. Về đến nhà thì lâu đài lộng lẫy đã biến mất, thay vào đó là túp lều rách nát của hai vợ chồng khi xưa, bà vợ thì đang ngồi nơi cái máng lợn.

Câu chuyện này có nhắc đến vị Thủy Thần trong hình dạng chú cá vàng, và cho chúng ta bài học rằng: Lòng tham của con người là thứ không có đáy.

Sơn Thần

Nguồn gốc

- Sơn Thần là vị Chánh Thần chịu trách nhiệm cai quản các sự vật, việc, hiện tượng xảy ra nơi ngọn núi mình cư ngụ.

- Một ngọn núi có những dòng linh khí Trời Đất hòa hợp. Sau một thời gian dài hấp thu, tích tụ được nhiều linh khí nhiệm màu ấy, phần tánh linh, thần thức của ngọn núi tự nhiên được thức tỉnh, trở thành một anh linh. Anh linh ngọn núi khi đã thức tỉnh có thần thông, có cảm tình, quan tâm sâu sắc đến các sinh linh nơi ngọn núi đó, hộ trì độ duyên cho khu vực đó, được chúng sinh tôn kính gọi là Sơn Thần.

- Những người, vật có lực tinh thần mãnh liệt, vì duyên nào đó mà gieo thân mạng của mình nơi vùng núi. Anh linh đó khi thoát xác liền hòa hợp thần thức, tâm cảm của mình với dòng linh khí nơi ngọn núi, hiển hóa thành vị Sơn Thần của ngọn núi ấy.

- Một anh linh có thần thông, vì cảm tình đặc biệt với một vùng núi mà nguyện kết duyên bảo hộ, quan tâm đến sự an nguy của các loài sinh sống nơi

ấy. Anh linh có lòng bi mẫn như thế, cũng trở thành một vị Sơn Thần cao trọng.

- Nơi vùng núi có linh khí tích tụ, tuy ngọn núi ấy chưa tự thân thức tỉnh, nhưng lại nhận được niềm tin, sự mong chờ, cầu nguyện của các sinh linh nơi ấy về một sự hiển hiện linh thiêng, một vị Chánh Thần có thể bảo hộ cho họ được an lạc. Khi ấy, phần linh khí Trời Đất vốn đã tích tụ sẵn, nhờ có thêm nguyện lực của sinh linh trong vùng tác động, khiến cho linh khí ấy trở nên mạnh mẽ mãnh liệt, kết tinh lại thành hình tướng cụ thể. Anh linh ấy mang đầy đủ tâm thức, cảm tình, thần thông có thể cảm ứng với các lý sự trong Tam Giới, trở thành vị Sơn Thần đáp ứng lại nguyện vọng của sinh linh nơi đó.

Hiểu theo cách khác, vị Sơn Thần có nguồn gốc thể này, giống như phần tánh linh của ngọn núi thức tỉnh, nhưng không phải tự nhiên, mà do lực tác động của ý niệm nhiều sinh linh trong vùng, có cảm tất có ứng, khiến cho vị Sơn Thần ấy đang ngủ yên được đánh thức, độ duyên cho nơi ấy.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Sơn Thần thường thị hiện hình ảnh nhân dạng to lớn khổng lồ, toàn thân là đá tảng, có cỏ cây bao phủ xanh mát, có chim chóc, những loài vật nhỏ vây

quanh nô đùa. Có lúc lại thị hiện là nhân dạng như người trần gian bình thường. Trường hợp này thường do chư anh linh vốn dĩ từng là những con người bình thường, sau khi từ bỏ thân mạng đã hiển hóa linh thiêng, trở thành vị Sơn Thần ở núi ấy.

- Có khi vì tính chất hoạt động của mình cần sự linh hoạt, giao tiếp hòa nhập vào muôn thú, lúc ấy vị Sơn Thần sẽ thị hiện biến hóa thành hình loài chim, hoặc thú rừng để dễ giao tiếp gần gũi. Hoặc có khi vị Sơn Thần chỉ truyền tải thông điệp của mình qua tâm thức những ai ở trong khu vực ấy, hoặc là tiếng nói trong không trung chứ không thị hiện hình dạng cụ thể.

- Sơn Thần quan tâm sâu sắc đến các sinh linh trong khu vực mình cai quản, hiểu được các sinh linh như chính sự sinh tồn của mình. Các vị ấy bảo hộ, chăm lo đến các sự vật, hiện tượng nơi khu vực ấy sao cho giữ được hòa khí và tinh tấn tốt nhất có thể, như tình thương phụ mẫu đối với con cái.

- Khi vị Sơn Thần thị hiện hình dạng người khổng lồ, toàn thân là đá tảng và có cỏ cây hoa lá trên mình chính là sự hòa đồng, nhân ái, thể hiện khối tinh thần được gắn kết, giao cảm tương thông với nhau giữa các sinh linh trong vùng.

- Vị Sơn Thần cai quản khu vực của mình có thể chủ động làm cho không khí, thời tiết được mưa

thuận gió hòa. Nhờ vậy mà muôn loài sinh sôi nảy nở tốt đẹp, cỏ hoa xanh tươi, bốn mùa đều tràn đầy sức sống.

- Ngọn núi nào bị khô cằn, cỏ cây khô héo, nhìn thiếu sức sống có các khả năng sau:

+ Nơi ấy có thể chưa có vị Sơn Thần, hoặc vị Sơn Thần nơi ấy vì duyên nào đó mà ngủ yên, hay là vị ấy đã đi đâu đó không có mặt ở đây. Nên các sinh linh nơi đó ít được chăm sóc, nếu cây cối gặp mùa màng khô hạn, tiết trời quá oi bức, hoặc do bàn tay con người tác động gây nên sự biến đổi khí hậu thì khó sống.

+ Về lâu dài, có khi tệ hại nhất thì ngọn núi ấy sẽ trở nên hoang vu, gần giống như vùng đất không có sự sống hoặc sự sống rất hiếm do cỏ cây đã khô héo quá nhiều, các loài động vật cũng khó sinh tồn ở nơi khắc nghiệt như thế.

- Người có dã tâm, dục vọng đen tối, hoặc kẻ nói năng ngông cuồng ngạo mạn, xem thường sinh mạng của kẻ khác, muốn gây hại chúng sinh trên núi khi đến núi. Vị Sơn Thần cảm ứng được, có thể khiến cho những kẻ ấy bị lạc đường, mệt mỏi rã rời, gặp phải thú dữ, đau nhức mình mẩy để những kẻ ấy sợ hãi, không gây hại sinh linh nơi ấy.

- Người có lòng thiện tâm, hòa nhã muôn vật, có những lời cầu nguyện tốt đẹp liên quan đến sức khỏe,

sự bình yên khi lên núi cầu nguyện sẽ được vị Sơn Thần nơi ấy độ duyên, leo núi không biết mệt, trở về nhà an toàn, lời nguyện cầu sớm được ứng nghiệm.

- Người sống lương thiện, tạo nhiều thiện nghiệp trong cuộc đời, đủ duyên phước báo kết quả, khi lên núi có thể được vị Sơn Thần dẫn duyên, khiến cho người ấy tìm được những cây thuốc quý hiếm giúp người giúp đời, hoặc tìm thấy của cải châu báu để có được tịnh tài mà tiếp tục hành thiện phước, gieo duyên lành đến chúng sinh bá tánh.

- Người lên núi cầu tình duyên, nếu mỗi lương duyên của bản thân chưa thật sự đi đến kết quả tốt đẹp lâu dài, thì các mối duyên gần, chóng vánh sẽ nhanh chóng được hiển lộ, để giải quyết rõ ràng các mối quan hệ như thế. Người sống hiền lành, lương thiện, sẽ được dẫn duyên sớm tìm được tri âm, tri kỷ đời mình.

- Người lên núi cầu tử, tức là cầu xin có con cái. Nếu là người sống lương thiện với đời, gặp cảnh hiếm muộn hoặc thân thể cô độc chẳng người bầu bạn, chia sẻ những buồn vui trong cuộc sống. Lúc bấy giờ, vị Sơn Thần sẽ độ duyên cho họ bằng cách giúp họ kết duyên với các chân hồn Đồng Tử để họ sớm có con là người trần gian, hay là được nhận con nuôi hữu hình hoặc vô hình, đều là những lương duyên tốt đẹp.

- Nếu người nào sống lương thiện, bị cường quyền ác bá ức hiếp, tà quái gây nên chướng duyên ác nghiệp nặng nề, khi đến núi cầu nguyện giải nạn thì vị Sơn Thần có thể giúp đỡ độ duyên cho người ấy được mau chóng tai qua nạn khỏi, sống an lạc.

Phương thức tương thông, cảm ứng

- Để có thể tương thông, cảm ứng, giao tiếp được với các vị Sơn Thần. Tốt nhất là nên đến đền thờ của họ, hoặc đến vùng núi họ đang cai quản, thành tâm khẩn nguyện những điều tốt đẹp, không dính đến danh lợi quyền có thể gây hại cho người khác, không dính đến sát sinh hại vật.

- Lễ vật hiến tế cho các vị Sơn Thần quan trọng chính là sự chân thành, tấm lòng lương thiện. Phần phụ thêm nếu có hoa quả, trà bánh thì chỉ cần một ít, một nén hương, một ngọn nến cũng đủ tỏ lòng thành kính.

- Tuyệt đối không dùng heo quay, gà luộc hay tam sên, hoặc bất kỳ vật cúng lễ nào có nguồn gốc từ việc gây hại động vật mà có. Nếu dùng thịt, cá, động vật... sẽ làm ô ứ nơi thanh tịnh, khiến cho thân tâm người khẩn nguyện cũng ô ứ đầy mùi ác trực, sát khí, thì làm sao có thể tương thông với chư vị ấy được.

- Khi lời khẩn nguyện được ứng nghiệm, có kết quả mỹ mãn, người đã cầu nguyện cũng nên đáp lễ cảm tạ bằng chính lối sống lương thiện của mình, làm phước giúp đời nhiều hơn, sống tốt hơn, thiện lành hơn nữa mới là đáng quý.

Sơn Thần trong văn hóa, tín ngưỡng Việt Nam

*** Sự tích núi Bà Đen và Linh Sơn Thánh Mẫu**

Xưa kia, vào khoảng thế kỷ 18, có nàng liệt nữ tên Lý Thị Thiên Hương, tài đức vẹn toàn. Nàng còn là trang nữ kiệt giỏi võ, có nhan sắc tuy không vào hàng khuynh nước nghiêng thành, nhưng cũng được xem là mỹ nhân vì làn da bánh mật khác thường thu hút người khác. Nàng thường làm phước, giúp đỡ bá tánh ở gần khu vực núi Một, thường lên chùa cúng dường, lễ Phật trên núi.

Một ngày kia, trên đường núi hiểm trở nàng bị bọn cướp núi vây khốn, nàng dũng cảm chống trả không chạy trốn. Tuy giỏi võ nghệ, nhưng sức yếu thể cô chẳng địch nổi số đông bọn cướp núi. Nàng quyết tự tận, lao xuống vực thẳm để giữ gìn tiết hạnh không để bọn chúng làm hoen ố.

Lúc nàng mất, tánh khí can trường, ý chí mãnh liệt, đức hạnh đủ đầy khiến nàng hiển linh trở thành

một vị Sơn Thần nơi ấy. Nàng hiện về báo mộng cho nhà sư tu trên núi nơi nàng vui thân, nhà sư biết được liền nhanh chóng cùng những người khác đến nơi ấy đưa thân xác của nàng đi an táng. Vì nàng là người nữ kiệt có tiếng đức hạnh trong vùng nên dân chúng xung quanh hay tin thì thương xót vô cùng. Mọi người bèn lập miếu thờ nàng, gọi nàng với tên gọi thân mật là Bà Đen, do nàng có nước da ngâm đen vậy.

Khi vua Gia Long chạy nạn, ông đến vùng núi Một thì được Bà Đen hiển linh chỉ đường thoát hiểm. Nhờ vậy sau này khi lên ngôi, ông tưởng nhớ ân cứu mạng của mình, muốn báo đáp bà nên nhờ ngài Tả Quân Lê Văn Duyệt mang chiếu chỉ đến núi Một tìm hiểu lai lịch Bà Đen. Được người dân kể rõ nguồn cơn, vua càng cảm phục hơn nữa đức hạnh của bà, sắc phong truy tặng Bà Đen danh hiệu Linh Sơn Thánh Mẫu, lại cho tạc tượng đồng đen đặt tại chùa trên núi, đổi tên là Linh Sơn Tiên Thạch Tự, từ đó về sau nơi chùa Bà ở đất Tây Ninh ngày càng linh thiêng, hương khói chẳng bao giờ dứt.

Ở nơi núi thiêng ấy, có một con suối có lấp lánh ánh vàng, được người đời gọi là Suối Vàng. Từ nơi Điện Bà, muốn viếng chùa Hang thì phải đi vòng qua suối vàng, vì giữa đường có tảng đá to chằng ngang. Vị sư tổ thứ ba của Linh Sơn Tiên Thạch Tự

lúc bấy giờ có pháp hiệu là Tánh Thiên, nhìn thấy cảnh bá tánh phải lặn lội đường xa, khó khăn mệt mỏi thì thương cảm, quyết tâm đến nơi tảng đá ấy cầu nguyện, tụng kinh hàng đêm.

Sau một thời gian, lời khẩn nguyện của vị sư ấy được ứng nghiệm. Vào một đêm nọ, tảng đá tự động nứt ra, rồi tách làm đôi, tạo nên một con đường nhỏ xuyên qua tảng đá to lớn ấy với bề rộng đường đi chừng gần 3 thước. Đến nay, di tích tảng đá được tách đôi bởi sự linh thiêng màu nhiệm vẫn còn ở nơi đấy, nằm ở hai bên đường đi từ Điện Bà đến chùa Hang.

Câu chuyện trên cho thấy tấm gương một người nữ kiệt, có lòng nhân hậu, thường làm việc phước đức đã được quả báo tốt lành, trở thành một vị Sơn Thần nơi núi Một. Tên ngọn núi cũng được đổi thành Bà Đen theo tên gọi thân mật của người thiện nữ ấy.

Tấm lòng vì chúng sinh của nhà sư đã cảm ứng đến vị Sơn Thần là Linh Sơn Thánh Mẫu nơi núi ấy, nên bà hiển linh, làm cho tảng đá tách đôi bằng huyền diệu chẳng thể nghĩ bàn.

Dù là cỏ cây, sắt đá, khi nghe kinh kệ cũng có thể cảm ứng mà tự nhiên chuyển mình, nhờ lực cảm ứng với tâm tình chí nguyện, chí thành của bậc giác ngộ chẳng ngại gian khó.

*** Con người mê lầm giữa cuộc đời**

Đất có Thổ Công, sông có Hà Bá, núi có Sơn Thần, rừng có Lâm Thần, biển có Hải Thần cai quản cho bốn mùa điều hòa, bá tánh chúng sinh được hưởng cảnh an lạc phồn thịnh.

Tuy vậy, do lòng tham của con người, vì mối lợi riêng của một cá nhân, hay một nhóm nhỏ người, họ đã sẵn sàng ra tay tàn hại thiên nhiên để trục lợi, buôn thần bán thánh, đưa những điều mang tính tài lộc, sát sinh hại vật vào đền thiêng.

Nơi đền thiêng yên bình, thanh tịnh trở thành nơi tụ tập của những kẻ đầy lòng tham, cầu toàn những chuyện tài lộc lợi mình để gây hại cho kẻ khác, lại còn mùi máu tanh hôi, tiếng la hét khóc than ai oán của các sinh linh bị tàn hại làm vật hiến tế cho các vị Chánh Thần.

Vậy nên nơi các điện thờ như thế, các vị Chánh Thần chẳng còn cư ngụ nữa, vì họ chẳng có phương kế gần kẻ tà tâm, không thể chịu đựng được những sự ô uế, tàn bạo mà những kẻ tham danh lợi đem đến bỏ vào đền thiêng. Từ đó, các phần âm linh tà quái cũng đến tá túc trong đền thiêng, nương tựa vào những bộ thờ chư vị Chánh Thần, mạo danh họ, rồi chứng cho các lời nguyện cầu danh, lợi, quyền được hoàn thành viên mãn.

Thực ra, các phần âm linh ấy khi chứng pháp như vậy, sẽ khiến người ta càng tin sâu hơn, càng đáp lễ trọng hậu hơn bằng việc sát sinh hiến tế, thì tội lỗi sát nghiệp nặng hơn, lại đặt niềm tin mạnh mẽ nơi các sự mạo danh Chánh Thần, chắc chắn khi hết kiếp thì những kẻ ấy trở thành nô lệ dưới quyền tà quái vậy.

Ngoài ra, việc tàn hại thiên nhiên khiến sinh linh đồ thán, oán khí chất chồng, sát nghiệp nặng nề, cho nên mỗi năm đều có các nạn thiên tai, dịch bệnh khiến cho con người đau khổ vô cùng, cũng vì tự mình đã gieo thì phải gặt quả. Công nghiệp chung của cả một dân tộc, quốc gia, những người có cùng tiếng nói, sống chung trong một xã hội thì cũng chịu ảnh hưởng nạn chung dù ít dù nhiều.

Lôi Thần

Thiên Lôi

Nguồn gốc

- Lôi Thần hay Thiên Lôi là vị Chánh Thần hoạt động trong Lôi Bộ, cai quản sấm và chớp. Lôi Thần cùng các vị khác trong Lôi Bộ giúp vận hành thời tiết cho mưa thuận gió hòa.

- Những người, vật lúc còn sống có thể trạng đặc biệt như là:

+ Cảm ứng được sự vận hành của thời tiết khí hậu.

+ Cảm ứng được các âm thanh ở nhiều tần số rung động khác nhau mà thính lực bình thường không nghe được.

+ Toàn thân không bị tổn hại khi các dòng năng lượng điện mạnh tác động lên mình.

+ Có thể phát ra sóng năng lượng mạnh từ ý niệm, tư tưởng, cảm xúc, giọng nói, hoặc phát ra tia lửa điện từ thân mình.

- Tất cả những người, vật như thế, nếu có tâm

tình quan tâm đến chúng sinh, muốn dùng năng lực của mình độ duyên giúp cho chúng sinh khắp nơi được an vui, bảo vệ muôn loài khỏi các sự bất công và tà ác quấy phá gây hại. Khi kết thúc thân mạng của mình, những anh linh ấy có thể trở thành một vị Lôi Thần hoạt động trong Lôi Bộ, phụng sự Tam Giới, giúp cho mưa thuận gió hòa, gìn giữ nguyên tắc, giới luật của Thiên Điều, để việc luân hồi nhân quả được diễn ra hợp lý.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Lôi Thần thường thị hiện hình dáng lực sĩ, toàn thân rắn chắc. Những vị Lôi Thần là nữ nhân, hoặc các dạng phi nhân thì họ thị hiện hình dáng giống với thân ảnh của họ lúc còn mang thân xác hữu hình, một số khác trong ấy thích hình tượng nam nhân lực sĩ thì họ hiển hóa là nam nhân lực sĩ. Nơi thân ảnh các vị Lôi Thần thường xuyên phát xuất ra những tia lửa điện màu trắng, tím và vàng.

- Tiếng sấm gầm do chư vị Lôi Thần tạo ra có uy lực khiến tà quái sợ hãi không dám làm càng gây loạn trong Tam Giới. Tiếng sấm này cũng giúp cho những chân hồn nơi cõi U Minh Giới được tịnh lặng phần nào đó những loạn động nơi tâm thức của mình, để họ dần dần tịnh tâm, ý thức lại những nhân

duyên nghiệp quả của bản thân mà có quyết định chuyển sinh hay tu tập tinh tấn hơn.

- Ngoài công việc giúp mưa thuận gió hòa, điều khiển thời tiết, tiêu trừ tà quái ác trược nặng nề, các vị Lôi Thần còn giúp tiêu trừ trược khí cho các chân hồn còn vướng mắc ô trược dính nơi mình khi nhập vào Thượng Giới. Tức là có những chân hồn, về mặt công quả, thiện nghiệp phước báu đủ đầy để nhập vào Thượng Giới nhưng còn trược khí do các nguyên do như:

+ Quá trình sống nơi thế gian đã từng gây những ác nghiệp bất thiện nhiều đời nhiều kiếp, dù đã trả các nghiệp dữ này theo nhiều hình thức khác nhau nhưng các ám khí, trược khí nơi mình vẫn còn vướng mắc.

+ Mỗi ngày trôi qua, dù là trường trai giới sát, nhưng vẫn khó tránh khỏi sát nghiệp ngộ sát do vô tình, không biết khi sinh hoạt đời thường, giẫm đạp, gây hại và sát mạng các loài nhỏ bé.

+ Nơi khu vực từng sinh sống đầy rẫy ô trược, trược khí đó cũng dễ ám nhiễm chân hồn.

+ Những ý niệm đau thương, buồn chán mang tính tiêu cực, những lời than khóc cũng sinh ra ám khí nơi chân hồn.

- Khi các chân hồn này nhập vào Thượng Giới, sẽ rất nặng nề, trở thành vật thu hút các lần điểu

quang, sấm sét nơi Thượng Giới nhắm vào mình. Thế nên các vị Lôi Thần sẽ giúp cho chân hồn ấy thanh tẩy, tiêu trừ, giải tán hết các trược khí, ám khí kia bằng các ánh chớp kim quang rực rỡ. Chân hồn sau khi được thanh tẩy sẽ thực sự thanh tịnh, tinh khiết, dễ dàng di chuyển nơi Thượng Giới thanh nhẹ.

*** Lôi Phủ**

- Pháp khí các vị Lôi Thần mang theo bên mình có ba nhóm chính là:

+ Các pháp khí tạo ra pháp âm như đàn, trống, chiêng, cồng, chuông để tạo ra các âm thanh rung động ở nhiều loại tần số khác nhau, hoặc tiếng sấm gầm, chớp xẹt.

+ Các pháp khí tạo ra tia chớp, hoặc sự phản chiếu ánh sáng như kính thủy tinh, kính đồng để tạo ra tia chớp.

+ Các pháp khí để chiến đấu như chùy, búa, bảo kiếm, kim cương quyền.

- Lôi Phủ là pháp khí đặc biệt của các vị Lôi Thần chiến đấu, thi hành gìn giữ pháp luật Thiên Điều, là lưỡi búa sấm sét có uy lực kinh thiên động địa. Những lưỡi búa này là vật hữu hình trong Tam Giới. Khi một vị Lôi Thần nhận trách nhiệm hành pháp xử lý một sự việc tội ác cực kỳ nghiêm trọng,

các đối tượng cần được xử lý sẽ tương ứng với ba loại búa cụ thể:

+ Hoàng Kim Phủ, là lưỡi búa bằng vàng ròng, dùng trong việc thi hành xử lý các phẩm cấp linh hồn tương ứng với Tiên Hồn hay Đại Quý Vương.

+ Bạch Ngân Phủ, là lưỡi búa bằng bạc trắng, dùng trong việc thi hành xử lý các phẩm cấp linh hồn tương ứng Thánh Hồn, Thần Hồn hay Quý Vương.

+ Thanh Đồng Phủ, là lưỡi búa bằng đồng xanh, dùng trong việc thi hành xử lý các phẩm cấp linh hồn tương ứng yêu ma, quỷ quái, con người, Cầm Thú Hồn, Thảo Mộc Hồn, Vật Chất Hồn.

- Các Lôi Phủ này từ Thượng Giới sẽ được các vị Lôi Thần ném vào đối tượng có cấp độ linh hồn tương ứng với Lôi Phủ cần dùng. Đường đi của Lôi Phủ ấy tạo thành một lần chớp dài, tốc độ nhanh như xé toạc không gian nhắm vào đối tượng. Khi Lôi Phủ đánh trúng mục tiêu, phát ra tiếng nổ cực lớn chấn động Thiên Địa.

- Lôi Phủ này, sau khi được ném đi như thế, nếu là trong Linh Giới, không trúng thì sẽ tự tiêu biến trở về với vị Lôi Thần. Nếu đối tượng ở gần mặt đất nơi Hạ Giới thì Lôi Phủ sẽ cắm sâu dưới lòng đất, do chịu lực hút trọng trọc rất mạnh của Địa Hoàn thuộc tính âm, Lôi Phủ ấy lại có năng lượng dương cực đại cho nên hút lấy nhau, khiến Lôi Phủ không

thể tự tiêu biến quay trở lại, trở thành vật kỷ niệm của Thiên Lôì gửi nơi Địa Mẫu vậy.

- Lôì Phủ có kích thước rất nhỏ, 2 - 3 cm cỡ chừng đầu móng tay, hình dạng là búa có hai lưỡi xòe như cánh bướm với một phần nhỏ dài nhô ra là tay cầm. Những ai may mắn, đủ duyên, khi thấy được đích đánh của lần sét vào một đối tượng cụ thể, đào bên dưới lòng đất ấy, có thể tìm thấy Lôì Phủ.

- Lôì Phủ ấy, là báu vật có dương khí thuần khiết của Thiên Lôì, có thể dùng được rất nhiều việc hữu ích cho đời như sau:

+ Dùng Lôì Phủ mài mài trong chén đá hoặc kim loại với nước, lấy nước đó cho bệnh nhân uống sẽ khỏi bệnh.

+ Người nào bị tà quái ám nhập, bùa ngãi thư ếm dính nơi thân, chỉ cần lấy Lôì Phủ đặt lên người nạn nhân, tự khắc tà quái ấy phải rời đi không cần giằng co hay làm phép trục xuất chi cả.

+ Khi khua động Lôì Phủ trong một chén nước, nước ấy sẽ được thanh tẩy các chất ô uế, trọc khí, trở thành Thánh Thủy. Thánh Thủy ấy có thể vẩy lên vật chất, vẩy vào không trung để trừ tà. Dùng uống thì khỏi bệnh, dùng tắm thì cơ thể khỏe mạnh, giữ được thanh xuân lâu dài.

- Tất nhiên, chỉ những ai có tâm đức thiện lành, muốn cứu người giúp đời, độ duyên muôn sinh Tam

Giới, khi ấy căn duyên đủ đầy mới có thể tìm thấy Lôi Phủ.

- Những người, phi nhân hữu hình bị Lôi Phủ đánh trúng vong thân mạng thì không trở thành Lôi Thần hay Nga Quý.

+ Phần thân xác sẽ cháy đen, trở về cát bụi.

+ Phần linh hồn, chân tánh, tánh linh trở về với Cội Đạo, là nơi cội nguồn của chân tánh.

+ Phần thần thức, hay còn gọi là phần hồn phách bị sét đánh tan thành nhiều mảnh nhỏ, chuyển sinh thành các chân hồn của các vật chất cơ bản nhất như sỏi đá, cát bụi, thảo mộc rong rêu, tảo. Sau một thời gian rất dài, có khi trải qua trăm muôn ngàn kiếp, các mảnh hồn phách ấy cứ tinh tấn dần lên từ vật chất lên thảo mộc, lên cảm thú, rồi lên tới con người, rồi đủ duyên thì gặp lại nhau, hấp dẫn nhau. Sau khi kết thúc thân mạng, các hồn phách ấy lại kết hợp lại với nhau thành một tổng thể hoàn chỉnh dần, với đầy đủ các ký ức tiền duyên đã từng bị sét đánh như thế nào. Quá trình này là trả nghiệp theo luân hồi nhân quả của những việc làm gây nên ác nghiệp nặng nề.

Phương thức tương thông, cảm ứng

- Các vị Lôi Thần cũng là những vị Hộ Pháp hộ trì cho Chánh Pháp một cách mãnh liệt. Người được

vị Lôi Thần độ duyên tinh thần luôn sáng khoái, sáng suốt trong quá trình tiếp xúc, nhìn nhận các lý sự xảy đến quanh mình. Người ấy lại có khí lực khá tốt, thanh nhẹ, có thể dùng để trị bệnh cho chúng sinh hữu tình bằng năng lượng khí công.

- Để cầu nguyện xin chư vị Lôi Thần độ duyên, cứu giúp, người cầu nguyện cần có thành tâm, chánh khí, vì giúp người cứu đời khỏi các tai ương, nghiệt chướng do bùa ngải, tà quái, ác trược gây hại thì có thể niệam danh hiệu của Đức Huyền Thiên Quân, Chưởng Quân Lôi Bộ như sau:

“Nam mô Cửu Thiên Cảm Ứng Lôi Thịnh Phổ Hóa Thiên Tôn.”

- Để tăng lực cảm ứng với chư vị Lôi Thần, người tín giả có thể trì tụng Kim Cang Kinh, Kim Quang Thần Chú.

Kim Quang Thần Chú

Thiên Địa Huyền Tôn, vạn khí bốn căn
Quảng tu ức kiếp, chứng ngộ thần thông
Tam Giới nội ngoại, duy Đạo độc tôn
Thể hữu Kim Quang, phúc ứng ngộ thân
Thị chi bất kiến, thính chi bất văn
Bao la Thiên Địa, dưỡng dục quần sanh
Tụng trì vạn biến, thân hữu quang minh

Tam Giới thị vệ, Ngũ Đế tư nghinh
Vạn Thần triều lễ, dịch sử lôi đình
Quý yêu tán đởm, tinh quái vong hình
Nội hữu tích lịch, Lôi Thần ẩn danh
Đông tuệ giao triệt, ngũ khí huy đăng
Kim Quang tốc hiện, phúc hộ thân hình.

Nam mô Hồng Quân Lão Tổ Cửu Thiên Cảm
Ứng Từ Tôn (Niệm 12 lần).

Kim Quang Thần Chú được phổ truyền trong quyển Ngọc Xu Kinh, là bài thần chú nói về khối ánh sáng vàng rực rỡ, tức ngôi Thái Cực vĩ đại xuất hiện từ thuở Khai Thiên Lập Địa.

Kim Quang Thần Chú giúp cho tâm trí, thần thức của người hành giả thường xuyên trì tụng được quang minh sáng lạn, có thể đọc hiểu, chiêm nghiệm được nhiều điều vướng mắc của bản thân, củng cố thêm niềm tin, lòng dũng cảm, ý chí kiên định không lo sợ các chướng ngại trên bước đường tu tập. Không những thế, ánh Kim Quang ẩn hiện khắp toàn thân tâm lúc bấy giờ sẽ khiến cho mọi tà pháp, ác khí không thể xâm hại được.

Người hành giả muốn hành trì bài thần chú này cần trường trai giới sát, thân tâm thanh tịnh, tinh khiết. Bởi nếu bản thân chưa thanh tịnh, chưa ăn

thuần chay tinh khiết thì khi trì niệm sẽ bị điển lực thiêng liêng từ chính bài thần chú thanh tẩy ác khí, trừ khí mà khó chịu mệt mỏi, đau đớn thân xác vô cùng.

Vào lúc bốn thời 06:00 sáng, 12:00 trưa, 06:00 chiều và 12:00 khuya, đều có thể tụng bài Kim Quang Thần Chú này 3 lần, rồi niệm tiếp 9 lần tôn danh của Đức Huyền Thiên Quân. Kiên trì công phu như vậy chừng 6 tháng, về sau sẽ thấy rõ ràng diệu dụng của bài thần chú.

Người nào muốn thờ cúng Ngài thì có thể đặt một Long Vị, trên ấy ghi: Cửu Thiên Cảm Ứng Lô Thỉnh Phổ Hóa Thiên Tôn. Nơi bàn lễ gồm một bát hương cắm 5 cây hương theo hình ngũ hành trận, một đĩa trái cây, một lọ hoa, hai ngọn nến trước bát hương, ba chén nước gồm nước trắng, nước trà và rượu là đủ lễ.

Nếu chỉ công phu trì chú mà không có bàn lễ thờ Ngài vẫn được, chọn nơi tinh khiết sạch sẽ, thắp 5 cây hương rồi cầu nguyện với Ngài, sau đó công phu trì niệm như bình thường là được.

Chúng sinh, loài nào mà chẳng ham sống sợ chết

Trong mọi hoàn cảnh hiểm nguy, chúng sinh luôn mong cầu tìm được một con đường sống, nỗ lực hết mình để có thể tiếp tục sống. Cho nên hiểu sinh là thuận lẽ Đạo tự nhiên, hiểu sát là đi ngược lại với lẽ sinh tồn tự nhiên vậy.

Loài vật với nhau, vì để tồn tại, không ăn thì chết, nên vì lẽ sống của bản thân mà chúng phải tàn sát nhau, chỉ để duy trì thân mạng. Cho nên luật thiên nhiên của lẽ sống là mạnh được yếu thua.

Tất nhiên, loài người, nếu vì sự tồn tại của mình, không có gì bỏ vào miệng, như trường hợp những người sống ở môi trường khắc nghiệt, người Eskimo chẳng hạn, thì họ cũng phải sát sinh để sống được vì chẳng thể nào trồng rau củ quả nơi xứ tuyết băng giá ấy.

Nhưng loài người ở nơi đồng bằng, thuận lợi cho việc trồng trọt thì tốt hơn là nên dùng rau củ quả vì chúng ta có sự lựa chọn để giảm thiểu tối đa việc đổ máu, sát mạng cho một bữa ăn vậy.

Nếu ăn thân mạng của chúng sinh, mỗi miếng thịt đều chứa đựng trong ấy đầy đầy những nỗi đau khổ, tuyệt vọng, oán hận, sợ hãi, thì liệu thể xác lẫn tinh thần của người ăn có thể mạnh khỏe, nhẹ nhàng được không?

Chắc chắn là các mầm mống của bệnh tật, phiền não, u uất, nặng nề thân tâm đa phần đều đến từ những bữa ăn do chính con người tự mình hấp thu vào những năng lượng bất thiện, năng lượng xấu nên mới sinh bệnh tật, đau khổ nhiều đến vậy.

Tự nhắc bản thân vì trân quý sinh mạng của muôn sinh quanh mình mà phải luôn thận trọng trong mọi hành động.

Oán Linh Động Vật

Nguồn gốc

Oán Linh Động Vật là chân hồn các loài động vật mang đầy nỗi sợ hãi, thống khổ, từ đó sinh ra oán hận trước khi chết. Đến khi kết thúc thân mạng, các oán linh này thường tìm cách báo oán, trả thù những ai đã gây nên cái chết của mình.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Oán Linh Động Vật thường thị hiện thân ảnh giống y hệt với thân xác lúc vừa chết. Chân hồn của oán linh ấy có xu hướng ở gần nơi thân xác đã mất của mình. Nếu thân xác đó bị cắt nhỏ làm thức ăn, oán linh sẽ bám theo tất cả những ai có dùng đến phần thức ăn ấy.

- Một số oán linh khi vong thân mạng, thân xác bị tan nát xương thịt lúc vừa tắt thở, khiến cho thần thức hoảng loạn, chẳng còn nhớ nổi mình là loài gì, từng mang hình dáng như thế nào. Lúc bấy giờ, oán linh động sẽ thị hiện là một đám khói đen kịt dày

đặc u ám, chẳng có hình tướng chi cả. Các đám khói đen oán hận này thường lang thang vô định, phát xạ những thống khổ, phần nộ ra xung quanh, tác động đến những người ở gần chỗ oán linh ấy, nhất là những ai có liên quan gây ra cái chết thương tâm của mình.

- Mỗi phần thân xác của động vật bị sát hại đều tích tụ oán khí từ oán linh ấy phát ra. Các oán khí này, hễ ai ăn phần xác thịt kia vào, thì tự nhiên hấp thu hết những oán khí đó vào mình, sẽ chịu tác động tiêu cực cả về tinh thần lẫn thể xác.

+ Tinh thần nặng nề, dễ u uất, mệt mỏi, dễ cáu gắt, buồn phiền, hận thù dai dẳng. Tham muốn dục vọng tăng cao, khao khát được thỏa mãn những ham muốn mang tính bản năng của thể xác.

+ Làn da tối sạm đi, sức đề kháng yếu, dễ mắc nhiều loại bệnh tật. Những mầm mống bệnh tật đã tiềm ẩn trong cơ thể từ trước nay có thêm cơ hội để phát tác, hành bệnh.

- Khi chết vì bị thiêu đốt, Oán Linh Động Vật sẽ thị hiện thân ảnh toàn thân bốc cháy ngùn ngụt, hỏa khí bộc phát xung quanh nóng rực. Oán linh này ở gần ai, liền tương tác khiến người đó bị nóng nảy trong người, dễ cáu gắt, gây sự, ẩu đả với mọi người xung quanh. Ngoài ra còn có nguy cơ mắc các chứng bệnh về nhiệt như nóng gan, khô thận, khô

phổi ngọt ngọt khó thở, suy tim, cao huyết áp, đau đầu, dễ phát sinh tai biến nguy hiểm đến tính mạng.

- Khi bị trúng độc, ô nhiễm không khí ngọt ngọt mà chết, toàn thân động vật sẽ phát ra ám khí có mùi uế trọc, hôi tanh nặng nề. Người nào ngửi thấy, dùng qua phần thân xác này thường dễ bị trúng độc. Oán linh này ở gần ai, người đó sẽ cảm thấy u uất, khí huyết trì trệ, mau quên đấng trí. Cơ thể hay nổi những cơn lạnh cột sống khi gặp gió buốt, dễ mắc các chứng phong thấp, xương khớp đau nhức, thân tâm uể oải thường chỉ muốn nằm, ngủ thì đập diu chẳng ngon giấc. Tham muốn dục vọng ngày càng tăng cao, thần sắc nhợt nhạt tím tái, cơ thể yếu ớt.

Oán Linh Động Vật và con người nơi thế gian

- Khi động vật bị sát mạng, đặc biệt khi chết vì bị ăn sống nuốt tươi, oán linh ấy có thể dễ dàng tương tác để ám nhập trực tiếp, hoặc đeo bám dai dẳng trên thân tâm những người đã ăn mình. Người nào sát mạng chúng sinh như vậy, sẽ có các biểu hiện mang tính chất đặc trưng của chủng loài mà mình từng dùng đến.

- Nếu ăn cá sống, người ta dễ bị ngọt ngọt, khó thở khi trời nóng. Khao khát được đi chơi, tắm biển tắm sông, bơi lặn trong nước, dễ bị thu hút vào

những chỗ nước sâu rồi gặp tai nạn mà chết ngạt dưới nước.

- Nếu ăn côn trùng sống, người ta thường thích ra ngoài vào ban đêm, hề nghe tiếng côn trùng kêu gọi bày giao phối thì nảy sinh dục tình ham muốn nhục dục. Khi thấy thiên không kéo mây, trời chuyển mưa giông, có sấm to gió lớn sẽ rất hoảng loạn trong tâm, bất an, bồn chồn trong lòng chẳng thể tập trung làm được một việc gì cả. Thọ mạng ngắn ngủi do dễ bị sợ hãi, yếu tim, yếu thần, dễ giết mình, dễ bị đột quy.

- Nếu ăn rắn, mật rắn tươi, trứng hay rắn con còn sống, người ta sẽ có xu hướng thích bò trườn giống rắn. Có khi gặp các cá thể loài rắn khác đến báo thù trực tiếp, cắn hữu hình mà bị độc nguy hiểm tới tính mạng.

- Người giết hại động vật bằng cách đập đầu lấy thịt, oán linh ấy sẽ theo bám khiến người đó cảm thấy đau đầu như búa bổ, thường xuyên nhức đầu ỉnh ỏi chẳng thuốc thang nào cứu chữa được. Có khi đau đến điên loạn dẫn đến xuất huyết mạch máu não mà chết, hoặc điên điên khùng khùng chẳng biết mình là ai, đang làm gì.

- Khi giết kiến và các loài côn trùng nhỏ bé khác, người gây nên sát nghiệp sẽ bị các oán linh đó theo bám, bu lên thân mình. Từ đó, trong thân tâm

họ luôn có cảm giác ngứa ngáy, nhột như bị kiến bò, ong chích.

- Người thích ăn ốc, các loại cá, tôm, mực trứng, các loài nhuyễn thể nhỏ bé sẽ dễ bị nổi u nhọt chân tay, các chứng bệnh da liễu, viêm, ung... Tinh thần đầu óc họ có xu hướng dễ xung đột với người trong gia đình, thích sống xa nhà, khó lòng đoàn tụ.

- Người thích ăn thịt chó, mèo, trâu, ngựa, rắn, rùa dễ bị các oán linh ấy theo bám khiến đời sống trở nên u tối, dễ gặp các chuyện không vừa ý, dễ xung đột và mắc các chứng rối loạn thần kinh, trầm cảm, thọ mạng giảm nhiều.

- Người hay ăn thịt dê, pín dê, cá ngựa, hột vịt lộn, hoặc uống máu tươi các loài động vật thì dục vọng, ham muốn thể xác nổi lên rất nhiều. Oán linh theo bám, oán khí nặng nề tích tụ trong thân tâm, dễ khiến người ta ham muốn dục tình đến mất tự chủ bản thân, hoang dâm quá độ mà trái lẽ luân thường Đạo lý.

- Người thường sát hại các loài chim, bẫy, bắt, ăn thịt chúng thì dễ bị đau nhức xương khớp, có khi nặng đến bại liệt nằm một chỗ chẳng nhúc nhích được, mất tự do. Đầu óc hay quên, suy nghĩ lan man chẳng tập trung được, nặng thì lú lẫn quên hết thân tộc ruột thịt của mình, đau khổ bi thương vô cùng.

- Người hay ăn nội tạng, phá lấu, tương chùng

sẽ được bồi bổ khí huyết, lục phủ ngũ tạng, nhưng thực ra lại khiến các oán linh theo bám đòi lại các phần đã bị ăn ấy. Thế nên những người như vậy dễ bị các chứng viêm, đau nhức nội tạng, ung thư gan, ruột, phổi...

- Người thích trồng cây, nuôi thú mà để cho cây và thú ấy bị đói khát thì tự nhiên cũng sẽ bị khô khốc miệng, cổ, thường hay cảm thấy đói, khát liên tục.

- Người thích nuôi chim lồng chật hẹp, cá chậu nhỏ hẹp, để cho các sinh linh ấy chịu khổ chẳng khác nào tù đầy, rồi chết dần chết mòn trong tù túng thì dễ bị lạnh tay chân, cơ thể mắc các chứng bệnh thấp nhiệt, tụt huyết áp. Lại hay bị người xung quanh xa lánh, phải sống trong tù túng lẫn lẩn của bản thân vậy.

- Người thường ăn mạng chúng sinh, bất kể là vật loại gì, hay gây hại cho chúng sinh bằng bất kỳ hình thức gì, cũng đều có chung thân sắc u ám, cơ thể nặng nề do các oán linh này đeo bám, tích tụ oán khí nơi mình. Thọ mạng từ đó sẽ giảm dần, dễ mắc các bệnh về xương khớp và tim mạch. Khi nhân duyên đủ đầy, các Oán Linh Động Vật có thể ám nhập trực tiếp nơi thân tâm những người có liên quan đến cái chết của mình. Lúc bấy giờ, người bị ám nhập sẽ xuất hiện các triệu chứng như sau:

+ Đau nhức mình mẩy, nhất là phần bả vai đến

giữa lưng. Mặt mũi tái nhợt, mắt lơ đãng, thần sắc ẩn đường u tối. Tính tình thay đổi thất thường, có nhiều biểu hiện lạ lùng so với người đó lúc bình thường.

+ Có khi tự nhiên nói chuyện bằng một giọng nói, ngôn ngữ lạ chẳng phải các thứ tiếng của loài người, lại giống như tiếng rít, kêu gào của các loài động vật, côn trùng, chim rắn.

+ Hay thèm ăn đồ sống, khó làm chủ bản thân, ánh mắt thất thần như người ở đâu mới tới thế giới này vậy, thấy cái gì cũng lạ, cũng ham muốn có được, ném thử. Tuy nhiên lại ăn uống không được, thèm, muốn ăn nhưng khi ăn vào đều bị ói ra, hoặc tiêu chảy trong suốt thời gian dài chừng một vài tuần thì khô kiệt sinh khí mà vong thân mạng.

+ Người bị như vậy, khi đi thăm khám bác sĩ Đông Tây Y đều không tìm ra được bệnh lý, mặc dù biểu hiện rõ ràng nhưng khi xét nghiệm y học thì mọi thứ đều bình thường cả.

Phương thức tương tác, hóa giải

- Oán Linh Động Vật mang đầy nỗi thống khổ, oán hận tột cùng, lại cùng nhau đeo bám một người rất nhiều để chờ cơ hội quật chết người đã sát hại, ăn thịt mình. Mục đích của oán linh rất đơn giản, đó là báo thù cho hả dạ, mạng phải đền mạng.

- Khi tiếp xúc với Oán Linh Động Vật đã ám nhập vào một người cụ thể, chúng ta cần có lòng từ bi, hòa ái, kiên nhẫn xoa dịu nỗi đau của họ. Nhẹ nhàng trò chuyện để hỏi rõ căn duyên nghiệp quả của đôi bên, từ đó dùng tâm từ bi khuyên giải họ tha thứ, tạm thời bỏ qua việc báo thù để hả dạ mà tịnh tâm, tinh tấn, sớm ngày được an lạc.

- Để làm được việc này, người đang bị ám nhập, cùng thân nhân người đó phải tự nhận thức được những lỗi lầm của mình đã gây nên sát nghiệp nặng nề ra sao.

+ Phát lòng sám hối, thực hành việc ăn chay, giới sát nghiêm túc, cụ thể. Tối thiểu mỗi tháng giữ được 10 ngày chay để giảm bớt sát nghiệp, tránh gieo thêm sát nghiệp mà mình từng phạm phải.

+ Tụng kinh hồi hướng, cầu nguyện cho các Oán Linh Động Vật ấy được nhẹ nhàng, buông xả những chấp niệm đau khổ để đầu thai chuyển sinh sang cõi khác tốt lành hơn.

+ Quan trọng nhất vẫn là con người đang gây sát nghiệp từ việc ăn mạng chúng sinh chẳng biết điểm dừng. Vốn dĩ chúng ta có thể hoàn toàn dùng rau củ quả để nuôi sống thân mình được, không cần dùng đến sinh mạng động vật. Nhưng nhiều người do thói quen ăn uống, nên cảm thấy việc từ bỏ những món mình thích là rất khó.

* Một giọt máu đào hơn ao nước lã

Sinh mệnh của chúng ta, ta biết trân quý, thì mạng của chúng sinh cũng vậy. Một mũi kim, một vết dằm làm ta rách xước da thịt chảy máu, đã đau đớn dường nào, huống chi là sát mạng chúng sinh rồi lại ăn thịt, làm sao có thể không oán hận?

Nợ máu, nhất định sẽ phải trả bằng máu, công bình nhân quả chẳng sai chạy bao giờ. Nhiều người nói sao nhân quả đến muộn, thực ra nhân quả chẳng bao giờ là sớm hay muộn cả, lúc nào thì đủ duyên nhân kết thành quả mà thôi.

Giống như hạt giống, ta vừa gieo xuống đất hôm nay, đâu thể nào ngay ngày mai đã có thể lên cây kết hoa kết quả trong một ngày?

Cần phải có đủ thời gian.

Thời gian ấy, cũng là quá trình để người ta sám hối, sửa sai các lỗi lầm đã vô tình vì vô minh mà gây nên. Cắt bớt các nghiệp dữ, hồi hướng về điều thiện lành, gieo trồng thêm nhân lành, bỏ bớt các nhân bất thiện đó vậy.

Con người sinh ra là để yêu thương và chăm sóc cho thế giới này ngày thêm tận thiện tận mỹ, chớ nào phải để sát mạng chúng sinh, ăn mạng chúng sinh, mang lông đội sừng, khoác xương cốt chúng sinh lên người bao giờ.

Cuộc sống sẽ thực sự tươi đẹp hơn, nếu mỗi người chúng ta đều chỉ sống vì yêu thương và thực hành tình yêu thương ấy đối với muôn người, muôn vật và thiên nhiên môi trường xung quanh mình. Khi ấy, chắc hẳn sẽ không còn những Oán Linh Động Vật đầy thống khổ, chen chúc nhau bám víu vào thân tâm của loài người để báo oán, chờ ngày đòi mạng.

Thần Xà - Linh Xà

Ma Hầu La Già

Nguồn gốc

Những chú rắn bình thường, sau một thời gian dài sống lâu, hấp thu linh khí Trời Đất, hoặc thường xuyên được nghe kinh chú, gần gũi với Đạo Pháp mà tánh linh dần thức tỉnh, ngộ được lẽ Đạo huyền vi màu nhiệm. Những chú rắn ấy có thần thông, cùng tâm tình quan tâm đến chúng sinh, muốn độ duyên cho chúng sinh quanh mình, dù mang thân xác hữu hình hay khi đã kết thúc thân mạng trở thành anh linh, đều được gọi là Thần Xà hay Linh Xà.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

* Khi còn thân xác hữu vi

- Ở hiện thế, Thần Xà có hình dạng giống với loài rắn bình thường, nhưng có kích thước thân hình to lớn, có khi cả chục thước hơn. Họ thường đội một

chiếc mào trên đầu, ở phần mang điểm xuyết những chùm lông vũ, hoặc vảy sừng to dài trông giống như đôi cánh nhỏ. Phần đuôi cũng được bao phủ những chùm lông mao hoặc lông vũ, vảy sừng to khỏe.

- Thần Xà chỉ dùng một ít trái cây, hấp thu linh khí Trời Đất và uống nước để sinh tồn, tuyệt đối không ăn thịt các loài động vật khác. Nếu Thần Xà nào sát sinh hại mạng, sẽ trở thành Yêu Xà, Tà Thần tinh quái, chẳng thể tiếp tục tu luyện thành Thần Tiên được nữa.

*** Khi đã trở thành anh linh**

- Thần Xà thị hiện nơi Linh Giới có kích thước to lớn vô cùng, có những vị to chừng một ngọn núi thông thường với chiều dài hàng chục dặm hoặc hơn nữa. Phần đầu thường có các vảy sừng, hoặc lông mao cứng cáp trông giống như đầu Rồng.

- Thần Xà có khi thị hiện thành Đấng Xà, Phi Xà với các đôi cánh trên thân mình, hoặc có khi thị hiện thành rắn nhiều đầu gọi là Âm Xà Vương, A Tu La Xà. Thần Xà cũng có thể thị hiện hình tướng như loài người, gọi là thanh nam tú nữ dạng với dung mạo trẻ trung, xinh đẹp. Hiếm có trường hợp Thần Xà thị hiện hình tướng là lão nhân dạng.

- Khi Thần Xà thị hiện hình dạng nhân xà, nửa

thân trên là người, nửa thân dưới là rắn, thì gọi là Ma Hầu La Già. Ma Hầu La Già là phiên âm tiếng Phạn từ chữ Mahoraga, là một đại tộc trong Thiên Long Bát Bộ theo quan điểm Phật Giáo. Cả tám đại tộc này đều có thần thông, mến mộ Đạo Pháp nên nguyện hộ trì cho Chánh Pháp.

- Thần Xà có khả năng chữa lành, xoa dịu các tổn thương về thể xác lẫn tinh thần, giúp điều trị bách bệnh. Các Thần Xà có đạo hạnh ngàn năm, công viên quả mãn thì trở thành vị Chánh Thần cai quản một khu vực rộng lớn nơi mình cư trú. Lúc bấy giờ, Thần Xà ngoài việc giúp chữa bệnh còn có thể hô phong hoán vũ, độ duyên cho mưa thuận gió hòa nơi khu vực mình cai quản.

Phương thức tương thông, cảm ứng

- Ở những đền, miếu nơi có thờ Thần Xà, người có tín tâm chân thành tin tưởng, thực sự gặp nạn về vấn đề sức khỏe mà không có điều kiện chạy chữa do chi phí quá cao, hoặc do bệnh nan y không có thuốc trị, người ấy có thể cầu nguyện với các vị Thần Xà để xin thuốc chữa bệnh.

- Nếu họ có đủ thành tâm, lương thiện, Thần Xà sẽ hết lòng độ duyên, cứu giúp cho bệnh nhân ấy bằng việc ban phước lành vào ly nước hoặc trái cây,

đồ ăn thức uống, biến đồ ăn thức uống thành Thánh Thủy, Linh Dược, khi ăn uống vào sẽ khiến mọi bệnh tật đều tiêu tan. Lúc ấy, người cầu nguyện cũng phải thay đổi tâm tính, thay đổi lối sống của mình sao cho Chân Thiện Mỹ hơn trước, không nên sát sinh, thường làm việc thiện, ăn chay... thì mới mong lời khẩn cầu được linh nghiệm.

- Người được Thần Xà bảo hộ, khi thành tâm muốn cứu giúp chúng sinh về đường chữa bệnh thì có thể cầu nguyện với các vị Thần Xà, biến nước thường thành Thánh Thủy, biến thức ăn thành Linh Dược trị bệnh cứu đời.

Thần Xà trong các nền văn hóa, tín ngưỡng

*** Thần Xà trong tín ngưỡng Việt Nam**

Ở Việt Nam, người dân lập các đền, miếu thờ Thần Xà khắp mọi miền đất nước. Ở các vùng đồi núi, hoặc sông nước, Thần Xà còn được tôn thờ là vị Sơn Thần, Thủy Thần nơi ấy.

Người dân rất kính trọng loài rắn, thường gọi là Ông Rắn. Người ta hay đến đền, miếu cầu nguyện với Thần Xà về đủ thứ việc đời sống như tình duyên cưới hỏi, làm ăn phát tài, sức khỏe trường thọ không bệnh tật, có con, làm ăn được mùa, mưa thuận gió hòa.

*** Thần Xà trong tín ngưỡng Aztec**

Từ khoảng 2500 năm trước, người Aztec đã tôn thờ vị Thần Xà tên Quetzalcoatl, là vị Thần của bầu trời, gió, và tượng trưng cho mặt trời nữa.

Thần Xà ấy có đôi cánh lông vũ to rộng, đuôi như đuôi chim. Mỗi khi Thần Xà bay ngang bầu trời chính là lúc cầu vồng xuất hiện. Nếu Thần Xà nổi giận thì có thể tạo ra bão tố, sấm sét để trừng trị những kẻ gây nên tội lỗi khiến vị ấy giận dữ.

*** Thần Xà trong tín ngưỡng Ai Cập**

Người Ai Cập từ xưa đã xem Thần Xà với đôi cánh trên lưng là biểu tượng của trí tuệ và sự bất tử. Cho nên hình ảnh Phi Xà được tạo tác, chạm khắc rất nhiều trong lăng mộ các vua chúa Ai Cập. Vua và nữ hoàng thì thường đội vương miện có hình rắn với chim ưng trên đầu.

*** Truyền thuyết về Thanh Xà - Bạch Xà ở Trung Hoa**

Thuở xa xưa, có một Bạch Xà tu Tiên được ngàn năm Đạo hạnh. Bạch Xà này xưa kia khi bắt đầu tu Đạo từng có ân tình với một chàng thư sinh,

lúc ấy chàng thư sinh đó được một vị Tiên ban cho viên Linh Đan, nếu dùng mỗi ngày một ít thì sẽ có thể phát triển trí não sáng suốt, thi đỗ trạng nguyên.

Nào ngờ trong lúc thưởng thức Linh Đan, vô tình nuốt cả viên vào người, cơ thể phạm nhân không chịu nổi nên thư sinh tìm cách nôn ra. Lúc nôn viên Linh Đan ấy rớt xuống con sông nhỏ, dưới sông có hai linh vật đang tu luyện là Bạch Xà và Linh Quy.

Bạch Xà ở gần đáy nên nhanh nhẹn nuốt lấy viên Linh Đan. Do có tu luyện vài trăm năm nên Bạch Xà hấp thu được Linh Đan dễ dàng, từ đó trí não quang minh sáng suốt, thông hiểu lẽ huyền vi màu nhiệm Đạo lý mà tu hành tinh tấn nhanh hơn. Linh Quy kia không nuốt được Linh Đan, sinh lòng tỵ hiềm, về sau chuyển sinh thành pháp sư tên là Pháp Hải luôn tìm cách bắt Bạch Xà cũng vì đã có mối tỵ hiềm từ thuở xa xưa.

Thư sinh ấy kiếp sau chuyển sinh có tên là Hứa Tiên. Bạch Xà tìm thư sinh năm xưa để báo đáp ân tình, nhờ có viên Linh Đan thư sinh nôn ra mà mình thuận duyên tu thành Chánh Quả. Hai người họ đã gặp được nhau, kết nghĩa phu thê. Tình duyên của họ bị Pháp Hải ngăn cản, cho rằng Bạch Xà là yêu tinh tu luyện ngàn năm, sống gần với loài người sẽ gây hại cho người nên cần phải tách ra.

Cuộc chiến giữa Pháp Hải và Bạch Xà trở nên gay cấn, đỉnh điểm là lúc Pháp Hải giữ Hứa Tiên trong chùa Kim Sơn Tự của mình. Bạch Xà vì muốn cứu Hứa Tiên khỏi tay Pháp Hải, đã làm phép kéo đại hồng thủy dâng lên nhấn chìm Kim Sơn Tự trong biển nước.

Vì ác nghiệp đó, Bạch Xà bị giam giữ trong Lôi Phong Tháp để sám hối ăn năn, tu tâm dưỡng tánh. Hứa Tiên nguyện làm người quét tháp, giữ tháp để có thể gần gũi, chia sẻ những tâm tình buồn vui với Bạch Xà trong suốt ngày tháng bị giam hãm sám hối chuộc tội. Con của hai người được một Thanh Xà nuôi dưỡng, Thanh Xà này là tỷ muội kết nghĩa của Bạch Xà lúc cả hai cùng tu luyện trên núi.

Nhiều năm sau đó, khi con của Bạch Xà và Hứa Tiên đã khôn lớn, chàng trai ấy được Thanh Xà dẫn đến Lôi Phong Tháp cầu khẩn Thiên Địa để mẹ mình được ân xá. Bấy giờ cả tòa tháp sụp đổ, Bạch Xà được tự do, về nơi Tiên Cảnh. Hứa Tiên, sau đó cũng tu luyện thành Tiên. Pháp Hải sau nhiều năm, cũng sám hối tội nghiệt của mình mà tu hành nghiêm túc.

*** Tà Đạo Tâm Linh Hồ Chí Minh lợi dụng Thần Xà để lôi kéo tín đồ**

Khoảng giữa cuối năm 2008, tại chùa Hương miền Bắc Việt Nam từng rộ lên một nhóm người tự xưng là Đạo Cụ Hồ hay còn gọi là Tâm Linh Hồ Chí Minh.

Nhóm người này lôi kéo tín đồ và trục lợi từ họ bằng việc hứa hẹn khi đóng lệ phí 500.000 đồng sẽ được nhập môn chính thức. Cách thức tu luyện rất đơn giản, đó là ăn cá chép, cá mè... sát sinh càng nhiều càng mau được về Thiên Đường. Người nhập môn sẽ được hướng dẫn đi từ chùa Hương đến một đền thờ Thần Xà ở ngọn núi cách đó khoảng chừng 2 - 3 giờ đi xe, tầm 100 km. Khi leo đến đền thờ ở gần đỉnh núi để xin thuốc, thì có thể chữa được bách bệnh.

Huyền Quang Pháp Sư sau khi hay tin sự lạ xảy ra như vậy, liền tìm hiểu nguyên nhân, đã gặp được Thần Xà nơi ngọn núi gần chùa Hương ấy. Do Thần Xà thấy người bị bệnh lại có tín tâm mạnh, leo đến núi cực khổ xin thuốc tội nghiệp quá nên giúp họ có thuốc trị bách bệnh.

Lúc bấy giờ, pháp sư giải thích rõ cho Thần Xà nơi ấy biết rằng có nhóm người đang hành tà đạo, khuyên người làm ác, sát sinh hại mạng nhiều để

được lên Thiên Đường, và họ có thực chứng bằng việc xin thuốc từ đền Thần Xà rất linh diệu. Nếu Thần Xà tiếp tục giúp các tín đồ bên ấy có thuốc như vậy, sẽ vô tình tiếp tay cho bọn họ truyền bá mê tín, phát dương tà đạo khiến chúng sinh ngày càng mê muội, lẫn lộn trong vòng khổ hải trầm luân.

Thần Xà biết rõ sự tình, liền theo pháp sư tu tập, rời khỏi ngọn núi ấy, không độ duyên cho nhóm người đó nữa. Từ đó về sau, việc lên núi xin thuốc không còn linh ứng nữa. Những gì nhóm người kia dụ dỗ người dân đều không thành, tín đồ dần bỏ đi và chẳng ai theo nữa.

Tuy đến nay, một số tàn dư còn sót lại của nhóm người ấy vẫn còn đi dụ dỗ ở mấy vùng nông thôn ít hiểu biết, nhưng mà tìm được một nơi có thực chứng về huyền diệu như trước rất khó, nên họ cũng khó dụ được ai theo.

Thất Đầu Xà

Ám Xà Vương

Nguồn gốc

- Thất Đầu Xà là loài mãng xà có bảy đầu, chúa tể của các loài rắn từ Trung Giới đến Hạ Giới, xuất hiện từ thời Thượng Cổ nơi Hắc Hải U Minh Giới. Đây là vị Linh Thú hình thành bởi những ý niệm, dục vọng sâu dày của con người, cụ thể là Thất Tình Lục Dục nên còn gọi là Ám Xà Vương.

- Các Thần Xà khi thị hiện phần nộ tướng chiến đấu cũng có thể hóa thành Thất Đầu Xà, nên được gọi là A Tu La Xà, trở thành một phần tử của A Tu La Tộc, Chiến Thần Bộ.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Thất Đầu Xà có bảy cái đầu trên thân mình, thân hình xám đen hoặc đen huyền, cùng kích thước to lớn khổng lồ, hung hãn thích chiến đấu. Toàn thân bao phủ độc khí, có thể phun ra độc khí mạnh đến

nổi làm tiêu biến, phân hủy được cả những vật cứng như sắt đá.

- Thất Đầu Xà được xem là một biểu tượng tượng trưng cho Thất Tình Lục Dục của con người bao gồm Hỷ, Lạc, Ái, Nộ, Ác, Ai, Dục. Con người vì những ham muốn này, tự mình đánh mất tánh Thiên Lương nơi mình, sống sa đọa vào thế tục tình trường, để cho những hư ảo mộng huyễn làm chủ thân tâm mình, chính là đang chịu dưới quyền của Âm Xà Vương chi phối vậy.

- Khi xưa, Thất Đầu Xà ở dạng hữu hình xuất hiện và gieo rắc kinh hoàng cho nhân gian nên được xem là yêu quái gây hại. Tương truyền những cái đầu ấy, hễ bị chém đứt sẽ mọc lại cái đầu khác ngay lập tức. Chỉ những người có thần lực đặc biệt, hoặc các vị Chánh Thần xuất hiện mới có thể tiêu trừ yêu quái ấy. Thất Đầu Xà ở dạng linh thể thì khi ở gần, tiếp xúc với ai, người ấy sẽ có cảm giác nặng nề, u uất, những ham muốn, dục vọng của mình tăng cao, dễ sân hận, gây xung đột với xung quanh.

- Thất Đầu Xà khi cảm phục trước tâm đức của một người, tự thân tâm được tịnh hóa, các độc khí ám khí đều tiêu biến. Thất Đầu Xà đó sẽ theo làm một vị Hộ Pháp bảo hộ cho người ấy hết lòng trên con đường tu tập, hành trì Chánh Pháp.

- Người được Thất Đầu Xà bảo hộ thân tâm

thường thanh tịnh, an lạc trước những chướng ngại đến với mình. Có thể vô nhiễm trước các độc khí, ngay cả độc tình ái cũng bất nhiễm. Có thể giúp người xoa dịu, chữa lành các vết thương cả thể xác lẫn tinh thần. Lại có sự linh thông cảm ứng nhạy bén với các sự vật, việc diễn ra quanh mình ở cả quá khứ, hiện tại và vị lai.

Thất Đầu Xà trong các nền văn hóa, tín ngưỡng

*** Thất Đầu Xà với Phật Giáo**

Theo tích xưa, khi Đức Phật Thích Ca nhập định trong 49 ngày để quán chiếu các nhân duyên nghiệp quả của mình, tìm về với Chân Tánh. Lúc bấy giờ có một Thất Đầu Xà đã xuất hiện bên cạnh Ngài đưa bảy cái đầu của mình ra mà che nắng mưa, bảo hộ Ngài trước các thế lực tà quái quấy phá. Thất Đầu Xà ấy vì cảm mến trước tâm đức của Đức Phật, nên đến bên Ngài nguyện làm Hộ Pháp bảo hộ cho Ngài trong quá trình nhập định.

Lại nói về ý nghĩa biểu tượng, Thất Đầu Xà ấy tượng trưng cho Thất Tình Lục Dục của Đức Phật Thích Ca. Xưa kia Ngài đã đại ngộ, ý thức được sự khổ, làm chủ được tất cả những tâm tình của mình, nên Thất Đầu Xà tượng trưng cho tâm tình ấy vắng

lặng, thanh tịnh, an nhiên vô nhiễm trước các chướng ngại đời thường.

*** Thất Đầu Xà với Đạo Gia**

Trong Cửu Thiên Ký - Tam Độc Ký, Thất Đầu Xà xuất hiện từ cõi U Minh Giới, tá túc trong tâm thức đầy đau khổ oán hận của một nữ nhân, tìm đến Lô Âm Cung để gây hỗn loạn. Nữ nhân này khi được hóa giải những vương mắc, oán hận của mình thì tâm tình không còn hỗn loạn nữa. Lúc bấy giờ, sức mạnh của Thất Đầu Xà ấy cũng trở nên yếu đi, vì Thất Đầu Xà tồn tại hấp thu những hỗn loạn, sợ hãi, oán hận của nhân gian.

Thất Đầu Xà ấy cũng được cảm hóa bởi những chân tình của các hành giả tu Đạo, trở thành một vị Hộ Pháp hộ trì Chánh Pháp.

*** Thất Đầu Xà Kaliya trong Ấn Giáo**

Trong truyền thuyết Ấn Giáo, có vị Xà Vương Kaliya trú ngụ ở dòng sông Yamun, khiến cho nguồn nước nơi này nhiễm độc nặng nề. Chẳng có sinh vật nào sống được ở trong khu vực ấy, duy chỉ có loài cây Kadamba có thể sinh trưởng được ở gần bờ sông.

Đức Krishna lúc còn nhỏ, cùng chơi đùa với đám trẻ ở gần bờ sông. Đồ chơi của mấy đứa trẻ vô tình văng lên vương vào tán cây Kadamba, Đức Krishna leo lên lấy nhưng lại rung cây nên món đồ chơi ấy rơi xuống sông, Ngài bèn lao theo. Xà Vương Kaliya thấy động nên xuất hiện, cuốn lấy Đức Krishna. Ngài liền dùng thần lực thoát được, nhảy lên đầu Kaliya, múa hát trên ấy khiến Xà Vương bất lực, chẳng thể nào gây hại được, lại bị Ngài dẫm trên đầu đến mức ngất ngư.

Lúc bấy giờ, những vương phi của Kaliya xuất hiện cầu xin Đức Krishna tha mạng cho Kaliya. Xà Vương hứa sẽ chuyển đi nơi khác, không gây hại cho bất kỳ ai nữa.

Cửu Sắc Lộ

Nguồn gốc

- Cửu Sắc Lộ là vị Linh Thú tượng trưng cho điềm lành, đức hy sinh, lòng từ bi yêu thương muôn người muôn vật.

- Những chú nai khi đã thức tỉnh tánh linh nơi mình, ngộ được lẽ Đạo, thực hành hạnh từ bi cứu độ muôn sinh trong khu vực mình sinh tồn. Khi còn mang thân mạng đã có những thần thông vi diệu khó thể nghĩ bàn, hay khi từ bỏ thân mạng đều có thể trở thành anh linh, được gọi là Cửu Sắc Lộ.

- Cửu Sắc Lộ còn là hóa thân của chư vị trọn lành đang thực hành Bồ Tát Đạo, vì muốn gần gũi muôn thú nơi núi rừng nên hóa sinh làm loài Nai Thần này.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Cửu Sắc Lộ có hình dạng là Nai Thần, mang nơi mình chín màu sắc của cầu vòng là đỏ, cam, vàng, lục, lam, chàm, tím, trắng, đen. Cửu sắc này

phát tỏa ra luồng hào quang vi diệu chín màu bao quanh Cửu Sắc Lộc, gọi là Cửu Sắc Huyền Quang. Cửu Sắc Huyền Quang ấy có thể chữa lành vết thương, xoa dịu nỗi đau của tâm hồn lẫn thể xác, sức khỏe kiện khang chẳng hề bệnh tật. Lại tiêu trừ chấp niệm, u mê của chúng sinh, giúp chúng sinh trở nên quang minh sáng suốt, hồi hướng về Chân Thiện Mỹ.

- Cửu Sắc Lộc thường an trú những nơi thanh tịnh, hoang vu, hẻo lánh, chim muông cầm thú đông đúc, chẳng có bóng dáng loài người. Do loài người mang nơi mình nhiều tâm niệm bất thiện, lại hay ham thích sở hữu của quý, vật lạ nên bộ lông chín màu sắc lấp lánh của Cửu Sắc Lộc sẽ là món trân phẩm mà người ta khao khát có được. Vậy nên Cửu Sắc Lộc thường tránh xa thế giới loài người náo nhiệt đầy hỗn tạp.

- Cửu Sắc Lộc được hiểu, tôn kính như một vị Sơn Thần, Lâm Thần nơi núi rừng mà Cửu Sắc Lộc an trú. Nơi lãnh thổ có Cửu Sắc Lộc an trú thường được mưa thuận gió hòa, muôn sinh sống hòa đồng, nhân ái với nhau trong tình yêu thương, lại có đời sống trường thọ an lạc.

- Khi Cửu Sắc Lộc nghe thấy tiếng kêu la, cầu cứu của các sinh linh đang gặp nguy khốn liền vượt qua hiểm nguy để cứu độ cho sinh linh ấy được bình

yên, qua cơn khổ nạn. Khi Cửu Sắc Lộ di chuyển, bay nhảy qua các rừng cây, đồi núi sẽ tạo nên dải ánh sáng màu sắc cầu vồng. Vì thế, trong quan niệm dân gian, nơi nào có cầu vồng xuất hiện là do Cửu Sắc Lộ vừa đi dạo ngang qua đó.

- Khi Cửu Sắc Lộ tịnh tâm, ngưng thần, đại phát Cửu Sắc Huyền Quang bao quanh mình mạnh mẽ, toàn thân Cửu Sắc Lộ hóa thành Kim Cang Thân. Thân ấy bất khả xâm phạm bởi các pháp phương tiện, các loại vũ khí, ám khí, gươm giáo, tên đạn chẳng thể chạm đến được.

- Chung quy các tính chất đặc trưng của Cửu Sắc Lộ, đa phần tương ứng với các vị Linh Thú tượng trưng cho điềm lành như là Phụng Hoàng, Kỳ Lân. Thuở xưa, do loài người còn thừa thớt, các vị Linh Thú mang thân mạng hữu hình còn xuất hiện giữa Hạ Giới. Ngày nay, hầu như các vị Linh Thú chỉ xuất hiện ở dạng anh linh, chân hồn, chẳng còn vị nào mang thân mạng hữu vi.

Phương thức tương thông, cảm ứng

- Người có lòng mến mộ, phát tâm thiện hành Bồ Tát Đạo, sẵn sàng hy sinh thân mình để độ duyên chúng sinh được vượt qua nguy khốn, đưa chúng sinh về với bến bờ an lạc, Chân Thiện Mỹ sẽ có thể

tương thông cảm ứng với sự hiện diện của Cửu Sắc Lộc khi thân tâm thanh tịnh.

- Với các hạnh nguyện, thiện hành của Cửu Sắc Lộc, người cảm ứng được có thể cầu nguyện vị ấy độ duyên cho mình quang minh sáng suốt, thân tâm an lạc, thường tinh tấn trên con đường tu tập, độ duyên chúng sinh thoát nguy khổ nạn.

- Có thể trì niệm 3 lần tôn danh của vị ấy khi gặp hữu sự nguy nan:

“Nam mô Cửu Thiên Cảm Ứng Cửu Sắc Huyền Quang Thiên Lộc, cứu nguy khổ nạn, độ ách tiêu tai, tiêu trừ nghiệp chướng.”

- Chỉ những ai phát khởi tâm từ quảng đại, muốn cứu độ chúng sinh khi đã cố gắng hết sức, gặp bế tắc chẳng thể giải quyết được thì cầu nguyện linh ứng. Hoặc những người bình thường khi lâm nạn biết hồi tâm sám hối cầu sự cứu giúp để sống đời thiện lương, thực hành thiện chánh nghiệp mới có thể linh ứng cầu nguyện.

Cửu Sắc Lộc trong văn hóa, tín ngưỡng Phật Giáo

Trong quyển “Phật thuyết kinh Cửu Sắc Lộc”, Đức Phật Thích Ca từng kể câu chuyện về một vị Linh Thú thực hành Bồ Tát Đạo, cứu giúp muôn sinh là Cửu Sắc Lộc.

Thuở xa xưa, Cửu Sắc Lộ vì cứu mạng cho một người sắp chết đuối, cuối cùng lại bị lòng tham của người ấy hại mình suýt nữa thì vong mạng.

Khi nhà vua nghe Cửu Sắc Lộ nói rõ sự tình, thấy Nai Thần là loài Linh Thú vi diệu có lòng từ bi quảng đại, lại gặp kẻ vong ân bội nghĩa lấy oán báo ân, ngài liền ra lệnh cấm không cho bất kỳ ai săn bắt, bẫy dò Cửu Sắc Lộ. Nếu ai làm hại vị Linh Thú ấy sẽ bị phạt trọng tội.

Từ đó về sau, khắp lãnh thổ trong vương quốc, từ nhà vua, hoàng hậu, đến các quan lại và nhân dân trong khu vực đều được cảm thấy an lạc, thoải mái tinh thần. Vương quốc ấy hưởng cảnh thái bình no ấm, bốn mùa mưa thuận gió hòa.

Cuối bản kinh, Đức Phật có nói căn duyên của Cửu Sắc Lộ và các mối quan hệ với Nai Thần.

Câu Trận

Thiên Mã

Nguồn gốc

- Câu Trận là vị Linh Thú tinh anh xuất chúng trong các loài chiến mã, còn được gọi là Thiên Mã, có những tính chất đặc trưng tương đồng với Kỳ Lân Tộc và Long Tộc. Câu Trận có nghĩa là quý hiếm, một phần tử được tuyển chọn trong số đông.

- Những chiến mã đã thức tỉnh tánh linh của mình, dũng mãnh, có ý chí, tinh thần mạnh mẽ, sức mạnh phi thường, lòng gan dạ, bền bỉ, sự trung thành, quả cảm sẵn sàng hy sinh anh dũng nơi chiến trận, được gọi là Câu Trận. Các chiến mã ấy khi vong thân mạng, anh linh sẽ hóa thành Câu Trận thực thụ nơi Linh Giới.

- Các vị võ tướng, anh hùng chiến sĩ, Chiến Thần trong Tam Giới có lòng dũng cảm, quyết chiến đấu quên mình vì nhân nghĩa, có nguyện hành độ duyên chúng sinh ở các chiến trường, trận mạc... cũng hay thị hiện hình dáng Câu Trận.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Câu Trận có phần đầu hơi giống Rồng và Huru. Trên đầu có cặp sừng, cặp mắt sáng như ánh sao. Khi chiến đấu, tiếng gầm của Câu Trận vang như sấm rền, cặp mắt đại phát hỏa quang rực rỡ áp đảo tinh thần, khiến đối phương trở nên yếu đuối do mất đi ý chí chiến đấu.

- Câu Trận có thân hình cao khoảng năm thước, toàn thân phủ một lớp vảy giáp cứng, gươm đao bất khả xâm phạm, mỗi chiếc vảy thường to cỡ lòng bàn tay người. Khắp thân hình phát xạ ánh hoàng kim rực rỡ và hỏa quang lấp lánh.

- Câu Trận có phần đuôi dài, có lông bờm dày giống đuôi loài ngựa. Bốn chân đều có đủ năm ngón, có móng vuốt sắc bén và cứng như kim cương. Mỗi khi Câu Trận di chuyển đến đâu, mặt đất đều chấn động rung chuyển, lại có thể tạo nên các cơn địa chấn làm cho chiến trận của đối phương hỗn loạn tan tác.

- Câu Trận thích chiến đấu bảo vệ kẻ yếu thế cô, bảo vệ nhân nghĩa trước các thế lực cường quyền tà quái. Câu Trận xuất hiện là điềm báo có dũng tướng quả cảm ra đời, các trận chiến diễn biến đến hồi quyết liệt và sẽ kết thúc sớm. Khi chiến trận kết thúc, Câu Trận sẽ rời đi.

Phương thức tương thông, cảm ứng

- Khi Câu Trận thị hiện hình tướng cụ thể, hữu hình nơi Hạ Giới, chỉ những ai có lòng dũng cảm, gan dạ, sẵn sàng hy sinh vì nhân nghĩa quên mình mới có thể tiếp cận một cách bình yên và được vị ấy bảo hộ, trợ duyên. Những ai có lòng tà tâm, bất chánh, tự cao ngã mạn sẽ cảm thấy khó chịu ngột ngạt, chẳng thể tiếp cận được vị Câu Trận.

- Khi Câu Trận ở dạng linh thể vô hình, có thể tương tác, giáng điển trợ duyên, khiến cho các chiến mã lẫn tướng sĩ, quân binh đều được tăng cường ý chí, tinh thần chiến đấu dũng cảm, mãnh liệt, gan dạ chẳng hề sợ sệt trước cường địch hay cái chết chực chờ.

- Người chiến sĩ anh hùng, chiến mã có tâm tình, ý chí mãnh liệt tương ứng với tính chất của Câu Trận có thể cảm ứng, cầu nguyện với vị ấy và chiêu cảm vị ấy đến độ duyên để giải quyết chiến trận sớm được kết thúc.

- Câu niệm tôn danh khẩn nguyện với vị Câu Trận là:

“Nam mô Cửu Thiên Cảm Ứng Câu Trận Dũng Mãnh Đại Thần Uy Đức An Thế Từ Tôn.”

Câu Trận trong các nền văn hóa, tín ngưỡng

*** Câu Trận trong hệ thống Thần Thú**

Câu Trận là vị Linh Thú ở trung ương trong hệ thống Ngũ Thần và Lục Thần, tượng trưng cho tính Thổ, nhưng Câu Trận còn mang cả tính Kim và Hỏa nơi mình. Hệ thống Ngũ Thần có Câu Trận gồm Thanh Long, Chu Tước, Bạch Hổ, Huyền Vũ, Câu Trận. Hình tượng Câu Trận thay thế cho Kỳ Lân trung ương thuộc hành Thổ.

Trong văn hóa tín ngưỡng dân gian, Câu Trận không được nhiều người biết đến như Tứ Linh Thánh Thú. Chỉ những ai có hoạt động liên quan đến quân sự, chiến trường hoặc chiêm tinh, bốc dịch mới biết đến vị Linh Thú này.

Sơn Hải Kinh có nhắc đến Câu Trận là Thiên Mã trong các Thần Thú.

Trong Kỳ Môn Độn Giáp, vị Linh Thú này được khắc hình tượng trong Bát Trị Phù, tức là các các lệnh bài trong chiến trận, điều binh khiển tướng. Bát Trị Phù bao gồm Đằng Xà, Thái Âm, Câu Trận, Bạch Hổ, Lục Hợp, Huyền Vũ, Cửu Địa, Cửu Thiên.

* Câu Trện trong thần tích Việt Nam

Ở nước Đại Việt, có lưu truyền câu chuyện cổ tích dân gian về Thánh Gióng ở làng Phù Đổng, núi Sóc Sơn.

Chuyện kể rằng khi giặc ngoại bang xâm lược, nhà vua cho sứ giả lan truyền tìm người tài đức ra sức giúp dân cứu nước. Lúc bấy giờ, ở làng Phù Đổng, có một cậu bé tên Gióng mới vừa lên ba, nghe tiếng kêu gọi của sứ giả loan tin liền nói với mẹ rằng:

“Mẹ ơi, xin nói với sứ giả tìm cho con một chiến mã tốt, một bộ giáp sắt tốt, một chiếc thương tốt, và nấu cho con một nồi cơm thật lớn nhé!”

Người mẹ thấy con mình mới ba tuổi đã nói những điều kỳ lạ, nên cũng mạo muội đến bẩm báo với sứ giả loan tin. Sứ giả thấy sự lạ, bèn về tâu vua. Vua nghe xong tin rằng đó là vị anh hùng thần đồng nên liền cho người tìm thợ rèn đúc cho thần đồng ấy đúng như ý nguyện.

Chỉ ít ngày sau, chiến mã, bộ giáp, cây thương tốt nhất và cả nồi cơm thật lớn đều được đưa đến nơi cậu bé. Cậu bé ba tuổi ăn hết nồi cơm lớn, liền bỗng chốc lớn nhanh như thổi, biến thành chàng trai lực lưỡng cao lớn chừng hơn hai thước.

Gióng khoác lên mình bộ giáp, trong tay cầm

vũ khí và đến bên chiến mã vỗ vài cái. Trong phút chốc, chiến mã ấy liền gầm lên một tiếng, biến hóa thành một chiến mã to lớn, toàn thân phủ giáp sắt, uy phong dũng mãnh vô cùng. Gióng lên chiến mã, từ biệt mẹ già lên đường chiến đấu chống giặc ngoại xâm.

Chỉ trong một thời gian ngắn, Gióng đã anh dũng đánh đuổi được toàn bộ quân địch khỏi bờ cõi nước Nam, dùng sức một người địch ngàn vạn quân binh. Dẹp giặc xong, Gióng cưỡi chiến mã về Trời, hướng về phía núi Sóc thẳng Thiên. Từ đó về sau, Gióng còn được dân gian tôn kính gọi là Thánh Gióng, là Thiên Tướng giáng trần cứu dân.

Trong câu chuyện trên, cậu bé ba tuổi kia là do một vị Chiến Thần giáng trần để cứu độ muôn dân thoát khỏi nguy hiểm.

Chiến mã lúc ấy, khi được vỗ vài cái liền thức tỉnh tánh linh, biến thành hình dạng Câu Trận cùng xông pha chiến trường với Thánh Gióng.

Khi dẹp xong giặc, Thánh Gióng cưỡi ngựa về Trời chính là vị Thần Tướng ấy đã dùng thọ mệnh của mình, dồn hết thần lực của một kiếp sinh vào một thời khắc ngắn ngủi mang tính quyết định sự tồn vong của đất nước. Sau khi xong việc thì cả người lẫn ngựa đều kiệt sức hy sinh thân mạng của mình vậy.

Huyền Kỳ

Mộng Ma

Nguồn gốc

- Huyền Kỳ là vị Linh Thú xuất hiện từ thời Thượng Cổ, một chủng loài có liên quan mật thiết với Câu Trận.

- Huyền trong hư ảo mộng huyền, kỳ là giống ngựa tốt, thân mình xám đen. Huyền Kỳ tượng trưng cho “ý mã” về những điều hư ảo mộng huyền của chúng sinh vọng cầu khó lòng đạt được. Thế nên, Huyền Kỳ còn được biết đến với tên gọi là Mộng Ma, Ác Mộng.

- Chúng sinh giữa đời thường có những đau khổ, mộng huyền khiến thân tâm điên đảo, hỗn loạn, u uất... thường xuyên ngủ mơ thấy ác mộng ám ảnh mình. Những người, vật nào có tâm tình, nguyện ý muốn độ duyên giúp chúng sinh giải tỏa những khúc mắc, chấp niệm trong các cơn ác mộng như vậy thì khi mất đi thân mạng, chân hồn ấy có thể chuyển sinh thành anh linh Huyền Kỳ.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Huyền Kỳ có hình dạng là chú ngựa đen tuyền, uy dũng. Toàn thân phát xuất những luồng khí hắc ám, khiến những sinh vật nào tiếp xúc đều có thể bị áp lực làm cho ngột ngạt khó chịu, nặng nề. Đôi mắt đỏ, phát xuất những tia hỏa quang sáng rực có thể áp chế, làm đối phương mù mịt đầu óc, suy giảm lực tinh thần, ý chí tranh đấu.

- Huyền Kỳ khi thị hiện phần nộ tướng chiến đấu A Tu La dạng là chú ngựa to lớn khổng lồ với bốn cặp chân dọc theo thân, trên đầu có một sừng hướng về phía trước. Hình dạng ấy được gọi với tên riêng là Bát Túc Huyền Kỳ.

- Huyền Kỳ có thể thị hiện hình dáng nam tử, nữ nhân A Tu La dạng với nhiều đầu, nhiều tay, nhiều chân, thường cầm nhiều loại binh khí chiến đấu giữa chiến trận.

- Huyền Kỳ tồn tại ở những nơi u tối nhất của U Minh Giới. Chúng sinh nào có tâm tình sâu kín, u uất, mang những chấp niệm sợ hãi, ham muốn mong cầu mà chẳng đạt được. Thế giới nội tâm như vậy chính là nơi ưa thích ghé tới của Huyền Kỳ.

- Sự u uất, nỗi sợ hãi ám ảnh, đau khổ bởi vọng cầu bất đắc của chúng sinh là loại năng lượng u ám. Huyền Kỳ hấp thu nó, biến thành nguồn năng lượng

phát triển bản thân thêm mạnh mẽ. Nhờ vậy, những người có ám khí nặng nề dần được giải tỏa, buông xả được những ý niệm bất thiện thông qua các giấc mơ của mình, từ đó tâm ma của họ không phát triển hình thành cụ thể được.

- Huyền Kỳ khi tiếp cận một người, hấp thu nguồn năng lượng u ám từ ý niệm bất thiện của người ấy sẽ có thể chế ngự tâm ma người ấy không phát triển được bởi nếu tâm ma hấp thu năng lượng ấy nhiều, sẽ đủ sức thị hiện thành nhân cách khác một cách rõ ràng. Huyền Kỳ hấp thu năng lượng u ám để phát triển bản thân, đồng thời duy trì tinh thần giúp người ấy không bị đánh mất chính mình. Vị Linh Thú này càng mạnh mẽ, sẽ tương tác cảm ứng khiến tinh thần người ấy càng trở nên bất tịnh bởi việc phát sinh ý niệm quá nhanh và nhiều. Lúc đó, người ấy dễ biến thành người năng động, thừa năng lượng, thường làm nhiều việc vô ích trong cuộc sống đời thường.

- Huyền Kỳ có thể thao túng ý thức, mê hoặc đối tượng trong khu vực ám khí của mình, có thể khiến chúng sinh hoảng loạn khi đối diện nỗi sợ hãi từ tận sâu thẳm trong lòng họ. Nếu người đó có thể vượt qua được những nỗi sợ hãi, đau khổ ấy thì họ sẽ được tinh tấn hơn, ngày một hoàn thiện bản thân mình hơn.

Phương thức tương tác, hóa giải

- Những người thường xuyên nằm mơ thấy ác mộng, đến nỗi sợ hãi giật mình thức tỉnh. Khi tỉnh dậy lại chẳng nhớ gì cả, chỉ biết rằng mình đã từng mơ thấy ác mộng, đó có thể là dấu hiệu của việc tâm đang xả những chấp niệm, những vọng cầu hư huyền và có sự độ duyên của Huyền Kỳ làm cho trí não tinh thần người ấy quên đi những ám ảnh trong giấc mơ dữ.

- Người bị như vậy, cần quán chiếu rõ ràng các duyên nghiệp của mình, những ý niệm vi tế nhất, những vọng cầu mà chẳng thể đạt được là gì, rồi buông xả nó khỏi tâm tư của mình bằng cách ý thức về bản thân, nhận thức rõ đời sống là vô thường, biết đủ với sự đơn giản, không đua đòi những thứ ngoài xa tầm với của mình. Lúc bấy giờ, người ấy mới có thể vui sống an lạc được.

- Nếu không tự hóa giải cho chính mình, về lâu về dài, người như vậy do có Huyền Kỳ tiếp cận nên dễ xảy ra xung đột với xung quanh, dễ hoài nghi về chính mình, chẳng phân định nổi lúc nào mình đang sống thực lúc nào mình đang sống ảo với những ám ảnh kinh hoàng mà lại chẳng nhớ nổi. Cứ như vậy, kéo dài nhiều năm tháng thì rất dễ bị bệnh thần kinh, điên điên khùng khùng.

Sống thật với chính mình

Chúng sinh hữu tình...

Vì hữu tình nên đa đoan đa sự.

Vì tìm vui nên thường thích buôn chuyện thị phi về đời, về người vắng mặt.

Vì muốn mình đẹp trong mắt thiên hạ, nên thường đeo mặt nạ thân thiện giao tế với đời dù bản thân không thực sự đẹp như thế.

Cứ vậy, rồi đắm chìm trong mộng tưởng. Tự huyễn hoặc rằng mình thánh thiện trọn lành...

Vậy nên hành giả tu tập, muốn thực sự đạt giác ngộ và giải thoát cần lấy chữ Chân Thành làm nền tảng khi hướng về Chân Thiện Mỹ vậy.

Chân Thiện Mỹ, có lý do của nó mới để chữ Chân Thật lên đầu. Còn chuyện Thiện Ác, Tốt Xấu, chung quy cũng là do góc độ, hướng nhìn, cách nghĩ của từng vị trí nhất định khi nhìn về một mặt nào đó của một tổng thể lý sự thôi. Cứ sống thật với mình, diễn cho xong tuồng đời âm lạnh là được.

Rồi ai cũng phải về với hư không thanh tịnh.

Rồi mọi thứ đều sẽ đầu vào đấy, theo đúng sự an bài của tạo hoá.

Có đoạn thơ về chữ Không viết rằng:
Tiểu tâm tìm đến cửa hư không
Giác thể vô thường sắc thị không
Cõi thể không tranh tâm tịnh lặng
Cửu Thiên chung sức nắn hình không
Sắc tài tử nhục không lưu luyện
Nộ khí ai bi dục cũng không
Áo mao đai cân không dám vọng
Tâm không mới đặt hiệp hư không.

Chiến Sĩ

Nguồn gốc

- Các chiến sĩ hy sinh trên chiến trường, hoặc những người đã từng là chiến sĩ, tuy không còn là chiến sĩ nữa, nhưng do thường xuyên hoài niệm về thời chinh chiến của mình, tưởng nhớ về các đồng đội và các tình cảm trong chiến trận. Khi chết đi vẫn mang nhiều chấp niệm liên quan đến chiến đấu, nên cũng thị hiện hình dạng Chiến Sĩ.

- Những người lúc còn sống thường hay có suy nghĩ dùng bạo lực giải quyết vấn đề, ưa thích sự chiến đấu, tranh giành, thường hay nổi nóng và gây gổ với người khác. Do sống quen với việc đó, tư tưởng chấp niệm nặng nề nên khi thân xác chết đi, phần thần thức cũng thị hiện hình dạng Chiến Sĩ.

- Những người lúc còn sống thích các trò chơi nhập vai từ trực tuyến đến sinh hoạt dã ngoại mang tính chiến đấu, thích được thể hiện bản thân, thích trở thành anh hùng, chiến sĩ... Khi thân xác chết đi mà thần thức còn đang vướng mắc những chấp niệm như là có nhiệm vụ chưa hoàn thành, muốn tiếp tục

cuộc vui, vẫn còn muốn chiến đấu tiếp, những người như thế cũng trở thành âm linh Chiến Sĩ.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Âm linh Chiến Sĩ thường thị hiện với hình dạng đang cầm binh khí chiến đấu. Do đang chiến đấu bị tử trận, trên tay họ vẫn còn cầm binh khí, ý niệm bám chấp vào việc cần có binh khí của mình để tiêu diệt đối phương rất mạnh, khiến họ thị hiện hình dạng như thế.

- Âm linh Chiến Sĩ thường có thân hình cao to, lực lưỡng, cơ bắp cuộn cuộn. Do các chiến sĩ bình thường đều có tập thể lực, nên thân hình sẽ rắn chắc, mạnh mẽ. Khi họ vong thân, hiển nhiên sẽ thị hiện hình dáng giống như lúc còn sống.

- Bên cạnh đó, có những chiến sĩ chưa có thân hình lực lưỡng, vì nguyên do nào đó bị ốm yếu thì khi họ nhìn thấy đồng đội mình cao to, hoặc đối phương cao to thì trong tâm niệm của họ cũng khao khát được cao to. Những người như thế, khi vong thân sẽ thích thị hiện thành hình dạng cao to giống các đồng đội mình, hoặc là cao to mạnh mẽ hơn cả thể lực đối phương.

- Âm linh Chiến Sĩ thường có âm khí trông giống như những làn khói đen vây quanh. Do khi

vong thân, còn những điều mê chấp mơ hồ, bản thân mình phải tham gia cuộc chiến mà mình không muốn nhưng vẫn phải tranh đấu, không hiểu rõ vì sao mình mất, ai là người sát hại, muốn tìm kẻ sát hại mình để báo thù, lúc đó xung quanh sẽ có ám khí như khói đen u ám.

- Âm linh Chiến Sĩ có thân hình bốc lên những luồng hỏa khí như các tia lửa xẹt quanh thân, hoặc thân màu đỏ cam, đỏ thẫm như máu bầm. Do trong người lúc còn sống có hỏa khí nhiều, thường dễ nổi nóng, thể hiện sân si rõ ràng, muốn dùng bạo lực để giải quyết vấn đề. Hoặc người bị chết do bom đạn, khói lửa, chết cháy, thân mang chấp niệm có lửa cháy quanh mình sẽ thị hiện như thế.

- Một số Chiến Sĩ tài giỏi phi thường, ý chí chiến đấu mạnh mẽ có thể thị hiện thành hình dạng A Tu La, tức là Chiến Thần, Thần Chiến Đấu. Hình dạng này thường có nhiều đầu, nhiều mắt, nhiều tay, nhiều chân, cầm nhiều loại binh khí khác nhau. Do ý chí chiến đấu quá mãnh liệt, cường bạo, ý muốn một thân mình có thể địch lại hàng trăm người, tham mê chiến đấu một cách cuồng nhiệt. Lúc ấy từ trong tâm thức khao khát có được nhiều khả năng đặc biệt, có đủ sức mạnh, đủ vũ khí, đủ đầu, tay, mắt, chân... để thực hiện ý muốn của mình, nên khi vong thân có thể thị hiện như thế.

- Một số Chiến Sĩ khi tử nạn bị bom đạn làm nổ tan nát thân xác, hoặc bị trúng hóa chất làm cơ thể biến dạng nặng nề, tinh thần bị chấn động quá mạnh, sẽ không thể nào hồi tưởng, nhớ được thân hình lành lặn của mình lúc còn sống. Những âm linh như thế, khi họ thị hiện chỉ là những làn khói đen cuộn cuộn dày đặc, ảm đạm, đầy tử khí. Oán khí họ bốc ra ngàn ngạt, họ chẳng có hình dạng nhất định.

- Một số Chiến Sĩ lúc còn sống có dùng các động vật làm vật cưỡi như trâu, bò, ngựa, lừa... hoặc xe thiết giáp làm phương tiện, vũ khí chiến đấu. Những Chiến Sĩ này khi họ vong thân, nếu vật cưỡi cũng bị tiêu diệt, họ và vật cưỡi ấy vốn dĩ đã có duyên nghiệp cùng nhau nên lại cùng thị hiện chung hình ảnh, như lúc họ còn sống đã từng cùng nhau sát cánh chiến đấu.

- Vì đấu tranh, chiến đấu, bảo vệ cho những lý tưởng của mình, bảo vệ non sông đất nước nên nhiều chiến sĩ tử nạn, vùi thân nơi đất khách quê người, chẳng ai thân thích bầu bạn.

+ Những âm linh như thế thường mang tâm nguyện khao khát được gặp lại mẹ, gặp vợ con, về lại mái nhà thân yêu của mình, nơi chôn nhau cắt rốn đầy ắp kỷ niệm thân thương.

+ Họ thường tìm cách báo mộng cho những ai có thể cảm ứng tương thông với mình, hoặc tìm các

phương thức giao tiếp với nhân gian để mong báo tin cho người ta biết chỗ xương cốt mình đang chôn vùi mà đưa về nhà cho ấm áp, bớt phần cô quạnh, lạnh lẽo.

- Hầu hết âm linh Chiến Sĩ đều gắn liền với tư tưởng, ý niệm chiến đấu, đấu tranh. Dù họ thích hay không thích các cuộc chiến ấy, họ cũng đã gắn liền nghiệp quả của mình qua việc tử nạn có liên quan đến chiến đấu.

- Đa số Chiến Sĩ thích thể hiện sức mạnh của mình trong Tam Giới bằng cách thị uy với các âm linh khác, thường là yếu hơn họ. Có khi họ sẽ ám nhập, dựa vào một người nơi nhân gian để mượn xác và xưng là ông này, cô nọ, cậu kia, ông Hồ... để giúp đời giúp người trị bệnh, giải tà ám, giải bùa ngải hoặc cho số đề, báo trước về tài lộc, coi bói...

+ Những âm linh Chiến Sĩ như thế, tuy có chút năng lực có thể làm những điều phi thường trong mắt thiên hạ, được thiên hạ tôn sùng là đang cứu nhân độ thế. Nhưng thực chất, bản thân các Chiến Sĩ cũng đang lẩn quẩn trong vòng ham mê danh lợi, được người tôn sùng, có thu nhận con nhang đệ tử phục vụ mình.

+ Họ được thỏa mãn ý thích chiến đấu của mình qua việc trấn áp các âm linh tà quái đang tác nghiệp, được người đời cung phụng của ngon vật lạ, giúp

thỏa mãn bản thân họ khi họ đang ám nhập trong thân xác người trần gian.

- Một số âm linh Chiến Sĩ vì tử nạn sớm, vong thân lúc còn trẻ nên chưa lập gia đình, họ khao khát có được vợ chồng gần gũi với mình.

+ Họ thường muốn kết duyên vợ chồng với người trần gian bằng cách tiếp cận với những người có lòng tham về tài lộc, danh lợi quyền. Khi tiếp xúc, họ đưa ra các giao ước giúp đỡ cho gia đạo người ấy về tài lộc, danh lợi, quyền lực, đổi lại Chiến Sĩ sẽ lấy thứ mình thích.

+ Sau khi đã thực hiện xong việc giúp đỡ, các âm linh Chiến Sĩ sẽ nói họ thích kết duyên vợ chồng, hẹn ngày đến rước vợ, chồng mình về với mình. Họ sẽ xui khiến cho người mà họ chọn kết duyên bị bệnh nan y, hoặc tai nạn, dẫn đến việc người ấy vong thân mạng nhanh chóng. Chân hồn người ấy sẽ được âm linh Chiến Sĩ đón đi theo Chiến Sĩ đó.

- Âm linh Chiến Sĩ thường tìm cách đòi mạng, báo oán những ai có liên quan gây ra cái chết của mình. Sự oán hận này, duyên nghiệp có khi kéo dài đến nhiều năm, nhiều đời nhiều kiếp, đến khi đủ duyên, tự nhiên sẽ hóa giải được, hoặc gặp được duyên lành giúp họ giải trừ những oán hận, chấp niệm của mình.

- Những chiến sĩ có tình cảm sâu sắc với nhau,

cùng vào sinh ra tử, đồng cam cộng khổ với nhau. Khi tử nạn, những sợi dây duyên nghiệp, chấp niệm sinh tử có nhau của họ đã kết nối họ lại với nhau. Họ sẽ thường tiếp tục tồn tại với nhau theo từng đoàn, từng nhóm.

- Lúc còn sống trong quân đoàn, các Chiến Sĩ có phân cấp bậc từ thấp đến cao rõ ràng. Khi vong thân, các âm linh Chiến Sĩ cũng có các cấp bậc cao thấp khác nhau trong quân đoàn của mình. Người có cấp bậc cao, mang tính lãnh đạo sẽ chịu trách nhiệm quản lý, dẫn dắt đoàn quân của mình tồn tại sao cho hữu ích trong Tam Giới.

- Do các Chiến Sĩ có tinh thần trung nghĩa, quả cảm rất cao, nên họ thường theo vị chủ tướng của mình ngay cả khi đã vong thân, cùng nhau sống chết vì những lý tưởng, mục tiêu chung. Vậy nên các vị tướng quân khi vong thân, vẫn có nhiều âm linh Chiến Sĩ tiếp tục theo phò tá mình.

- Một số trường hợp do cảm mến đức độ, yêu thích việc làm của một ai đó giống với lý tưởng của mình, âm linh Chiến Sĩ sẽ tự nguyện đi theo phò trợ, độ duyên giúp đỡ người ấy hoàn toàn không vụ lợi. Các âm linh này, vì có lực tinh thần tốt, lại phát khởi tâm hành thiện nên sẽ trở thành anh linh Hộ Pháp, dần dần tinh tấn trên con đường tâm linh đạo đức của mình, trở nên Chân Thiện Mỹ.

Phương thức tương tác, hóa giải

- Người nào hữu duyên được cảm ứng, giao tiếp với âm linh Chiến Sĩ cần chú ý các điều sau:

+ Tuyệt đối không cầu xin về tài lộc, danh lợi, quyền lực.

+ Không thực hiện những giao ước, hứa hẹn mơ hồ mà không nói rõ chi tiết.

+ Không thực hiện các cuộc đổi chác giữa người với vong linh như là mình giúp họ việc gì, họ sẽ giúp lại mình việc khác, tuyệt đối không nên.

+ Nếu muốn giúp đỡ âm linh Chiến Sĩ thì cần thành tâm, mở lòng từ bi, vì sự an lạc của họ mà phát tâm giúp đỡ, mang tính tự nguyện.

- Âm linh Chiến Sĩ thường gắn liền với đau khổ, oán hận, tìm cách báo thù kẻ đã khiến họ tử nạn.

+ Người tiếp cận với họ cần khuyên bảo họ sớm xả bỏ oán thù, vì oán hận chỉ khiến họ đau khổ, mà tìm cách trả thù cũng không thể giải quyết được vấn đề tốt đẹp hơn.

+ Khuyên họ nên tha thứ cho bản thân và kẻ liên quan đến cái chết của họ thì mới thật sự an lạc, giải thoát khỏi những đau khổ, chấp niệm của mình.

- Tuyệt đối không thốt lên những câu cảm thán mang tính tiếc thương, ham muốn có họ. Có nhiều người đi ngang các bia mộ Chiến Sĩ mất lúc trẻ, hình

trên bia mộ trẻ đẹp nên sanh lòng trắc ẩn hoặc ham muốn rồi buông mấy lời thiếu suy nghĩ như: “Anh đó, chị đó, cô đó chết trẻ uổng quá!” Chỉ một câu như thế thôi, trong lòng người nói đã dấy lên sự chiêu cảm, ham muốn về sắc dục hình tướng. Vong linh cảm ứng được, liền nương theo đó mà ám nhập người nói. Có khi kết duyên vợ chồng, có khi theo chọc ghẹo, hoặc làm những hiện tượng bóng đè với người đã nói lời ham muốn ấy.

- Trường hợp âm linh Chiến Sĩ theo ám nhập, đòi mạng, báo thù hoặc là muốn kết duyên vợ chồng âm dương hai nẻo, hoặc muốn bắt người trần gian theo họ về Âm Giới.

+ Những âm linh Chiến Sĩ như thế, cần dùng các phương thức giao tế lịch sự, tìm hiểu rõ căn duyên nghiệp quả. Từ chỗ biết rõ duyên nghiệp, tìm hướng giải quyết sao cho ổn thỏa nhất, tất cả những ai có liên quan đều được an lạc.

+ Nên tìm những pháp sư, đạo sĩ, những người có đạo đức tốt, có lối sống thiện lương, tôn trọng chư vong linh, cảm thông sâu sắc với chư âm linh Chiến Sĩ để có thể khuyên bảo và hóa giải các mối duyên như thế.

+ Nếu cố tìm các pháp sư để trừ tà, mang tính trấn áp, chỉ gây thêm oán hận và đau khổ cho hai bên mà thôi.

+ Nếu âm linh Chiến Sĩ bị tà sư ấy bắt làm âm binh, người nhờ tà sư cũng tạo nên ác nghiệp.

- Người có những biểu hiện lạ, tự nhiên thay đổi tính tình, sợ tắm rửa, sợ nước, sợ nghe kinh kệ, sợ nghe tiếng chuông, thèm ăn uống đủ thứ lạ, có khi ngồi chảy nước dãi mà không hay biết, hoặc thích hút thuốc nhiều, tính tình nóng nảy thất thường. Người như vậy, có khả năng đang bị âm linh Chiến Sĩ theo ám nhập.

+ Buổi sáng từ 9 giờ đến 12 giờ nên tắm nắng trực tiếp chừng 15 - 30 phút sẽ hết.

+ Nên tắm nước Thanh Tịnh Thủy để giải trừ tà khí, an tịnh thần trí. Công thức gồm: 1 lít nước đun ấm, 1 muống canh muối trắng, 1 chén rượu trắng hoặc giấm nuôi, vài giọt dầu xức, 9 cái lá hoặc 9 cái gai của bất kỳ loại cây nào. Khi lấy lá và gai nhớ nói với cây ấy rằng cho mình xin lá và gai để cứu giúp người giải bệnh, không quên cảm ơn bạn cây ấy.

- Thường xuyên cầu nguyện, trì tụng Văn Tế Chiến Sĩ, cúng thí thực đơn giản cho chư linh Chiến Sĩ để tỏ lòng biết ơn của chúng ta đến với họ. Nhờ có sự hy sinh của họ mà chúng ta có những tháng ngày sống trong hòa bình, an lạc. Có nhiều âm linh Chiến Sĩ hy sinh đời mình cho bao người, lại không được người đời biết đến, tưởng nhớ. Họ cô đơn lạnh lẽo vô cùng, đáng thương lắm vậy.

Văn Tế Chiến Sĩ

Nợ cung kiếm chiến chinh là nghiệp
Giúp quốc dân sánh kịp tha bang
Xông pha ra chốn chiến tràng
Đáng cay cam chịu gian nan không sòn.

Nguyện lấy sức đền ơn cương thổ
Đốc lòng lo báo bổ ơn nhà
Trần hoàng gió bụi xông pha
Dựng nên tổ nghiệp mái nhà thiên nhiên.

Gày việc cả truân chuyên lắm nỗi
Lướt trận tiền mở lối chông gai
Ngăn quân là bậc thiên tài
Đỡ nâng quốc thể đến ngày hiển vinh.

Đạp giá tuyết phạt mình cam chịu
Một kiếp sinh bận bịu giang sơn
Muôn dân thất quốc căm hờn
Định an nước cũ chi sòn lòng trai.

Ách nô lệ ngày nay hầu dứt
Nước quật cường nhờ sức toàn dân
Hồn thiêng rày đã tỉnh lần
Muôn năm chung hưởng hồng ân của Trời.

Cờ tiến hóa đời đời chiếu rạng
Giữ nghĩa nhân rọi sáng Đạo màu
Bảo sanh bủa khắp năm châu
Toàn cầu chung hưởng phép màu Chí Linh.

Mưu định quốc anh linh trị nước
Giúp giống nòi bảo được tự do
Hiển linh là phước Trời cho
An nguy vận nước chung lo mối giềng.

Nay nhân quả tiền khiên vừa mãn
Cõi hư linh lánh đặng trần ai
Hồn thiêng nương bóng Cao Đài
Theo vầng nhật nguyệt ra ngoài Càn Khôn.

Trọng nghĩa bạn linh hồn thương nhớ
Trợ cho nhau nâng đỡ nghiệp nhà
Rượu nồng xin chớ bỏ qua
Tình thâm hưởng cạn mới là tri âm.

Bóng chinh chiến nay gần tỏ rạng
Đuốc từ bi rọi sáng tâm hồn
Lọc lừa thế giới bôn chôn
Lần theo đuốc huệ bảo tồn chúng sanh.

Công viên mẫn đường mây nhẹ tách
Lánh bên mê phủi sạch bợn trần
Sống làm tướng, thác làm Thần
Hiển linh xin chứng tấm lòng tiết trung.

Đức Đoàn Thị Điểm

Văn Tế Chiến Sĩ được trì tụng trong các dịp rằm tháng 1, 4, 7, 10 nguyệt lịch để tưởng nhớ chư âm linh chiến sĩ vì gìn giữ, bảo vệ hòa bình cho lãnh thổ dân tộc từ cổ chí kim mà vong thân nơi chiến trường. Có những âm linh mang chấp niệm đau khổ quá nhiều năm liền vẫn chưa siêu thoát chuyển sinh, nên các hành giả thường nương nhờ bản kinh văn này để an ủi, giúp họ được an tịnh thân tâm, hồi hướng về điều lành, chuyển sinh thành các dạng tồn tại an lạc.

Nga Quái

Quái Sát Phù

Nguồn gốc

- Nga Quái là âm linh thuộc Nga Quỷ Bộ, tồn tại ở những nơi u tối, đa phần thuộc cõi U Minh Giới.

- Nga Quái được hình thành bởi những ý niệm đói khát, tham sân si nặng nề, muốn nuốt chửng mọi thứ mà nó tiếp cận để lấp đầy hố sâu ham muốn không đáy của mình.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Nga Quái có hình dạng là một đám khói đen kịt, từ đám khói này sẽ trôi ra một hình ảnh bất kỳ của loài nào đó, có khi là cầm thú dạng, nhân dạng, hoặc là vật chất dạng với cặp mắt và cái miệng to háu ăn vì luôn cảm thấy thiếu đói. Có khi từ đám khói đen ấy sẽ hiện ra cặp mắt hung tợn và cái miệng to để nuốt chửng con mồi của mình.

- Khắp toàn thân tâm, thần thức của Nga Quái

đều thấm đầy sự khổ của Tam Độc nặng nề chi phối. Con mồi của Nga Quái là năng lượng sinh tồn, thọ mệnh, sinh khí của các sinh linh hữu hình lẫn vô hình trong Tam Giới.

- Nga Quái mỗi lần nuốt thêm được sinh vật nào, sẽ có thể thị hiện thành hình ảnh sinh vật ấy một cách rõ nét hơn, kích thước của đám khói đen u ám cũng ngày càng lớn dần lên. Khi linh thể nơi vô hình bị Nga Quái nuốt mất sinh khí, thường thì linh thể ấy sẽ tự nhiên chuyển sinh xuống Hạ Giới, hoặc chuyển sinh về Lạc Hồn Trì nơi cõi Trung Giới, ở đó chờ hấp thu đủ linh khí mà hoàn hình trở lại. Hiếm khi nào linh thể ấy lay lắt làm thị giả theo Nga Quái.

- Vì Nga Quái nuốt các loại sinh khí, năng lượng, cho nên các loại pháp thuật, phù chú, năng lượng tấn công Nga Quái hầu như trở thành thức ăn để Nga Quái ấy hấp thụ hết. Hiếm có loại năng lượng, thuật pháp nào mà Nga Quái không hấp thụ chuyển hóa thành năng lượng của mình.

Phương thức tương tác, hóa giải

- Khi sinh vật hữu hình bị Nga Quái xâm nhập, sẽ có các biểu hiện như sau:

+ Toàn thân của vật ấy sẽ tím tái, đen sạm đi, trở nên xám xịt như bị máu bầm.

+ Vết tím đen ấy sẽ lan dần từ dưới chân lên đến đỉnh đầu, lan tới đâu thì mất hết cảm giác, cảm xúc đến đó, kéo dài trong thời gian từ vài giờ đến một tuần trăng tùy theo kích thước của vật ấy, hoặc lượng năng lượng, sinh khí của vật ấy nhiều hay ít.

+ Đến khi vết tím tái ấy kéo lên hết đỉnh đầu, vật ấy sẽ hết sinh khí mà vong thân mạng. Hồn phách của họ sẽ lang thang khắp nơi, hay chuyển sinh, hoặc đi theo Nga Quái ấy, trở thành một đốm khói đen nhỏ làm thị giả cho Nga Quái.

- Khi tiếp xúc sinh vật có các dấu hiệu đặc trưng của việc bị Nga Quái đang nuốt, điều đầu tiên là cần phải bình tĩnh, tìm người có hiểu biết hoặc cố gắng hóa giải bằng cách thuyết phục Nga Quái rời khỏi người ấy qua việc cúng chay tịnh thí thực. Có thể trì kinh, tụng chú An Thổ Địa, các bản kinh chú Đại Bi, Cầu Siêu, Giải Oan, Cứu Khổ.

- Chỉ những ai có đủ lực thanh tịnh, đại bi tâm sâu rộng mới có thể cảm hóa, độ duyên cho Nga Quái ấy tu tập. Các pháp sư muốn chiến đấu với Nga Quái thì phải rất cao tay, thuộc hàng thượng thủ mới đủ sức đối phó. Vì Nga Quái là một âm linh Nga Quỷ trung cấp đến cao cấp như hàng Quỷ Vương vậy, tinh thông thần thông, có thể nuốt chửng hầu hết các loại năng lượng phép thuật, bùa chú. Nếu đạo hạnh, pháp lực không đủ, cố tìm cách đánh đuổi

Nga Quái, có khi trở thành con mồi cho Nga Quái nuốt luôn hết sinh khí của mình.

Nga Quái và các môn huyền học

*** Quái Sát Phù**

- Quái Sát Phù là một loại phù chú cổ thuật. Pháp sư sử dụng Quái Sát Phù có thể triệu tập một Nga Quái từ cõi U Minh Giới về bên mình, nhờ Nga Quái ấy tiêu diệt một đối tượng mình muốn sát hại.

- Khi Nga Quái đã xuất hiện, liền nuốt đối tượng cần nuốt từ dưới chân lên đến đỉnh đầu, theo thời gian từ ba ngày đến một tuần trăng. Khi vết bầm tím nổi lên đến đỉnh đầu thì thọ mệnh người ấy kết thúc, vong thân mạng.

- Các thầy lang, bác sĩ Đông Tây Y đều không thể chẩn đoán ra được bệnh lạ này, chỉ thấy là khí huyết bị ứ trệ nên xuất hiện vết bầm tím mà thôi. Chỉ những pháp sư cao tay, có thể nhận biết, nhìn thấy được Nga Quái ấy mới có thể thuyết phục, dụ dỗ Nga Quái buông tha con mồi.

- Nếu pháp sư muốn giải Phù Quái Sát ấy theo kiểu chiến đấu đánh bật Nga Quái phải nhả con mồi của mình ra, thì năng lượng, pháp thuật của pháp sư ấy phải rất đặc biệt mới có thể khiến Nga Quái

không hấp thu, nuốt chửng năng lượng ấy. Nga Quái sau khi được hóa giải khỏi đối tượng mà mình muốn nuốt, nếu không đấu lại pháp sư hóa giải phù, sẽ quay về nuốt chính pháp sư đã triệu tập Nga Quái đến Hạ Giới.

- Xong việc, Nga Quái sẽ trở về nơi U Minh Giới. Tức là Nga Quái sẽ nuốt được đối tượng cần nuốt, hay nuốt cả pháp sư giải phù đã can thiệp chiến đấu với Nga Quái. Hoặc khi chiến đấu thất bại dưới tay pháp sư giải phù, Nga Quái sẽ quay về nuốt pháp sư đã triệu tập mình đến Hạ Giới.

*** Quái Sát Nhật**

- Quái Sát Nhật là những ngày âm khí nặng nề, lúc ấy có Nga Quái du hành đi ngang Hạ Giới vào đúng giờ đó, thấy kẻ nào hạp duyên liền tiếp cận và nuốt chửng kẻ ấy. Nga Quái nuốt xong đối tượng sẽ rời đi, trở về U Minh Giới.

- Trong lĩnh vực Chiêm Bốc Thuật, các chiêm bốc sư cao tay có thể tính toán ra được ngày Quái Sát này khi nhìn thấy các dị tượng trên thân thể một người, hoặc khí chất trong một khu vực bỗng trở nên khác lạ. Tính toán ra được, tìm được phương thức để hóa giải kiếp nạn hay không lại là phúc phận và đức độ, đạo hạnh của mỗi người vậy.

Lộc Lô Thủ

Trường Cảnh Quỷ

Nguồn gốc

- Tất cả các dạng thị hiện của vong linh có cổ rất dài, thường là vài thước, được gọi chung là Trường Cảnh Quỷ, tức Quỷ Cổ Dài. Còn có một tên gọi khác là Lộc Lô Thủ, nghĩa là đầu như con lăn, con quay, có thể thu ngắn lại hoặc kéo dài ra tùy ý.

- Lộc Lô Thủ là một thành viên thuộc Nga Quỷ Bộ, có nguồn gốc xuất thân từ những dạng tồn tại sau đây:

+ Người có khát khao, ham muốn về ăn uống, hóng chuyện, nhìn, nói và nghe ngóng chuyện thị phi, không thỏa mãn được những điều như thế thì khi chết đi sẽ chuyển sinh thành Lộc Lô Thủ với cái cổ thật dài theo ham muốn của họ.

+ Người bị chết nơi giếng sâu, hố sâu, vực sâu, hốc đá hẹp, hang sâu, ao hồ sâu, biển sâu... phần thân xác bị chôn vùi cách xa với cảnh vật thế giới bên ngoài, chân hồn ấy khi chết vì mang chấp niệm

mình đang bị mắc kẹt nơi sâu thẳm như vậy, nên muốn nhìn thấy, biết chuyện của thế giới xung quanh thì họ phải vờn cổ thật dài để có thể tiếp xúc được thế giới cách xa nơi thân xác của họ.

+ Những người bị giam hãm, bị cách ly, hoặc tự mình cách ly với thế giới bên ngoài, cách xa với thế giới sinh động bên ngoài, khi chết trong cô độc, vì mang tâm cảm khao khát được gặp người, vật, được biết thế giới bên ngoài xung quanh mình đang diễn biến sinh động ra sao, lại vướng nơi mình chấp niệm bị giam hãm, tự cách ly thân thể mình nên chỉ có phần cổ được thị hiện vờn dài ra nhằm tìm cách giao tiếp với thế giới xung quanh.

+ Những người bị thân nhân lừa dối, ruồng bỏ, khiến cho họ có cảm giác ngờ vực, bất tín nhiệm với người thân của mình. Họ luôn nghĩ cách để biết được những sự thật mà người thân đang giấu diếm họ. Khi đã vong thân mạng, chân hồn của họ mang trong lòng những chấp niệm như thế, khao khát biết được những sự thật mà họ bị giấu diếm lúc còn sống, lại cảm thấy thân thể bất lực trong việc tìm kiếm sự thật nên cổ họ vờn dài ra để dễ dàng len lỏi, ẩn nấp các ngõ ngách mà tìm kiếm sự thật từ những người họ nghi ngờ.

+ Người đã vong thân mạng, vì còn mang chấp niệm mạnh mẽ muốn tìm kiếm những vật quan trọng

của mình đã bị thất lạc ở những nơi sâu, nhỏ hẹp mà thân thể không len lỏi vào được, khó thể nhìn thấy. Khi ấy, phần thần thức của họ thị hiện cái cổ vươn dài ra, dễ dàng len lỏi những nơi sâu kín, nhỏ hẹp, tìm kiếm thứ quan trọng của họ.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Lộc Lô Thủ là một dạng thị hiện giống Nịch Quỷ và Nga Quỷ ở chỗ cổ rất dài, để phần đầu có thể vươn tới những chỗ mà thân không với tới được. Đôi mắt to, ánh mắt sắc bén, tinh ranh, đầy sự nghi hoặc, dò xét, gương mặt u uất bi thương. Đôi khi họ có nét tà ác, sát khí lộ rõ đối với các Lộc Lô Thủ khi chết còn mang nhiều nỗi oán hận, muốn trả thù đời, muốn tìm kẻ đã làm hại mình lúc còn sống.

- Hiếm ai có thể nhìn thấy rõ được phần thân của Lộc Lô Thủ ở đâu, vì khi nhìn thấy cái đầu với chiếc cổ vươn dài ra từ nơi xa, sâu thẳm, tâm tôi là người ta đã hoảng loạn, sợ hãi bỏ chạy. Vì phần thân thường bị kẹt, bị rơi, bị giam hãm ở những nơi khó nhìn thấy nên chỉ những ai thực sự bình tâm, thực sự quan tâm muốn tìm ra thân xác của Lộc Lô Thủ mới có thể tìm thấy phần hài cốt hoặc nơi phần thị hiện hình ảnh thân thể.

- Lộc Lô Thủ thường xuất hiện ở nơi tối tăm,

sâu kín, hốc kẹt, cây cối um tùm cản trở tầm nhìn, giếng, hang sâu, tầng hầm, địa đạo. Ở những nơi như vậy, người ta có thể nhìn thấy cái đầu người với chiếc cổ dài của Lộc Lô Thủ len lỏi qua các hàng cây rậm rạp, hoặc trên ngọn cây để tìm kiếm điều họ quan tâm, tò mò, hay đơn giản là tìm thức ăn, tìm các sinh vật sống để cảm thấy rằng họ không cô độc.

- Một số trường hợp họ thị hiện với đôi mắt to, hơi lồi, lưỡi dài, răng lồm chồm, đầu tóc bù xù rũ rượi. Lúc bấy giờ, họ và Nga Quỷ giống nhau nhiều. Nga Quỷ thì có bụng to, tay chân khẳng khiu ốm đói, tóc xơ xác lưa thưa vài cọng mà thôi, cổ tuy dài nhưng vẫn có thể nhìn thấy toàn thân với cổ dài tới đa chừng vài thước. Còn Lộc Lô Thủ thì khó nhìn thấy và nhận biết phần thân của họ nơi đâu vì cổ thường rất dài, cách xa phần thân cả chục thước hoặc hàng trăm thước là bình thường.

- Sự tồn tại của họ đa phần là chấp niệm thân ảnh bị kẹt nơi chân hồn từ bỏ thân xác, lại khao khát muốn giao tiếp, muốn biết thế giới quan xung quanh, muốn được giải thoát. Nỗi đau khổ vì cô đơn, hoài nghi, vướng mắc vào ham muốn làm họ khó chuyển sinh.

- Lộc Lô Thủ có xu hướng chuyển sinh thành oán linh, báo thù những người họ cho rằng đã khiến họ đau khổ, gây nên cái chết của họ. Họ có xu hướng

sợ hãi khi bị người khác phát hiện sự tồn tại của mình, sợ ánh sáng, sợ lửa do đã quen với việc ẩn nấp, tồn tại nơi u tối, cô độc.

- Người bị Lộc Lô Thủ ám nhập có xu hướng lười biếng không thích vận động, nhưng lại thích nghe ngóng, tỏ ý ham thích hưởng thụ đối với các việc ở xa mình liên quan đến tài vật, ăn uống.

Các dạng Lộc Lô Thủ thường gặp

1. Hình thành do bị sát hại, hoặc giam cầm mà mất đi thân mạng, cắt ngang thọ mệnh của họ

- Trường hợp này, Lộc Lô Thủ sẽ trở thành một oán linh, tìm kiếm kẻ đã hại họ trực tiếp hoặc gián tiếp để báo oán. Oán linh Lộc Lô Thủ có thể thị hiện gương mặt hung tợn đầy sát khí, xuất hiện bất ngờ để hù dọa đối tượng. Hoặc len lỏi trong các góc ngách nhỏ hẹp, tối tăm để khóc than, rên rỉ, kêu gào đòi mạng kẻ đã hại mình, khiến cho kẻ ấy hoảng loạn, thần trí hoang mang mà gặp nguy hiểm trong cuộc sống.

- Một số oán linh Lộc Lô Thủ có sát khí, oán khí quá nặng nề sẽ có thể tác động trực tiếp vào thể giới vật chất, có thể di chuyển đồ vật, có thể dùng cái cổ dài của mình quấn quanh, siết chặt đối tượng để kẻ

ấy chết ngạt, rồi lôi thân xác ấy vào nơi tối tăm, góc ngách sâu thẳm, để chân hồn kẻ đó phải chịu khổ như chính bản thân họ đã phải gánh chịu cảnh đau thương ấy.

- Sau khi trả thù, báo oán xong, tinh thần của Lộc Lô Thủ ấy sẽ được nhẹ nhàng, những đau khổ bi thương trong lòng họ đã được giải tỏa nhiều. Nếu họ không còn quyến luyến chuyện gì khác nữa nơi thế gian này, Lộc Lô Thủ sẽ chuyển sinh sang dạng tồn tại khác, không còn thị hiện chiếc cổ dài bi thương kia nữa.

- Nếu họ vẫn còn chấp niệm thân xác bị mắc kẹt nơi mình vong thân mạng, lại muốn được tìm kiếm người thân, muốn giao tiếp với thế giới quan xung quanh, họ vẫn sẽ tiếp tục làm một Lộc Lô Thủ, nhưng oán khí, sát khí đã không còn, họ trở nên hiền lương, dễ gần.

- Nếu quá trình báo oán của họ thất bại, họ bị kẻ đã từng ám hại mình mượn các quyền năng pháp lực mạnh để chống trả sự báo oán, rồi bắt nhốt hoặc tiêu diệt luôn phần thân ảnh Lộc Lô Thủ ấy. Lúc bấy giờ, họ sẽ chuyển sinh thành một dạng oán linh mạnh mẽ hơn nữa, thường là các Chiến Đấu Quỷ Thần như La Sát, Dạ Xoa hay A Tu La, để tiếp tục việc báo oán của mình cho đến khi thành công trả thù những kẻ làm hại họ trực tiếp lẫn gián tiếp.

2. Hình thành do tai nạn

- Khi họ chết đi bất ngờ, vì chấp niệm thân xác đang bị kẹt nơi sâu thẳm không rời khỏi đó được, nên họ vươn dài cổ mình ra để tìm cách giao tiếp với thế giới quan bên ngoài. Nếu có thể nhìn thấy người nào đó, hoặc loài vật gì có thể giúp họ, họ sẽ tìm cách để xui khiến, nhờ sự giúp đỡ của tha lực đưa thân xác họ rời khỏi nơi bị kẹt ấy.

- Các Lộc Lô Thủ này thì dễ gần, hiền lành vì họ ở phương diện người cần được giúp đỡ nên tính khí khá ôn hòa. Nếu họ đã tìm cách nhờ vả, dụ dỗ, xui khiến để người, vật giúp họ đưa thân xác họ ra khỏi nơi bị kẹt mà không thành, bị từ chối giúp đỡ. Họ vẫn có thể sinh lòng oán hận vì sao người, vật kia không cứu giúp họ, có thể gây hại cho người, vật ấy.

- Khi Lộc Lô Thủ buông bỏ được chấp niệm thân mình bị mắc kẹt mà không rời khỏi nơi đã vong thân mạng được, lúc ấy họ mới siêu thoát, hoặc chuyển sinh, hoặc biến ra khỏi nơi sâu thẳm mà thân xác đang bị kẹt để tự do đi khắp nơi.

- Khi thân xác họ đã được di chuyển ra khỏi nơi sâu thẳm, bị mắc kẹt, thần thức họ bám víu vào việc đã được cứu giúp thân xác, nên tự nhiên họ cũng được an lòng. Họ có thể chuyển sinh, hoặc tiếp tục theo ở gần xác mình, hay làm một âm linh tự do.

3. Hình thành do buồn thương, nhớ nhung, hoài nghi, uất hận đến tột cùng mà mất đi thân mạng

- Những người lúc sống cảm thấy rằng mình bị người mình thương yêu lừa dối, ruồng bỏ. Trong lòng họ luôn mong muốn biết được sự thật, biết được vì sao mình bị dối gạt, lại mong muốn có thể được ở bên cạnh, nhưng người thân của họ thì lại không ở bên họ. Nỗi nhớ thương da diết, uất hận vì sao mình bị đối xử như thế, vì điều gì... cho đến khi họ mất đi thân mạng trong buồn thương, tiều tụy, quên mất đi chính mình. Họ chỉ mang trong lòng tâm tư muốn biết sự thật, biết được người thân của mình đang nơi đâu, nghe ngóng được về người ấy, mong gặp được người ấy để giải tỏa những uất ức, hoài nghi của mình.

- Các Lộc Lô Thủ này dùng chiếc đầu có thể vươn dài, len lỏi khắp nơi để tìm kiếm về sự thật, nếu chẳng may gặp người có khả năng nhìn thấy họ, họ sẽ rút đầu về nơi thân xác thị hiện. Họ có xu hướng lẫn trốn trong những nơi u tối, kín đáo, họ sợ hãi việc để người khác biết về họ, biết về thân ảnh bất thiện bất mỹ của họ.

- Họ lặng lẽ, âm thầm tìm kiếm sự thật vì sao người thân của họ ruồng bỏ họ, để họ phải cô đơn

trong buồn thương nhớ nhung. Đến khi họ biết được sự thật mà họ từng hoài nghi về người thân của mình, họ sẽ có hai xu hướng:

+ Nếu sự thật đó do người ấy có điều khó nói, không thể giải bày, không mang tính phản bội hay có tính chất gây hại cho Lộc Lô Thủ. Tất cả những suy nghĩ hoài nghi, bất thiện về người thân ấy đều do Lộc Lô Thủ hiểu lầm, tự mình buồn thương và đau khổ trong cô đơn.

Lúc ấy, Lộc Lô Thủ hóa giải được những chấp niệm của mình, họ đau khổ tự trách bản thân đã tự ngược đãi chính mình, do không tin tưởng được người thân của mình mà tự chuốc lấy khổ não, bi thương lúc còn sống. Những chấp niệm hoài nghi tiêu tan, sự lén lút, tui phạm, cô đơn dần dần biến mất. Họ không còn thị hiện hình dạng Lộc Lô Thủ nữa, chuyển sang dạng tồn tại khác, có thể trở lại nhân dạng của họ lúc mất đi thân mạng, tiếp tục tồn tại ở gần, bên cạnh người họ quan tâm, hoặc đầu thai chuyển sinh sang một kiếp sống mới, bớt buồn thương, bớt bi ai khổ não hơn.

+ Nếu sự thật họ tìm kiếm được đúng với những gì họ hoài nghi. Người thân của họ lừa dối họ vì phản bội, có tư tình với người khác, có xu hướng gây hại cho Lộc Lô Thủ.

Lúc bấy giờ, nổi uất hận, nhớ nhung, bi thương,

cô độc mà Lộc Lô Thủ đã phải gánh chịu, dồn nén trong một thời gian dài biến thành sự phẫn nộ. Họ oán ghét người họ từng yêu thương, từng tin tưởng, nhớ mong đến nỗi đã khiến họ đau khổ trong cô độc. Lộc Lô Thủ tìm cách trả thù, khiến cho đối phương và những ai có liên quan đến việc phản bội, gây bất lợi cho họ đều phải đau khổ, đắng cay giống như những gì họ từng trải qua để có kết cuộc là một Lộc Lô Thủ đáng thương.

- Khi Lộc Lô Thủ giải tỏa được những uất hận, phẫn nộ của mình, họ sẽ chuyển sinh sang dạng khác. Khi không thể trả thù được, họ có xu hướng hóa thành dạng oán linh mạnh mẽ hơn nữa để đạt được mục đích của mình, hoặc chuyển sinh với những chấp niệm oán hận, đau khổ, sau đó tìm đối phương mà họ oán hận để đòi nợ ở kiếp sống mới.

4. Là âm linh giữ nhà, giữ kho báu

- Dạng Lộc Lô Thủ này thường là những quý tộc, vương giả, đại thế gia giàu có, hay những người có của cải nhiều, những tướng cướp tích trữ, giấu kỹ tài vật đã cướp được.

- Chính chấp niệm ham muốn của âm linh vào việc vừa muốn giữ gia tài mình đang có, lại vừa muốn có thêm nhiều cái khác nữa, nên thân thì ở nơi

của cái để giữ, đầu hướng ra xa xung quanh để tìm kiếm thêm của cải vật chất, hoặc thứ họ yêu thích.

- Họ chất chứa những tham vọng tài vật như vậy, mỗi ngày cổ họ càng dài hơn bởi vọng cầu bất đắc. Họ có xu hướng dẫn dụ những kẻ khác đem tài vật đến cho họ, và tuyệt nhiên không muốn để tài vật của mình bị người khác đem đi, động đến. Họ đe dọa, tìm cách hãm hại những ai muốn chiếm đoạt tài vật của họ.

- Chỉ cần xung quanh có tiếng khua động của kim loại, họ sẽ nghĩ đó là tiếng đồng xu khua nhau, hoặc tiếng người nói về tài vật ở gần chỗ của họ, họ vươn chiếc cổ dài của mình đến đó nghe ngóng, tìm cách có được tài vật ấy.

- Khi buông xả được chấp niệm ham muốn chất chứa thêm tài vật, không còn vướng mắc phải giữ của, phải làm sao để có của nhiều thêm, lúc ấy Lộc Lô Thủ sẽ chuyển sinh sang dạng khác.

- Khi tài vật của họ bị tiêu hủy bởi thiên tai, hoặc do người nào đó gây ra, họ sẽ dễ rơi vào trạng thái hỗn loạn, quên mất chính bản thân, không biết nổi cả lý do mình tồn tại. Lúc bấy giờ, chân hồn của họ có thể cảm ứng với Lạc Hồn Trì nơi Trung Giới, họ chuyển sinh đến đó, làm một đốm sáng bập bùng, chẳng rõ hình tướng, với chút ý niệm tồn tại, chờ đủ duyên sẽ chuyển sinh nên hình hài cụ thể trong Tam

Giới. Hoặc khi tài vật mình hằng gìn giữ cẩn thận, bị người tiêu hủy, họ sinh lòng oán hận, trở thành oán linh Lộc Lô Thủ tìm người gây nên có sự để trả thù, lẩn quẩn trong bi thương, chấp niệm vay vay trả trả trong luân hồi.

5. Hình thành do bị người trừ ếm, dụ dỗ, bắt ép làm âm binh giữ nhà, giữ tài vật

- Lộc Lô Thủ bị vương mắc chấp niệm vào những giao ước, hứa hẹn, ràng buộc giữa họ và người muốn họ giữ tài vật. Điều ấy khiến họ tin rằng thân thể họ không đi đâu được cả, phải ở nơi tài vật để canh giữ, không cho bất kỳ kẻ nào xâm hại.

- Họ thường vươn cái cổ dài của mình ra xa xung quanh để nghe ngóng tin tức, xem có ai muốn đến đó thì tìm cách hù dọa, khiến cho kẻ ấy sợ hãi mà bỏ ý định tìm đến. Hoặc họ sẽ báo cáo tin tức cho người chủ của kho báu đó, họ hiểu như là chủ của họ, họ là phần âm binh phải phục tùng người ấy.

- Bên cạnh đó, họ còn có mong muốn, hy vọng làm sao có thể thoát được cảnh khổ làm một âm binh Lộc Lô Thủ giữ của như vậy. Họ sẽ nghe ngóng, tìm những người họ cảm thấy rằng có khả năng giúp đỡ họ, để nhờ người ấy giúp giải thoát họ khỏi cảnh khổ.

- Trong trường hợp này, chỉ cần Lộc Lô Thủ thực sự buông xả chấp niệm với lời hứa hẹn, giao ước. Họ tin rằng mình không bị ép buộc, không sợ hãi người chủ tài vật hoặc người bắt ép họ, không bị bất kỳ điều gì ràng buộc phải giữ tài vật, thì họ sẽ thoát cảnh đó, được tự do chuyển sinh.

- Hoặc khi người giao ước với họ, người bắt ép họ bị mất đi thân mạng, mất đi pháp lực, khiến cho họ không còn sợ hãi, không còn bám chấp nữa, thì họ cũng tự giải thoát chính mình.

6. Hình thành do bị đánh mất, thất lạc vật quan trọng của mình ở những nơi hốc sâu, hốc kẹt nhỏ khó tìm kiếm

- Sự tồn tại của họ là để tìm kiếm vật quan trọng với chiếc cổ vượn dài vào nơi sâu thẳm, các góc ngách, kẹt sâu, nhỏ hẹp. Khi Lộc Lô Thủ tìm được vật quan trọng mình bị thất lạc, họ sẽ tự giải thoát khỏi chấp niệm chiếc cổ vượn dài để tìm kiếm vật ấy, chuyển sinh sang dạng tồn tại khác.

- Sau một thời gian dài bám chấp vào việc tìm kiếm, tìm mãi kiếm hoài chẳng được, đến khi họ nhận ra, thực sự vật ấy đã không còn tồn tại nữa, hoặc là hoàn toàn không bị thất lạc nơi họ đang tìm kiếm. Họ có thể sẽ tự giải thoát khỏi chấp niệm phải

tìm vật quan trọng ấy mà chuyển sinh sang dạng tồn tại khác.

- Nếu tâm trí họ chịu sự đau khổ bởi thất vọng chán chường, hỗn loạn, quên mất chính mình khi phải đối diện sự thật phũ phàng. Họ có thể chiêu cảm với Lạc Hồn Trì, chuyển sinh về nơi ấy, hoặc là làm một âm linh chẳng rõ hình tướng vất vưởng lang thang khắp nơi để tiếp tục tìm kiếm thứ quan trọng với mình, tìm kiếm chính mình.

- Nếu may mắn, họ gặp được vật họ muốn tìm ở một nơi nào đó, hoặc là nhìn thấy thứ có tính chất, hình dạng giống với vật họ tìm, họ dễ dàng nhận nhầm và hoan hỷ với việc ấy, liền có thể chuyển sinh giải thoát. Nếu họ có đủ duyên gặp ai đó giúp họ buông xả, hay tự họ giác ngộ, buông xả được chấp niệm tìm kiếm thì cũng tự nhiên được an lạc vậy.

7. Hình thành do đói ăn, thiếu mặc, thiếu thốn vật chất mà chết khổ, lại vương chấp niệm thân ảnh mình phải ở nơi mình đã từ bỏ thân xác

- Các Lộc Lô Thủ này thường vươn chiếc cổ dài ra xa để tìm kiếm những cái họ thiếu. Chỉ cần có thể rung động cảm ứng được với những sự thỏa mãn về ăn mặc, vật chất với những người xung quanh, tự họ cũng được thỏa mãn, an ủi đôi phần.

- Khi họ buông xả được hết các chấp niệm thân ảnh bị ràng buộc nơi bỏ thân xác, không còn ham muốn, khát khao được ăn, mặc... Lúc ấy họ sẽ được giải thoát, chuyển sinh sang dạng khác.

Phương thức tương tác, hóa giải

- Khi biết được Lộc Lô Thủ hình thành từ nguyên nhân nào, chúng ta có thể khuyên giải để giúp họ buông xả chấp niệm đau thương, oán hận, tìm kiếm những điều ngoài tầm với của mình. Lúc ấy, Lộc Lô Thủ sẽ chuyển sinh sang dạng tồn tại khác tốt đẹp hơn.

- Chúng ta cần giữ bình tâm, không sợ hãi, không khởi tâm ham muốn chiếm đoạt tài vật của họ, sẽ thuận duyên trong việc tiếp cận và khuyên giải, giúp đỡ họ chuyển sinh, không còn bám chấp vào khổ đau bi thương.

- Biết đủ, không lo lắng buồn phiền, không vướng mắc vọng cầu, phát khởi tâm từ bi thương yêu, chia sẻ, bố thí là những yếu tố quan trọng để tiếp cận Lộc Lô Thủ và giúp họ hóa giải được cảnh khổ của mình.

Ma Da - Nịch Quỷ

Yểm Tử Quỷ

Nguồn gốc

Những người, vật không sống được dưới nước, vì duyên nào đó mà chết dưới nước, chết vì bị ngộp nước sẽ vương mắc chấp niệm của mình tại nơi đã mất. Các vong linh như thế được gọi là Nịch Quỷ, Yểm Tử Quỷ, Yểm Tử Giả hay dân gian thường gọi là Ma Da.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Nịch Quỷ thường thị hiện thân ảnh xanh xao, nhợt nhạt, da thịt đầy đặn, hai mắt to tròn, trắng dã, con ngươi rất nhỏ. Toàn thân họ ướt sũng nước, nhớp nháp, thường có thêm rong rêu trên thân ảnh. Vì thân xác bị vùi dưới nước nên thường bị rong rêu bám vào, vong linh chấp niệm vào điều đó nên thị hiện như thế.

- Một số ít Nịch Quỷ thị hiện da thịt căng hơi

phồng lên, trông như người béo tốt. Do vong linh ấy bám víu chấp niệm của mình vào thân xác lúc bị ngâm nước lâu nên căng phồng, hoặc do bản thân âm linh vốn là người to béo lúc còn sống.

- Một số ít trường hợp Nịch Quỷ thị hiện hình ảnh có cua cá, tôm tép, lươn chạch... bám trên thân, hoặc thân ảnh đang mục rữa, quần áo rách bươm. Do thân xác của họ đang trong quá trình bị phân hủy dưới nước, nên có bị cua cá, tôm tép, lươn chạch... bám vào thân để ăn xác nên thần thức của vong linh chiêu cảm những hình ảnh, cảm giác đau đớn ấy mà thị hiện thân ảnh như thế.

- Nếu là động vật, thực vật hay đồ vật đã có tánh linh cao, hấp thụ linh khí âm dương trong Trời Đất nhiều, vì duyên nào đó bị chết dưới nước. Khi ấy họ sẽ thị hiện hình dạng của động vật, thực vật, vật chất đó, cũng có các đặc trưng về hình dạng như đã nêu bên trên.

- Trong một số trường hợp, Nịch Quỷ có thể thị hiện hình dạng có cổ rất dài, hoặc tay dài, chân dài, tóc dài.

+ Cổ dài do bám chấp vào việc thân thể mình đang bị kẹt dưới nước, không lên trên mặt nước, không lên bờ được, nhưng lại muốn nhìn, muốn biết bên trên mặt nước có gì, có ai không thì họ vươn cổ dài lên trên mặt nước để xem. Trường hợp này

thường là các vong linh người chết ở dưới giếng nước, họ cố vươn cổ dài lên khỏi miệng giếng để nhìn thế giới bên ngoài vậy.

+ Chân dài vì toàn thân vươn dài lên khỏi mặt nước, nhưng vẫn tự nghĩ rằng mình không thể rời khỏi nơi đã vùi thân, nên hai bàn chân cứ bám chặt nơi mặt đáy làm cho chân vươn dài ra.

+ Tóc dài để che đi gương mặt và thân hình xanh xao nhợt nhạt của mình khi muốn tiếp cận để giao tiếp với các sinh vật khác trên mặt nước, ngay bờ với mặt nước.

+ Tay vươn dài để có thể níu kéo, bắt lấy những người, vật mình thích lôi xuống nước với họ. Vì họ cảm thấy lạnh lẽo, cô đơn, cần có người hay vật để bầu bạn tâm sự, chơi đùa với mình dưới nước.

- Một số trường hợp Nịch Quỷ thị hiện hình dáng thân mình bị trói, bị bịt miệng, bịt mắt, hoặc bị nhốt trong lồng, hay bị cột với vật nặng như tảng đá, hoặc là bị thương trên thân thể, gương mặt quần quai đau đớn khổ sở vô cùng. Do lúc trước họ từng tự sát, hoặc bị tai nạn, bị kẻ khác sát hại bỏ xuống nước, hay thân thể bị thương, bị trúng độc, rồi sau đó mới chết dưới nước thì sẽ thị hiện các hình dạng như thế.

- Khi bị dòng nước nhấn chìm thân mạng của mình, Nịch Quỷ hầu như đã không còn nhớ được gì

nữa về những ký ức lúc còn sống. Những buồn vui, hạnh phúc đều như bọt nước tan biến vào dòng chảy mênh mông. Với họ chỉ còn những đau khổ của cô độc, bị vướng mắc chẳng biết làm sao để thoát khỏi nơi ấy.

- Vào những đêm trăng sáng, khí trời trong trẻo đặc biệt, khi ngắm nhìn trăng soi bóng nước, Nịch Quỷ có thể hồi tưởng lại được những ký ức của mình. Dần dần về lâu về dài, họ có thể nhớ lại được mình là ai, quán chiếu tâm cảm mình về những người mình yêu quý. Lúc bấy giờ, họ có thể báo mộng cho gia đình, người thân của mình rằng họ đã mất ở nơi đó để người nhà đi tìm, vớt thân xác họ, nhờ vậy họ cảm thấy an lạc mà buông bỏ chấp niệm bị kẹt ở đó.

- Nịch Quỷ cư ngụ ở một nơi nào đó lâu năm, hấp thụ linh khí Trời Đất nhiều, có thể nhớ lại rõ ràng mình là ai, ý thức được các việc thiện ác, làm lành lánh dữ. Họ tự nhiên sẽ được an lạc, không còn vướng mắc, siêu thoát khỏi sự khổ của cô đơn, lạnh lẽo nơi ấy.

- Khi Nịch Quỷ có tâm tình thương cảm, hòa ái rộng mở, nguyện bảo vệ, độ duyên cho các sinh linh trong khu vực mình cư trú, lúc đó sẽ được Thiên Địa minh chứng, trở thành vị Chánh Thần, Thủy Thần cai quản nơi ấy.

* **Chấp niệm về việc lôi kéo người thế chỗ**

- Sự tồn tại của Nịch Quỷ gắn liền với sự cô độc, đau khổ bởi chấp niệm bị kẹt, bị vướng mắc nơi mình chết. Do vậy nên họ rất thích thị hiện ở trên mặt nước, hoặc vòng quanh ngay chỗ mép nước với bờ để tìm cách kết giao với các sinh vật sống.

+ Có khi là tình cảm chân thành mà lôi kéo sinh vật ấy xuống nước chơi với mình, sống với mình để mình không cô độc nữa.

+ Có khi vì nỗi cô đơn, sự cô độc dày vò quá thảm thương, họ chẳng còn làm chủ được tâm ý mình, không còn tinh táo để phân biệt phải trái đúng sai. Họ chỉ muốn có thứ gì đó bên cạnh để khóa lấp sự cô độc là được, bất chấp tất cả lôi kéo các nhân vật khác xuống nước với mình.

- Nịch Quỷ khao khát được rời khỏi nơi ấy. Họ tự huyễn hoặc rằng mình phải kéo kẻ khác thế chỗ mình thì mình mới rời khỏi đó được, là do tự họ huyễn hoặc mà thôi. Do chấp niệm ấy đã ăn sâu vào tư tưởng của những người còn sống, từ đời này qua đời khác, hầu như ai cũng sẽ nghe qua những câu chuyện về Ma Da, quỷ dưới nước bắt hồn, thế mạng... từ đó sinh ra chấp niệm như thế.

- Nếu họ lôi kéo được sinh vật nào đó xuống nước thế chỗ họ, thì tự họ cảm thấy thỏa mãn, đặc ý

và nghĩ rằng mình đã không còn bị kẹt ở đó nữa, mình đã được giải thoát. Lúc ấy, tự nhiên trong ý niệm, tâm thức họ được tháo gỡ vướng mắc, nên họ thực sự rời khỏi chỗ nước ấy được.

- Sinh vật bị Nịch Quỷ lôi kéo xuống nước chết chìm sẽ sinh ra sợ hãi vì bị quỷ bắt, lại thêm khi bị bắt để thể mạng, thường là Nịch Quỷ sẽ nói với họ rằng Nịch Quỷ muốn được giải thoát, nên cần phải bắt kẻ khác thế chỗ mình. Từ đó người, vật đã bị bắt mà chết sẽ bị gieo vào tâm niệm của mình rằng mình phải bắt kẻ khác thế chỗ thì mới rời khỏi đây được, nếu không thì bị kẹt ở đây mãi mãi.

- Chính vì những chấp niệm như thế, nơi nào lỡ có người chết đuối, lại là người có chấp niệm bị vướng mắc ở đó, muốn thoát khỏi thì phải lôi kéo kẻ khác thế thân, nơi ấy tự nhiên sẽ có tình trạng người bị chết đuối diễn ra thường xuyên. Chấp niệm vào việc Ma Da bắt người thế mạng lại ngày càng tăng theo thời gian, qua những cái chết bi thương dưới nước ở nơi ấy...

- Chỉ những ai chưa từng nghe qua mấy câu chuyện như thế, hoặc là không tin, không nghĩ rằng có chuyện Nịch Quỷ bắt thế thân, lúc đó mới không vướng mắc. Tuyệt nhiên không tin vào việc chết chìm dưới nước thì bị vướng mắc, lúc đó sẽ không lo có Nịch Quỷ đòi bắt, kéo thế mạng nữa.

* Biểu hiện tương tác, ám nhập

- Người bị sát hại, ám hại, bị kẻ khác bức tử, dồn đến đường cùng mà phải tự tuyệt tận đời mình, phải gieo mình vào dòng nước, biến thành Nịch Quỷ. Những Nịch Quỷ mang đầy oán hận như thế, khi họ dần lấy lại ký ức của mình, họ sẽ thành những oán linh, ác quỷ tìm đến các oan gia trái chủ của mình để báo oán.

- Nếu đúng duyên nghiệp, Nịch Quỷ là nạn nhân của những kẻ thủ ác kia, Nịch Quỷ đầy tàn khốc ấy hoàn toàn có quyền báo oán đòi mạng. Các vị Chánh Thần sẽ không can dự, các pháp sư không có quyền can dự, nếu có ai cố tình can thiệp gây cản trở việc báo oán, khiến oán linh ấy đau khổ hơn nữa thì là gieo ác nghiệp.

- Người bị Nịch Quỷ tiếp xúc, ám dựa, muốn tìm cách lôi kéo xuống nước, người trần đang sống ấy sẽ có biểu hiện mơ hồ, u u mê mê, khó nhận biết xung quanh mình, không còn tinh táo nữa, sẽ có xu hướng thích nhìn dưới nước, hay cúi đầu xuống các mặt nước nhìn hình bóng mình.

- Thật ra khi ấy trong tâm thức họ đang nhìn thấy hình ảnh của Nịch Quỷ rất tươi đẹp, dù nam tử hay nữ nhân cũng đều mỹ miều, quyến rũ, khiến thần thức họ bị thu hút mãnh liệt, chỉ muốn tiếp xúc,

muốn bên cạnh, dân gian hay gọi hiện tượng nhìn xuống nước hoải như thế là “mắc đặng dưới”.

- Nếu không có người quan tâm, để ý ngó chừng, giữ cho người bị ám tránh xa các chỗ có nước ứ đọng tạo nên mặt phẳng có thể phản chiếu hình ảnh, người bị ám sẽ rất nguy hiểm tính mạng. Gặp bờ biển, bờ sông, bờ hồ, giếng nước thì họ chòm xuống xem, đến lúc hoa mắt thì té xuống mà chết. Nếu là lu nước, khạp chứa nước, thau đựng nước, hay đơn giản nữa là cái ca, tô đựng nước lớn đủ để đuối mặt người xuống thì người bị ám vẫn có thể đuối mặt mình xuống những chỗ nước nhỏ như thế, rồi chết vì bị ngộp.

• **Chuyện chàng Narsis**

Trong thần thoại Hy Lạp, có câu chuyện kể về chàng Narsis rất khôi ngô tuấn tú, lại tài giỏi, nên được các Nữ Thần yêu mến. Có một vị Nữ Thần vì không thể chiếm được trái tim của chàng, không bên cạnh chàng được nên sinh lòng oán hận. Narsis bị lời nguyên yêu cái bóng của chính mình dưới mặt nước, chàng cứ nhìn cái bóng ấy và muốn bên cạnh nó.

Chàng trai chẳng thể đến với cái bóng của mình, do vừa chạm vào mặt nước thì mặt nước dao động, hình bóng mình biến mất. Chàng vì thế đau

khổ vô cùng, ôm ấp bóng hình mình trong lòng, rồi mất ăn mất ngủ, tương tư đến tiều tụy mà vong thân mạng bên bờ sông.

- Khi Nịch Quỷ ám nhập, thị hiện vào người trần gian còn đang sống, họ sẽ có các biểu hiện sau đây:

+ Họ không thể nói chuyện giao tiếp được. Do chấp niệm bản thân mình còn đang bị mắc kẹt dưới nước vì hễ mở miệng ra, chỉ có thể phát ra những tiếng ọc ọc, ục ục, miệng sùi bọt mép, nước bọt kết thành bong bóng thổi phòi ra ngoài.

+ Hai mắt trắng dã, trợn ngược. Dập dìu, toàn thân lạnh run, lạnh như nước đá khi chúng ta đặt tay vào người đang bị nhập, do âm khí tích tụ nhiều. Thần thức họ đang tưởng rằng họ ở dưới nước sâu, lạnh lẽo vô cùng, lại thêm cảm giác cô đơn chẳng ai tâm sự hay quan tâm mình khiến họ lạnh như thế.

+ Hoảng loạn tột độ, khóc rất nhiều, vì họ chẳng nhớ vì sao mình chết nên hoảng loạn. Bởi khao khát được thoát khỏi cảnh khổ đó, may sao được nhập xác để chia sẻ nên họ vừa vui mừng, vừa tưởng nhớ các đau khổ của mình.

+ Có khi ôm bụng, ngực kêu đau, ôm cổ kêu ngạt. Vì những cảm giác lúc vừa chết, cận tử nghiệp là nước tràn vào miệng, ngực, bụng đầy nước nên họ ôm các vùng ấy kêu đau.

Phương thức tương tác, hóa giải

- Tuy tính chất đặc trưng của Nịch Quỷ có phần dã man, tàn bạo vì muốn lôi kéo kẻ khác thế chỗ mình nhưng đó cũng vì họ còn vô minh nhiều, bản thân họ chịu nhiều sự đau khổ và chấp niệm nên mới như thế. Cho nên nếu tiếp xúc, chúng ta không nên tỏ thái độ căm ghét hay xa lánh, sợ hãi mà phải mở rộng lòng mình, kiên nhẫn giải thích cho họ hiểu rằng họ bị chấp niệm mới khổ, buông chấp niệm thì hết khổ.

- Nịch Quỷ tồn tại bởi những chấp niệm bất thiện, những điều vô minh chưa hiểu hết của con người, những sợ hãi với cô đơn, khao khát thoát khỏi sự cô đơn đến nỗi u mê cuồng loạn. Những điều như thế đã ăn sâu vào thói quen lý luận, suy nghiệm của người dân từ nhiều đời nhiều kiếp, tự mình làm khổ mình và những người bị gieo vào lòng những điều như thế.

- Nếu có duyên gặp, hay có điều kiện để chia sẻ về chấp niệm với Nịch Quỷ thì cố gắng giải thích rõ cho họ hiểu sự khổ do chấp niệm mà thành. Chân hồn, vong linh vốn dĩ tự do, chẳng gì có thể ràng buộc, bắt giữ họ được. Chỉ có duyên nghiệp thiện ác, nghiệp lực của mình đã gieo mới tác động được mà thôi.

- Nếu may mắn, có thể gặp được pháp sư có khả năng gọi hồn, giao tiếp với họ được, khuyên giải họ, cho họ hiểu, tin rằng họ tự do. Khi buông bỏ ý niệm bị vướng mắc chẳng lối thoát ở đó, họ có thể tự do hoàn toàn.

Hồng Tú Cầu

Hồng Thiên Nữ

Nguồn gốc

- Cây Hồng Tú Cầu sau một thời gian dài tu tập, hấp thu linh khí Thiên Địa, lại cộng hưởng niềm tin của chúng sinh trong khu vực mà thức tỉnh tánh linh, có thể thị hiện hình dáng nhân dạng, trở thành anh linh được gọi là Hồng Thiên Nữ.

- Chân hồn hữu duyên an trú trong cây Hồng Tú Cầu, sau một thời gian dài tịnh tâm, tinh tấn, phân thân thức của chân hồn ấy dần đồng hóa, cảm ứng tương thông với phần tâm thức của cây. Theo thời gian, chân hồn ấy hòa hợp hồn phách với cây, thể hiện những tính chất đặc trưng của cây hoa ấy, nên cũng được gọi là Hồng Thiên Nữ.

- Hồng Thiên Nữ là một thành viên của đại tộc Càn Thát Bà, một trong Thiên Long Bát Bộ hộ trì Chánh Pháp theo giáo lý, tín ngưỡng Phật Giáo.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Khi trở thành anh linh, Hồng Thiên Nữ thường thị hiện mỹ nhân dạng, là nữ nhân khoác hồng y toàn thân. Gương mặt nàng khả ái, thanh tú, toát lên nét đẹp kiêu sa, thu hút khiến lòng người say đắm, cảm mến khi có duyên tiếp cận.

- Hồng Thiên Nữ thích đắm mình trong ánh bình minh ban mai, thưởng thức những hạt sương long lanh đọng nơi hoa lá, đặc biệt là hoa Hồng Tú Cầu. Đến gần xế trưa thì các nàng ấy thường ẩn mình dưới bóng râm trú nắng. Chiều tối sau khi hoàng hôn tắt nắng, các nàng ấy lại ra ngoài dạo chơi. Khoảng thời gian từ 19 - 23 giờ là lúc các Hồng Thiên Nữ dạo chơi xung quanh nơi mình cư trú, trong chu vi vài dặm.

- Hồng Thiên Nữ đem niềm an vui, lạc thú đến cho những ai tiếp cận với mình. Các nàng ấy có thể được hiểu như là một biểu tượng của sự an lạc, hoan hỷ của chư Thiên Ca, Thiên Nhạc trong khắp Tam Giới. Cho nên nơi nào có trồng những cây hoa Hồng Tú Cầu, nhất là khi cây đang trở hoa khoe sắc, nơi ấy thường có nhiều người lui tới do họ tìm thấy niềm an lạc khi ở đây.

* Hồng Diễm La Sát Nữ

- Khi gặp những tác động khiến cho những gì Hồng Thiên Nữ yêu thích bị tàn hại như cỏ cây, hoa lá, sinh vật nàng ấy đang theo bảo hộ, đùa vui, hay chính cây hoa Hồng Tú Cầu bản mệnh của nàng ấy bị tàn hại. Lúc bấy giờ, Hồng Thiên Nữ có thể thị hiện phần nộ tướng, nàng từ Thiên Nữ dạng bồng hóa thành Hồng Diễm La Sát Nữ.

- Hình tướng nàng tuy vẫn xinh đẹp lung linh, y phục trên thân không còn màu đỏ hồng tươi thắm như ở Thiên Nữ dạng, mà chuyển thành sắc màu đỏ thẫm. Đôi mắt nàng chứa đầy sự phẫn nộ, bi thương, sát khí khiến cho không khí xung quanh nàng ấy trở nên ngột ngạt, các sinh vật ở trong khu vực ấy dễ nổi sân hận, ý muốn tranh đấu tăng cao, thường xảy ra xung đột, dục vọng tham ái phát triển cao độ.

- Bởi những đặc tính trên của Hồng Thiên Nữ, nên có nhiều tà sư lợi dụng cây hoa Hồng Tú Cầu để luyện ngải tình duyên, hoặc ngải cầu tài. Trông nhờ vào lực khí của các Hồng Thiên Nữ làm người ta cảm mến nhau, khiến người ta đến với nhau trong việc hợp tác làm ăn một cách không tự nhiên.

- Nhưng tiếc thay, những tà sư nào luyện ngải, khi đánh thức Hồng Thiên Nữ để lợi dụng năng lực của các nàng ấy thì các nàng ấy thức tỉnh, thị hiện

phẫn nộ tướng Hồng Diễm La Sát Nữ và tất nhiên, đối tượng đầu tiên các nàng ấy xử lý chính là ngài sư tà ác đó. Tà ngài sư sẽ biến thành một người dễ gây xung đột, tinh thần luôn cáu gắt với người, vật xung quanh, thân tâm luôn bất an, bứt rứt khó chịu. Cuộc sống của tà ngài sư cũng trở nên khó khăn, gặp nhiều chuyện không hay do chính thái độ của họ với cuộc sống này.

- Từ việc ấy, khi nhắc đến Hồng Tú Cầu trong giới sinh vật cảnh lẫn giới tâm linh phong thủy đều cảm thấy lo lắng, khiếp sợ với việc trồng cây hoa ấy trong nhà mình. Họ gọi cây hoa ấy là Ngài Ma Lai, một cái tên hoàn toàn không phù hợp và sai lạc ý nghĩa vô cùng. Đến nỗi, các tà ngài sư còn làm một chuyện rất kỳ, đó là luyện ngài tình duyên, chiêu tài đã, đến lúc gần đánh thức tánh linh của các nàng ấy thì đưa cho người mà họ thù ghét theo kiểu quà tặng là chậu cây hoa Hồng Tú Cầu. Đủ duyên, sự phẫn nộ của các nàng ấy thức tỉnh, lại ngỡ rằng mình bị người trồng cây kia đánh thức lúc đang ngủ say vì những dục vọng của họ, khiến cho người đang giữ chậu hoa kia lãnh đủ sự phẫn nộ của Hồng Diễm La Sát Nữ.

- Theo thời gian, loài cây Hồng Tú Cầu ngày càng trở nên khan hiếm do ít người trồng. Có người khi trồng bình thường mọi việc rất tốt, nhưng sau

khi biết chuyện về Ngải Ma Lai theo lời truyền miệng thị phi nơi thế gian là ai trồng cây hoa ấy thì sẽ gặp xui xẻo khi cây ra hoa. Vậy là họ tàn hại những cây hoa vô tội bằng cách bứng gốc rễ bỏ ra đường, hoặc tưới nước sôi cho cây hoa chết... Và thực tế, chính những việc làm ấy của họ, những người trồng cây vô minh lại khiến cho Hồng Thiên Nữ thị hiện phần nộ tướng vậy.

Phương thức tương tác, hóa giải

- Người có tâm tình yêu mến hoa cỏ quanh mình, thường an vui, khoái lạc khi ngắm nhìn và chăm sóc hoa cỏ, lại có trồng cây hoa Hồng Tú Cầu thì dễ dàng được Hồng Thiên Nữ tiếp cận. Người được Hồng Thiên Nữ tiếp cận sẽ trở nên vui tươi, sống hòa đồng nhân ái, mọi người xung quanh đều thoải mái, nên cuộc sống người ấy cũng ngập tràn an lạc và yêu thương.

- Khi hữu duyên gặp phải Hồng Thiên Nữ đã trở thành Hồng Diễm La Sát Nữ, lúc bấy giờ hành giả cần bình tâm, tỉnh trí, dùng năng lực yêu thương, hoan hỷ, từ bi để xoa dịu các nàng ấy. Tìm hiểu nguyên do, giải thích rõ cho các nàng ấy hiểu về việc phần nộ sẽ chỉ gây điều bất thiện cho những người vô tội.

- Còn như sự phẫn nộ của các nàng ấy là đúng người, đúng việc gây cho các nàng ấy sự phẫn nộ, thì phải tìm những người có liên quan khuyên giải họ sám hối. Hai bên có thể chia sẻ hóa giải khúc mắc của mình, từ đó hòa đồng thông cảm cùng nhau, Hồng Diễm La Sát Nữ thôi phẫn nộ mà trở lại là Hồng Thiên Nữ vậy.

Văn Thù Lan

Văn Thù Tử

Nguồn gốc

- Cây hoa Văn Thù Lan, còn có các tên gọi khác như Tây Nam Văn Thù Lan, Thập Bát Học Sĩ, Đại Tướng Quân là một loài cây thuộc họ loa kèn. Thân cây hành họ, gai nhè, cánh hoa màu trắng hoặc trắng tím, có dược tính giúp chữa lành các bệnh về u xơ, ung thư tử cung, ung thư tiền liệt tuyến.

- Cây Văn Thù Lan sau một thời gian dài hấp thu linh khí Thiên Địa, tánh linh của cây thức tỉnh, lại quan tâm đến chúng sinh quanh mình, có thể thị hiện hình dáng nhân dạng. Anh linh như vậy được gọi là Văn Thù Tử, có ý nghĩa là đệ tử của Đức Đại Trí Văn Thù Bồ Tát.

- Chân hồn hữu duyên an trú nơi cây Văn Thù Lan, sau một thời gian dài tịnh tâm, tinh tấn, phần thần thức của chân hồn ấy dần hòa hợp cảm ứng với phần thần thức của cây. Theo thời gian, chân hồn ấy có thể thị hiện thân ảnh mang các tính chất đặc

trung của cây Văn Thù Lan, nên cũng được gọi là Văn Thù Tử.

- Văn Thù Tử là một thành viên của đại tộc Càn Thát Bà, một trong Thiên Long Bát Bộ hộ trì Chánh Pháp theo giáo lý, tín ngưỡng Phật Giáo.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Khi trở thành anh linh, Văn Thù Tử có thể thị hiện nam tử nữ nhân dạng, toàn thân khoác bạch y hoặc tử y, có khi là hai sắc trắng và tím điểm xuyết hòa hợp với nhau.

- Văn Thù Tử yêu thích sự học hỏi, trau dồi tri thức văn hóa, rèn luyện tài năng, nghệ thuật. Họ thường tiếp cận, khuyến khích, giúp đỡ những người có ý thích giống họ được sáng suốt, minh mẫn, chăm chỉ siêng năng, cần cù để đạt được thành tựu.

- Văn Thù Tử chuyên về bảo hộ, độ duyên cho những người có hoạt động văn hóa, nghệ thuật, hoặc nghề nghiệp liên quan đến trí tuệ và sự khéo léo, tinh xảo, chống lại sự vô minh, lừa dối. Vì thế, cây Văn Thù Lan được đặt theo tên của Đức Đại Trí Bồ Tát Văn Thù, cũng là nhắc nhở về các tính chất trí tuệ, văn hóa nghệ thuật mà anh linh ấy nguyện hành.

- Những nơi có trồng cây Văn Thù Lan thì

không khí nơi ấy được thanh lọc tốt, khiến những ai tiếp xúc đều cảm thấy dễ chịu, đầu óc sáng khoái, thanh thản, dễ nảy sinh những ý tưởng mới. Lại cảm thấy hứng thú với việc học hỏi, hăng say trong các hoạt động nghiên cứu, học tập.

*** Văn Tướng Quân**

- Khi nơi an trú của Văn Thù Tử bị tàn hại, phá hoại, hoặc những người mà họ đang bảo hộ bị đe dọa, anh linh này sẽ nổi giận, thị hiện hình tướng phần nộ. Lúc bấy giờ, từ hình dạng nam tử, nữ nhân thư sinh thanh tú sẽ biến thành anh linh Văn Tướng Quân, toàn thân trang bị các pháp khí, khôi giáp rực rỡ. Họ như các A Tu La, La Sát hung tợn, sẵn sàng chiến đấu trừng phạt kẻ đã khiến họ phần nộ.

- Những người bị Văn Tướng Quân tác động có thể bị bệnh cảm sốt, xuất huyết mũi, suy gan suy thận, đau đầu như búa bổ, chóng mặt, thân thể nóng ran, bứt rứt khó chịu. Trong sinh hoạt thường nhật dễ gây xung đột với xung quanh, cuộc sống trở nên xáo trộn nặng nề, sức khỏe giảm sút nghiêm trọng. Họ còn có thể kêu gọi sự ủng hộ của các chân hồn trong khu vực, cùng chung tấn công kẻ đã khiến mình phần nộ.

- Linh lực, pháp lực của Văn Tướng Quân ở

khía cạnh trí tuệ và sự kiên trì nhẫn nại, tỉ mỉ, cho nên khi họ thi hiện phần nội tướng thì sức mạnh trí tuệ, ý chí càng phát triển mạnh mẽ. Họ có thể vô nhiễm, không bị ảnh hưởng bởi bất kỳ phù chú, trận pháp trung cấp hay sơ cấp. Chỉ những bậc đại sư với trí lực, ý chí và lòng bi mẫn bao la mới có thể tác động đến lực tinh thần của họ.

- Với các tính chất như trên, cây Văn Thù Lan còn được giới luyện ngải sư gọi tên là Ngải Ông Hồ. Mang tính chất hùng dũng, gần như vô nhiễm hoàn toàn với các phù chú, pháp trận của Văn Thù Tử, nên ngải sư xem anh linh ấy là bậc lãnh đạo âm binh của họ, thường tìm cách thực hiện kết giao, hứa hẹn với nhau.

- Tuy nhiên, rất hiếm ngải sư thành công kết giao với Văn Thù Tử. Chỉ những ai có lực tinh thần mạnh, ý chí kiên định, lại ham học hỏi, chuyên tâm vào một môn nghệ thuật nào đó mới khiến cho Văn Thù Tử cảm động, chấp nhận thực hiện giao ước bảo hộ cho ngải sư ấy. Ngải sư nào thành công, có được một Văn Thù Tử đồng hành bên mình, ngải sư đó hoàn toàn có thể xưng bá một phương trời, chẳng thể lực nào có thể dùng pháp thuật hay âm binh tác động đến được.

- Trong quá trình trồng cây Văn Thù Lan, với mong muốn luyện thành Văn Thù Tử bảo hộ cho

mình, tâm tình bất thiện của tà sư khiến cho Văn Thù Tử khi thức tỉnh liền cảm thấy bất mãn. Lúc này có hai trường hợp xảy ra:

+ Nếu nhẹ thì họ bỏ đi, cây Văn Thù Lan bản mệnh sẽ tự nhiên khô héo, chết rũ rượi do anh linh tá túc nơi ấy đã bỏ đi nơi khác. Nơi anh linh ấy lựa chọn an trú sẽ có một cây Văn Thù Lan mọc lên một cách tự nhiên.

+ Nếu sự bất mãn nặng nề, khi biết kẻ tà sư muốn lợi dụng mình để xưng hùng xưng bá, hại người, Văn Thù Tử sẽ thị hiện phần nộ tướng, trừng phạt kẻ tà sư ấy, khiến họ giảm sút sức khỏe, có khi mất hết linh lực. Các âm binh mà tà sư ấy đã từng luyện, từng thu phục đều được Văn Tướng Quân dẫn độ đi theo mình, hoặc độ duyên cho họ được tự do phiêu bạt khắp nơi.

Phương thức tương tác, hóa giải

- Trường hợp bị Văn Tướng Quân tác động gây nên bệnh tật, nguy hiểm đến tính mạng, việc duy nhất có thể làm là thuyết giảng cho người ấy hiểu về lẽ chân thật của Đạo Pháp, những nhân quả của thiện ác nghiệp. Khi họ thực sự sám hối trước nghiệp duyên của mình, Văn Tướng Quân sẽ dần tha thứ, không còn tác động nữa.

- Trường hợp được Văn Thù Tử bảo hộ, nhưng có chiều hướng tiêu cực do vận dụng tâm lực, trí lực, sức lực quá nhiều cho việc học hỏi nghiên cứu. Lao lực công hiến, hoạt động văn hóa nghệ thuật quá hăng say, ít nghỉ ngơi khiến cho thân thể bị suy kiệt, không có thời gian phục hồi. Lúc bấy giờ, cần cầu nguyện với vị Văn Thù Tử ấy thu bớt phần điển lực tác động, tránh trường hợp người được bảo hộ bị nguy hiểm tới tính mạng.

- Trong truyền thuyết về Bá Nha - Tử Kỳ, Tử Kỳ là người thủy chung son sắt, lại có ý chí chuyên cần chăm chỉ, vì ham học hỏi quá độ mà lao lực sinh bệnh rồi mất. Đây cũng là một biểu hiện tương ứng với việc được Văn Thù Tử quý mến bảo hộ, nên tác động mạnh đến sự chăm chỉ, nỗ lực học hỏi mà quên mất cần phải nghỉ ngơi.

- Nếu gặp người được Văn Thù Tử bảo hộ, nhưng kẻ ấy lòng dạ tính toán mưu kế hại người, Văn Thù Tử chưa phát hiện được, thì nên dùng tâm lực tương tác, giao tiếp cho vị Văn Thù Tử ấy biết rõ người vị ấy đang bảo hộ không phải là chánh nhân quân tử. Sau khi soi xét rõ ràng căn duyên, nếu quả thực đúng người mình đang bảo hộ chẳng phải người chánh trực, ham học hỏi chuyên cần để giúp ích cho đời thì Văn Thù Tử sẽ rời đi không còn tương tác nữa.

Nhật Thường Vấn Đáp

Chuyên mục tổng hợp các câu hỏi thắc mắc của quý độc giả gửi về trang Tam Giới Toàn Thư, vấn đáp về việc sống an vui, tinh thức, hợp lẽ Đạo giữa đời thường.

Vấn đáp #1

Vấn:

Anh ơi, máy ảnh có chụp được hình các bạn âm linh không ạ?

Đáp:

Cảm ơn câu hỏi của em.

Thực tế thì năm xưa, máy chụp ảnh là phim rửa thì vụ này có thể nói là không thể. Nhưng sau này, các máy kỹ thuật số lại có thể chụp dính một vài bạn, dù rất hiếm trường hợp chụp được nhưng có thể. Vì thực ra, các bạn quanh chúng ta đông lắm.

Ở mỗi căn nhà phố thì tầm 5 - 10 bạn cho một

nhà chừng 60 m², bao gồm chung cư. Còn ở nhà ở vùng nông thôn, vùng có cây cối um tùm, có vườn tược thì tầm 30 - 50 bạn cho diện tích chừng 200 m², nhà nào trồng cây um tùm thì đông hơn. Có loại cây mỗi bạn có thể trú ngụ ở một cái lá, tán lá.

Nên lẽ ra nếu chụp được phổ thông, chắc đại loạn, chụp đâu cũng thấy. Do các bạn âm linh cố ý muốn cho chúng ta thấy.

Lúc đó, họ sẽ cố gắng chuyển trường năng lượng của họ tương thích với trường năng lượng của máy ảnh. Nhờ vậy mình chụp sẽ thấy được họ. Mục đích việc này chủ yếu muốn cho mình biết họ ở đó, để có thể cúng, cầu nguyện, bố thí cho họ vậy.

Vấn đáp #2

Vấn:

Mọi sinh hoạt, hành động hằng ngày đều có các bạn âm linh chứng kiến hết ạ, hay các việc tế nhị thì các bạn tránh đi ạ?

Đáp:

Cảm ơn câu hỏi của em.

Về việc này, họ đều nghe thấy biết trên phương diện cảm ứng năng lượng ý niệm. Tế nhị hay không thì họ cũng biết, họ ở chung quanh mình mà. Cho nên tốt nhất vẫn là thường nghĩ các điều lành, hạn chế tối đa nghĩ đến điều dữ là được.

Linh Giới và Hạ Giới vẫn là hai phần không gian khác biệt nhau, trùng lấp lên nhau trong một khoảng không gian, nhưng ở Linh Giới thì mọi thứ sẽ được mở rộng hơn.

Như nhà cửa, thường thì 20 năm hơn mới xuất hiện ở Linh Giới từ lúc xây thành hình ở Hạ Giới hữu hình. Có rất nhiều nơi, ở Linh Giới là di tích cổ, hay cây xanh um tùm rộng rãi bao la. Nhưng ở Hạ Giới thì ngay tại chỗ khu vực đó, di tích hay rừng cây đã không còn nữa, thay vào là nhà cửa mới xây.

Và ở Linh Giới, các bạn cũng đi lại bình thường, chạy nhảy bình thường, chứ không có bay bay như mình tưởng. Chỉ có những bạn không vương chấp niệm mình chỉ đi được và có linh lực mạnh mới bay được. Đang bay, yếu khí, thì rơi xuống như bong bóng bay hết hơi, lại phải đi bình thường hay nằm nghỉ cho lại sức mới đi, bay tiếp được. Đại khái thế.

Tất nhiên, cái nghe và thấy biết của họ, cũng thuộc phạm trù ở Linh Giới. Còn nghe và thấy biết chuyện Hạ Giới thì do họ cảm được thông tin ý niệm của người ở Hạ Giới phát ra, rồi họ tiếp nhận tương thích thì mới biết. Như radio, phải dò đài, hợp sóng mới giải mã được, không thì ú ớ ề e chứ đâu biết gì đâu. Vậy nên chuyện ở Hạ Giới, trong cùng một khu vực, cũng sẽ có trường hợp là có bạn hiểu biết nhiều, biết ít, hoặc hoàn toàn hông biết vì lý do có phù hợp sóng năng lượng ý niệm hay không.

Rồi ở Linh Giới, cây xanh đang um tùm, cái nhà ở Hạ Giới khi sắp thức tỉnh sắp hiện hình ở Linh Giới thì nó sẽ lơ mờ xuất hiện ở Linh Giới. Lúc ấy tự nhiên mấy bạn cây sẽ có xu hướng né qua một bên để cho cái nhà đó hiện hình trong Linh Giới.

Cũng có khi, các bạn cây không thèm né, vậy là cây và nhà sẽ đan xen nhau, lồng ghép vào nhau ở Linh Giới, cũng khá đẹp.

Vấn đáp #3

Vấn:

Ngoài chuyện nhập vô xác một người yếu tâm thức thì chân hồn có khả năng làm gì vậy anh? Như phù hộ con cháu hay hiện về báo mộng chẳng hạn?

Đáp:

Các việc ấy có đó em.

Nếu không nhập xác, thì vong linh có thể tương thông tâm thức mà nhắc người ta, sai khiến người ta việc này việc kia. Tự nhiên đang bình thường, cái nhớ là cần làm gì đó, muốn làm gì đó, hay tự nhiên không muốn nữa.

Việc này thường thể hiện rõ trong các mối quan hệ, đang thực sự vui vẻ với nhau, thân thiết nhau, tự nhiên cảm thấy không thích không muốn chơi chung. Hoặc là các buổi hẹn hò, ký hợp đồng chẳng hạn, đang háo hức muốn đi gặp, tự nhiên hết hứng, chán ngán không muốn làm không muốn đi nữa.

Việc phù hộ con cháu cũng tương tự vậy, họ sẽ nhắc nhở việc tốt, cản trở việc không tốt theo cách họ nghĩ. Họ còn có thể giúp chống đỡ, chuyển hóa các dòng năng lượng tiêu cực.

Vấn đáp #4

Vấn:

Em chào anh. Cho em hỏi là, khi bị sét đánh thì chân hồn sẽ tan ra thành nhiều mảnh. Vậy làm sao có chuyện chân hồn ấy có thể hóa thành oán linh về đòi lại bàn tay bị đánh cắp vậy ạ?

Đáp:

Cảm ơn câu hỏi của em rất hay.

Thực ra, trong tự nhiên có những trường hợp tử vong do sét đánh trúng nhưng không phải do người đó bị Thiên Lôi hành hình vì nghiệp quá dữ, mà do họ gặp sự cố tai nạn như: đứng gần vật tiếp điện, hoặc trên người mang theo vật tiếp điện lúc trời mưa, hoặc đi vào vùng có điện tích nhiều nên bị sét đánh trúng. Thế nên vẫn có một số trường hợp người bị sét đánh mà không tử vong vậy.

Những người không phải do Thiên Lôi hành hình thì chân hồn ấy không bị tan thành mảnh hồn, vẫn thị hiện thành oan hồn kêu khóc thảm thiết vì cho rằng mình bị chết oan. Nên nếu di hài của những người ấy bị tổn hại, họ sẽ hóa thành oán linh đi đòi lại vậy.

Vấn đáp #5

Vấn:

Anh ơi, tại sao vong linh lại thích ở mấy chỗ dơ như toa lét, cống, bãi rác... Và có chuyện vong linh moi đồ ăn trong thùng rác không ạ?

Đáp:

Chào em, không phải là mọi vong linh đều thích như thế nè. Chỉ có một số chủng loại thích yếm khí, nơi thiếu ánh sáng, ẩm thấp nhiều âm khí, thì họ cư ngụ ở những nơi như vậy. Đa phần là chủng loài Nê Quỷ, Xí Quỷ, em có thể tìm xem bài viết chi tiết trong Tam Giới Toàn Thư nhe.

Còn về việc lục thùng rác, chuyện này không có em nè. Dù cho lúc còn sống, họ từng đói khổ thì có thể họ từng moi thùng rác tìm thức ăn, nhưng ở Linh Giới, làm gì có thùng rác mà moi.

Ở Linh Giới, những tạp niệm, rác từ ý niệm, đều là năng lượng bay lãng đãng trong không trung. Hoàn toàn không có vụ tập hợp thành thùng, thành đồng rác.

Linh Giới anh nói đến, chính là Trung Giới cõi này. Vì âm linh đâu có ở Hạ Giới, họ chỉ ở Hạ Giới

khi ám nhập vào đồ vật, con vật, cây cối, con người, là ám nhập thực sự. Rồi lúc đó, nếu đói khổ quá, thèm quá, thì chính phần thân xác hữu hình đang có âm linh ám nhập có thể sẽ moi thùng rác tìm thức ăn. Chứ linh thể, ở Linh Giới thì tuyệt nhiên không có chuyện này.

Chung

Chân thành cảm ơn quý đạo hữu đã dành thời gian thưởng thức Tam Giới Toàn Thư 1. Chân thành cảm ơn các nhà hảo tâm, quý bằng hữu, chư huynh đệ tử muội đã đồng hành cùng chúng tôi trong thời gian qua, góp sức chung tay đem ấn phẩm này đến với mọi người.

Mọi sự công hiến dù ít dù nhiều, dù bằng tịnh tài hay sức lực, tinh thần đều rất đáng được hoan nghênh và trân trọng. Đó là nguồn động lực to lớn giúp chúng tôi vững bước trên con đường chông gai phía trước, gìn giữ nền Chánh Pháp đang dần mai một theo thời gian, lan tỏa những giá trị Đạo Pháp chân thật, thiện lành, tốt đẹp. Hy vọng rằng qua đó, mỗi người trong chúng ta sẽ rút ra được cho mình những bài học bổ ích, từ đó thay đổi lối sống của mình trở nên tích cực hơn, sống an vui, nhân ái giữa cuộc đời.

Bên cạnh Tam Giới Toàn Thư 1, Tàng Kinh Các Đại Đạo còn phát hành nhiều tác phẩm tu học phong phú thông qua nhiều hình thức khác nhau, phù hợp với từng mục đích, sở vọng, tâm nguyện cũng như quá trình học tập nghiên cứu của mỗi người. Thân mời quý đạo hữu cùng ghé thăm:

Ứng dụng Cứu Thiên Toàn Chí

Người bạn đồng hành trên bước đường tu Đạo
bit.ly/cuuthientoanchi

Tủ sách Tàng Kinh Các Đại Đạo

Hệ thống trang web lưu giữ các tác phẩm về
đường tu Đạo

many.link/tangkinhcacdaidao

Trong quá trình học tập, nghiên cứu các tác phẩm tu học do chúng tôi lưu giữ, có bất kỳ điều chi khúc mắc, chưa thông suốt, quý đạo hữu có thể chia sẻ với chúng tôi để được giải đáp. Hoặc trong quá trình thưởng thức, quý đạo hữu có đặc biệt yêu thích, tâm đắc với bất kỳ nội dung gì, có thể tự nhiên đăng tải thông qua các trang mạng internet. Kính mong quý vị ghi rõ nguồn tác giả, tác phẩm và không thay đổi, chỉnh sửa bất kỳ nội dung gì chúng tôi lưu giữ.

Đôi dòng chia sẻ giải bày cùng quý đạo hữu. Mến chúc quý vị cùng thân quyến thân tâm an lạc, thường tinh tấn. Chúng ta hãy cùng sống an vui, tinh thức trong tình yêu thương đại đồng nhé.

Mục lục

Lời tựa 5

Sau nhiều năm hoạt động ở lĩnh vực tâm linh, nhìn thấy được sự khổ của nhiều người do không hiểu...

Tam Hồn Thất Phách - Ba Hồn Bảy Vía 7

Mỗi người, vật tồn tại nơi thế gian đều có Tam Hồn Thất Phách, hay dân gian thường gọi nôm na là...

Ma - Bóng ma 10

Ma là phần ý niệm tàn dư tại một địa điểm của người, vật có tâm tình sâu dày ở đó. Có thể người, vật ấy...

Chân hồn - Vong linh - Anh linh 14

Khi một người, vật chết đi, tức là thân xác tắt thở, kết thúc sự sống nơi thế gian hữu hình...

Quý 18

Quý là những vong linh có ý chí, lực tinh thần mạnh mẽ, hoặc có những ham muốn, tâm niệm...

Ngạ Quý 22

Ngạ Quý là vong linh của người chết nhưng có nhiều ham muốn, dục vọng cần được thỏa mãn mà chưa...

Cô Hồn 30

Cô Hồn là những chân hồn cô độc, lang thang vất vưởng khắp nơi chẳng biết đi đâu về đâu...

Đồng Tử 39

Những trẻ em từ khi còn là thai nhi trong bụng mẹ cho đến đủ 12 tuổi, vì nguyên nhân nào đó phải...

Tiểu Quý - Quý Đồng - Tiểu Quý Phù 50

Tiểu Quý là những trẻ em khi mất có tuổi đời từ 12 tuổi trở xuống, nhưng khi làm một âm linh...

Thế nào là tự biết đủ thì đủ? 57

Này thiện tri thức, nếu như người đang trong cơn đói khổ, có được một chén cơm trắng để thọ dụng...

Kumanthong - Hình Nhân Quỷ Nhi 59

Người phụ nữ mang thai có con bị yếu mệnh sảy thai hoặc chết non, sản phụ ấy thương xót, tưởng nhớ...

Sản Nữ - Sản Phụ 70

Sản Nữ hay Sản Phụ là một thành viên thuộc Nga Quỷ Bộ. Đây âm linh người phụ nữ vong thân...

Hài Đồng Thánh Mẫu - Bà Mụ - Mẹ Độ Sinh 78

Hài Đồng Thánh Mẫu hay Tiểu Đồng Thánh Mẫu là vị Chánh Thần thuộc Sinh Hóa Bộ, chuyên lo việc...

Hộ Pháp 88

Hộ tức là bảo vệ, giúp đỡ, che chở. Pháp chỉ về phép tắc, quy luật, phép thuật, phương pháp...

Hoàng Cân Lục Sĩ 92

Hoàng Cân Lục Sĩ nghĩa là người có sức mạnh, cơ bắp rắn chắc như vàng ròng, vạn pháp bất khả...

Thủy Thần - Hải Vương - Hà Bá 98

Thủy Thần là vị Chánh Thần cai quản vùng thủy vực, sông nước, biển, ao hồ, giếng nước...

Sơn Thần 109

Sơn Thần là vị Chánh Thần chịu trách nhiệm cai quản các sự vật, việc, hiện tượng xảy ra nơi ngọn núi...

Lôi Thần - Thiên Lôi 120

Lôi Thần hay Thiên Lôi là vị Chánh Thần hoạt động trong Lôi Bộ, cai quản sấm và chớp...

Chúng sinh, loài nào mà chẳng... 130

Trong mọi hoàn cảnh hiểm nguy, chúng sinh luôn mong cầu tìm được một con đường sống, nỗ lực...

Oán Linh Động Vật 132

Oán Linh Động Vật là chân hồn các loài động vật mang đầy nỗi sợ hãi, thống khổ, từ đó sinh ra...

Thần Xà - Linh Xà - Ma Hầu La Già 142

Những chú rắn bình thường, sau một thời gian dài sống lâu, hấp thu linh khí Trời Đất...

Thất Đầu Xà - Âm Xà Vương 151

Thất Đầu Xà là loài mãng xà có bảy đầu, chúa tể của các loài rắn từ Trung Giới đến Hạ Giới...

Cửu Sắc Lộc 156

Cửu Sắc Lộc là vị Linh Thú tượng trưng cho điềm lành, đức hy sinh, lòng từ bi yêu thương...

Câu Trận - Thiên Mã 161

Câu Trận là vị Linh Thú tinh anh xuất chúng trong các loài chiến mã, còn được gọi là Thiên Mã...

Huyền Kỳ - Mộng Ma 167

Huyền Kỳ là vị Linh Thú xuất hiện từ thời Thượng Cổ, một chủng loài có liên quan mật thiết với...

Sống thật với chính mình 171

Chúng sinh hữu tình... Vì hữu tình nên đa đoan đa sự. Vì tìm vui nên thường thích buồn chuyện...

Chiến Sĩ 173

Các chiến sĩ hy sinh trên chiến trường, hoặc những người đã từng là chiến sĩ, tuy không còn là...

Nga Quái - Quái Sát Phù 186

Nga Quái là âm linh thuộc Nga Quỷ Bộ, tồn tại ở những nơi u tối, đa phần thuộc cõi U Minh Giới...

Lộc Lô Thủ - Trường Cảnh Quỷ 191

Tất cả các dạng thị hiện của vong linh có cổ rất dài, thường là vài thước, được gọi chung là...

Ma Da - Nịch Quỷ - Yểm Tử Quỷ 206

Những người, vật không sống được dưới nước, vì duyên nào đó mà chết dưới nước, chết vì bị...

Hồng Tú Cầu - Hồng Thiên Nữ 217

Cây Hồng Tú Cầu sau một thời gian dài tu tập, hấp thu linh khí Thiên Địa, lại cộng hưởng niềm tin...

Văn Thù Lan - Văn Thù Tử 223

Cây hoa Văn Thù Lan, còn có các tên gọi khác như Tây Nam Văn Thù Lan, Thập Bát Học Sĩ...

Nhật Thường Vấn Đáp 229

Chuyên mục tổng hợp các câu hỏi thắc mắc của quý độc giả gửi về trang Tam Giới Toàn Thư...

Lời tri ân 238

Chân thành cảm ơn quý đạo hữu đã dành thời gian thưởng thức Tam Giới Toàn Thư 1...

Sách ấn tống không bán
Bản thảo lưu hành nội bộ trong quá trình
chỉnh sửa bổ sung

